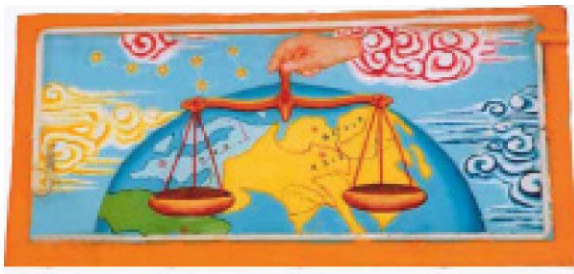


Tạp San Thế Đạo
Quartly Magazine
Issue 59 - February 2014



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

| | | |
|----|--|-----|
| 01 | Thư chúc Tết của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại | 09 |
| 02 | Luật Tam Thế (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung) | 12 |
| 03 | Quỷ ma trong con người (Giáo sư Lạp Chúc Nguyễn Huy) | 33 |
| 04 | Năm Ngọ nói về Ngựa (Internet)) | 41 |
| 05 | Trái cây chuẩn bị ngày Tết (nguồn Internet) | 49 |
| 06 | Tam Trấn Oai Nghiêm (HT Nguyễn Trung Đạo) | 59 |
| 07 | Tường thuật Lễ An vị Thánh Tượng Thánh Thất San Diego, CA | 93 |
| 08 | Diễn văn khai mạc Lễ An vị | 101 |
| 09 | Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại | 104 |
| 10 | Chúc mừng | 106 |
| 11 | Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài | 107 |
| 12 | Phân ưu- Cảm Tạ | 109 |
| 13 | Danh sách cơ sở, đồng đạo, thân hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo | 121 |
| 14 | Tin Tức Tóm Lược | 125 |
| 15 | Tháo Đập ăn Tết (Thanh Hòa) | 133 |
| 16 | Giới tâm kinh Đạo Cao Đài (Lê Tấn Tài, Úc châu) | 141 |
| 17 | Giảng Đạo chơn ngôn (Thái Đến Thanh) | 173 |





Chúc Mừng Năm Mới 2014

Nhân dịp Năm Mới Giáp Ngọ (2014) đến, Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo kính chúc:

- *- Chư Chức Sắc Thiên Phong.
- *- Chư Vị Hiền Tài & HTDP Ban Thế Đạo.
- *- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ lãnh đạo các Cơ Sở Đạo.
- *- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc Ban Trị Sự các Hương Đạo, Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc Ban Quản Tộc các Điện Thờ Phật Mẫu.
- *- Quý Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội.
- *- Quý Đồng đạo và Thân hữu

Một Năm Mới Giáp Ngọ (2014)

**Sức Khỏe Dồi Dào &
Tinh Tấn Trên Đường Đạo**

San Jose, ngày 15-01-2014

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

THƯ CHÚC TẾT GIÁP NGỌ 2014

Hiền Tài Phạm Văn Khảm
Quyền Chủ Trưởng
Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
Kiên Quyền Khâm Châu Châu Đạo California.

Kính gửi : Chư Chức Sắc Thiên Phong,
Chư vị Hiền Tài,
Chư Chức Việc Bàn Trị Sự,
Quý Đồng Đạo và Quý Đồng Hương,



Xuân Giáp Ngọ đến, cây cỏ thay lá xanh, hoa nở muôn màu thắm. Đó chính là vạn vật Phục sinh và dĩ nhiên tâm hồn con người cũng Phục sinh. Trong suốt nguồn Vĩnh Sanh mầu nhiệm này, với tất cả niềm tin vào Đấng Chí Tôn, Chúa Tế cả Càn Khôn Vũ Trụ và cũng là Đấng Cha

Lành của muôn loài, xin mọi người, mọi nhà hãy cùng nhau dâng lên Ngài lời cầu nguyện cho toàn cả chúng sanh, năm mới được hưởng nguồn Phục Sinh mới trong Thánh chất của Ngài.

Ngoài ra, trong bầu không khí thiêng liêng của ngày đầu năm, thay mặt Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại, thay mặt Châu Đạo Cao Đài California, chúng

tôi kính cẩn gửi lời chúc Tết đến Chư Chức Sắc Thiên Phong, Quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo, Chư Chức Việc Bàn Trị Sự, quý Đồng Đạo, quý Đồng Bào trong và ngoài nước, một năm mới an vui, thịnh vượng, hạnh phúc.

Năm nay là năm con Ngựa, vật biểu tượng cho sự thành công tốt đẹp như trong câu nói truyền khẩu: “Mã đáo thành công” có nghĩa Ngựa trở về mang tin thành công. Phải chăng đây là con Ngựa mà dân tộc Việt Nam hằng mong chờ hơn 38 năm qua.

Với niềm tin mãnh liệt này sẽ đem đến cho người Việt từ trong nước cho đến khắp nơi tại hải ngoại một nguồn hi vọng mới hết sức chánh đáng rằng:

Dân Tộc Việt Nam chắc chắn sẽ đạt thành sở nguyện trong công cuộc đấu tranh vì nền: Độc lập, Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền vĩnh cửu cho Việt Nam.

Riêng về người tín đồ Cao Đài, mỗi lần chúng ta đi đến Toà Thánh qua cổng Chánh Môn, cũng như vào cổng Tam Quan các Thánh Thất đều nhìn thấy 2 câu liễn đối:

**CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HOÀ BÌNH
DÂN CHỦ MỤC**

**ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG
TỰ DO QUYỀN**

Xin hãy coi đó như là Thông điệp của Đức Chí Tôn giao phó cho nhơn loại với sứ mạng cùng nhau mưu tìm nền Hoà Bình, Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền cho

Đại Đồng Thế Giới mà người tín đồ Cao Đài có nhiệm vụ truyền đạt Thông điệp của Ngài bao gồm tôn chỉ ĐẠI ĐẠO TAM KỶ đến tận tay mọi người.

Hoàn thành sứ mạng cao cả này để lập đời Thánh Đức và hân hoan đón mừng thời Thượng Ngươn sắp đến theo Thánh ý của Đức Chí Tôn. Đó là định luật của sự Tuần Hoàn Vũ Trụ, điều chắc chắn phải đến. Đến như năm Giáp Ngọ đang đến với chúng ta hôm nay.

Một lần nữa, năm mới, xin thành tâm cầu nguyện Thiên hạ Thái bình, nhơn loại vui sống chan hòa trong luật Thương yêu và quyền Công Chánh mà Đức Chí Tôn đã ban cho mỗi người.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hiền Tài Phạm văn Khảm

Kính Chúc

Luật Tam Thế

Đức Cao Thượng Phẩm &
Bát Nương Diêu Trì Cung

(Tiếp theo từ TSTD 56, 57, 58)

Thế Đạo và Thiên Đạo

Bộ Pháp Chánh, đêm 25 tháng Giêng Nhâm Thìn
(D.L. 20/2/52).

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Tả Phan Quân, Thừa Sứ Phước, Luật Sự
Hưởng, Tú, Cẩm, Đứng, Cao.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bần Đạo giải về Thế Đạo là gì?

Hắn mấy em đã rõ đại cương về Thế Đạo là: Nam là Tam Cang, Ngũ Thường; nữ thì Tam Tòng Tứ Đức. Song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao trọn vẹn được.

Trong Thế Đạo phải phân tách ra làm hai pháp lý : Một là Thể Pháp Thế Đạo, hai là Bí Pháp Thế Đạo. Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức là thể đặng làm sở hành cho một Thể Pháp Thế Đạo mà thôi, lấy đó làm chánh đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang Ngũ Thường phải làm thế nào?



-Quan Thần Cang: Thì vua là kẻ chặn dân. Vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp dân cho khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vừa giúp vua, mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bốn phận

của hàng Thánh Thể đó vậy.

-Phụ Tử Cang: Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình, tức nhiên là phải biết mình là bốn phận giáo hóa, dưỡng dục, tức nhiên một Hội Thánh trong một gia đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không làm điều nhục tổ hổ tông, tức là bốn phận một tín-đồ, hay đúng hơn là một Môn Đệ xứng đáng của Đức Chí Tôn đó vậy.

-Phụ Phụ Cang: Chồng là người cầm lễ giữ lái, đặng

đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bổn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó vậy. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc của gia đình, tức là bổn phận của Bảo Cô Quân đó vậy.

Vậy, Ngũ Thường thì Nhơn, là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn Chơn Truyền, tức nhiên là phải trọn dâm theo luật công bình bác ái.

Nghĩa: là phải biết trọn phận người, để tạo nên danh trọng giá cao, tức là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

Lễ: là giữ hạnh nét đúng đắn để tạo nên một nhân phẩm, biết nhường biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó vậy.

Trí: là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẽ. Tức nhiên là phải trọn tùng luật pháp Chơn Truyền đó vậy.

Tín: là phải đúng lời, đúng hẹn, tức là phải danh chánh, ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức là phải trọn thệ đó vậy.

Đó là mặt Thể Pháp Thế Đạo, còn mặt Bí Pháp Thế Đạo là phương tầm ra định hướng để vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn Đạo. Ấy là kết quả do Thể Pháp mà nên.

Nói chung về Bí Pháp Thế Đạo tức nhiên là phương giúp đời an nhàn Đạo đức đó vậy.

Về Tam Tòng Tứ Đức là phần của nữ phái.

* **Tòng Phụ:** như người con gái phải giữ tiết trinh, cũng như kẻ Tín Đồ giữ tròn danh Đạo.

* **Tòng Phu:** như bóng tùy hình, tức nhiên là phải ví mình như một trong Thánh Thể tòng Hội Thánh vậy.

* **Tòng Tử:** là phải vì đám hậu sanh mà quên mình, đặng tạo thành sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bốn phận của Chức Sắc vậy.

Công, Ngôn, Dung, Hạnh tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa. Hành vi, cử chỉ đặng treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể Chí Tôn. Nết na đầm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho đại đồng thế giới. Đó là Thể Pháp.

Kẻ đã trọn về mặt Thể Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp, vì Bí Pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu để nâng cao giá trị cho Thế Đạo. Nói rõ hơn nữa, là phương làm cho Đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo nhân sanh triết lý, thì Bí Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhơn Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa? Kỳ tới Bần Đạo giải về Thiên Đạo.

Bần Đạo kiếu.

Tái Cầu

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em,

Bản Đạo dẫn giải thêm về Pháp lý: - Một nhơn sanh phải giữ thế nào cho tròn Nhơn Đạo?

Đạo Nhơn Luân cần phải có đủ Tam Cang Ngũ Thường, vì đó là nền gốc của Nhơn Luân.

Nhơn Luân gồm có Nhơn Đạo và Thiên Đạo. Nhơn Đạo các em đã rõ, còn Thiên Đạo các em sẽ học trong kỳ tới.

Vậy hôm nay Đạo Nhơn Luân đã giải rõ nửa phần, các em cần nhớ kỹ kẻ khó tiếp phần Thiên Đạo.

Mấy em đã thấu hiểu, không còn gì là khó khăn nữa, cần nhất là phải thật hành y theo Nhơn Đạo thì mới mong bước qua Thiên Đạo.

Vậy các em nên cố gắng làm tròn sứ mạng, ấy là các em đã xong phận sự Nhơn Đạo. Cần nhất là phải giữ trọn đức tin, mới mong trọn vẹn trong cửa Đạo.

Vậy Bản-Đạo xin kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp Chánh, đêm 28 tháng Giêng Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Thừa Sứ Hối, Phước; chư vị Luật Sự.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Những bài học đã qua, đem đến cho mấy em rất nhiều kết-quả trên nẻo tu chơn tâm pháp. Vậy mấy em khá dổi tâm luyện trí thêm cho được phần linh diệu, hầu

rửa sạch Chơn Thân mà hoát mở “ Thiên môn “ để dễ bề hiểu chơn, tri lý.

Mấy em có hiểu đâu rằng, mấy em là những Tướng Soái tương lai ra binh Cứu Khổ, do nơi đây mấy em sẽ tạo nên những bậc tài hiền. Thoảng như Chơn Pháp mù khơi, mấy em mới làm sao được đó cà!

Vậy đường học vấn để thấu triệt lẽ huyền vi, phần nhờ nơi công phu gắng chí, phần nhờ nơi tâm pháp bí truyền, mấy em mới được nên hoàn hảo.

Chị để lời khuyên mấy em khá gắng, đừng lằm tưởng là phải yên tịnh một nơi mới thu nên kết quả. Mấy em phải tập làm thế nào mà tâm cho được cái tịnh ở trong cái động thì mới nên đó, bằng chẳng vậy, quĩ mị sẽ vừa theo chỗ an tịnh riêng mình mà dẫn nẻo đó nghe. Phải để tâm cho lằm mới được. Nó rõ cho dễ hiểu hơn, là Chơn Thân muốn tịnh lúc nào cũng được, chẳng nệ đông tiếng ồn ào, việc làm bề bộn.

Mấy em hãy nhìn trong không gian lẫn lộn bóng thời gian rồi tầm nguyên lý thời gian sẽ đến đâu và thế nào rồi gãm lại cho kỹ coi thời gian đi trong không gian để làm gì. Kỳ tới trả lời cho Chị.

Chị xin kiếu.

Tái Cầu

Phò Loan: Thừa Sứ Hợi, Luật Sự Nhung.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bản Đạo giải về Thiên Đạo.

Trong Thiên Đạo cũng có Thể Pháp và Bí Pháp như Thế Đạo vậy. Về Thể Pháp Thiên Đạo tức nhiên là những nơi học hỏi để ung đúc tinh thần trên khuôn viên chánh pháp.

Trong Thể Pháp Thiên Đạo chia ra làm ba thời kỳ:

- Thứ nhất là thời kỳ khai thác,
- Thứ nhì là thời kỳ luyện tập.
- Thứ ba là thời kỳ thi hành.

Trong thời kỳ sau này, mới thường gặp những cơ khảo đảo đặng thử thách tinh thần.

Về thời kỳ thứ nhất, thì là những tạo tác nơi qui hợp đức tin cho con cái Chí Tôn, tức là các Đền Thờ đó vậy. Khi một môn đệ đã thọ tụng giáo, thì phải do nơi các Đền Thờ đặng tựu hiệp đức tin. Đó là bước đầu tiên của Thể Pháp Thiên Đạo. Do đó, sự cúng kiến niệm kinh là điều yếu trọng vậy.

Qua thời kỳ thứ nhì, là đem đức tin đã trụ được đặng tập luyện tâm tánh, và khởi lập công trừ quả đặng tự giải khổ cho mình, và giúp phương cứu khổ cho toàn nhơn loại. Ấy là phương tập luyện tánh thành, tâm niệm đó vậy.

Qua thời kỳ thứ ba, là thi thố những đức tin hầu lấy phương giải-khổ mà đem gieo truyền hạt giống thương yêu, ấy là phương cứu-khổ đó vậy. Trong lúc này, tinh-thần hay gặp những chướng ngại, hoặc làm cho nao núng tan rã đức tin hoặc theo đường quỉ mị, chia phe phân phái mà nên tả đạo bàn môn như hăng hữu

đã xảy ra đó.

Trong ba thời kỳ thì, thứ nhất là lập ngôn, thứ nhì là lập công, thứ ba là lập đức. Đó là Thế Pháp Thiên Đạo. Khi đã trọn phần Thế Pháp rồi, liền bước qua mặt Bí Pháp, là phương tu tâm sửa tánh, hầu lập thành Chơn Khí thanh khiết, mà hiệp với Chơn Thần, đặng tiếp Chơn Linh để giải phương cứu khổ thêm bề siêu lý, diệu chơn. Ấy là phương tầm hiểu chơn truyền chánh pháp đó vậy. Khi đã vện sạch tinh, khí, thần thì là đắc Pháp đó vậy.

Mấy em đã được học về khoa Bí Pháp khẩu tụng, vậy khá để tâm học hỏi cho được tâm truyền, thì công phu mấy em đã được phần thưởng vô giá đó. Nói về Thiên Đạo, tức là luận về vũ trụ triết lý, tức là nói về không gian. Còn Thế Đạo, là luận về nhơn sanh triết lý, tức là nói về thời gian đó! Mấy em khá hiểu cho lắm mới được. Phải để tâm suy nghiệm đó nghe!

Đêm nay chấm dứt về Thế Đạo và Thiên Đạo.

Kỳ tới, Bản Đạo sẽ để những câu hỏi để khảo dợt.

Mấy em ráng nhớ, Bản Đạo kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài

Đêm 2 tháng 2 năm Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Chư vị Thừa Sứ, Luật Sự và Thư Ký.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Mấy em trả bài Chị coi nào!

(Câu hỏi của Bà Bát Nương đêm 28 tháng Giêng năm Nhâm Thìn: “ Thời-gian đi trong không gian để làm gì?”)

Thừa Sứ Trấn bạch:

-Còn hết?

Thừa Sứ Phước bạch: Dạ có bấy nhiêu.

- Cười..... cho ba điểm. Em Phước?

Thừa Sứ Phước bạch.....

- Còn nữa không?

Thừa Sứ Phước bạch: Dạ hết.

Cười..... cho ba điểm. Em nào nữa, Hưởng?

Luật Sự Hưởng bạch:

- Còn nữa không?

Luật Sự Hưởng bạch: Dạ chỉ bao nhiêu đó.

- Ba điểm. Hợi(Luật Sự Hợi)

Luật Sự Hợi bạch: Thừa bà không biết.

- Tú, Cao?

Dạ, cũng như ba người trước.

Mấy em chưa chịu để tâm tìm học, nên mới còn bị mơ hồ đó thôi, chớ những câu chi hỏi không ngoài các bài đã học.

Từ hỗn độn sơ khai, hình bóng chỉ là Chơn Như chi khí. Sau tiếng nổ, phân tách lưỡng nghi, Phật Mẫu tạo nên sắc tướng hữu vi tức là Càn Khôn vũ trụ hữu hình. Từ ấy, thời gian xuất hiện.

Trong câu chi hỏi: “ Trong không gian lẫn lộn bóng thời gian để làm gì? “ Vậy thì cõi vô hình tức là không

gian, ấy là Đạo đó vậy. Trong không gian có lẫn lộn thời gian, tức là Thế nằm trong Đạo chứ có gì đâu. Vậy thì Thế ở trong Đạo để làm gì? Có phải chăng là để cho thời gian trau giồi mà mở cơ tấn hóa đó không? Bây giờ nói về Đạo pháp thì thời gian nảy sinh từ khí Lưỡng Nghi phân tán, tức nhiên là cơ Tạo Đoan phát triển hành tàng. Vậy thì thời gian lẫn lộn trong không gian, tức là bóng với hình. Khí ngũ hành là cơ thể tạo nên hữu vi sắc tướng, lấy kim, mộc, thủy, hỏa, thổ mà tạo nên trường công quả cho không gian. Bây giờ đến câu hỏi: Lẫn lộn thế nào?

Trong Thế có Đạo, trong Đạo có Thế, thời gian tỏa bóng ấy không gian; không gian tạo hình là thời gian, tức nhiên là Thế Đạo cùng Thiên Đạo đó.

Thiên Đạo phải do nơi Thế Đạo làm hạ tầng cơ sở, còn Thế Đạo phải nhờ Thiên Đạo làm thượng tầng đoạt vị, đôi đàng phải nương nhau. Vậy thì thời gian do không gian chế ngự, không gian do thời gian mà biến hóa.

Bây giờ đến câu hỏi: Lẫn-lộn rồi đến đâu? Ấy là điều mà mấy em hằng biết, tức là cơ siêu việt tấn hóa mà tạo nên Hư Vô thanh khí, tức là cơ Tạo Đoan tấn hóa đến chỗ tận thiện, tận mỹ vậy.

Mấy em làm biếng quá đời!

Bạch: - Tại mấy em suy nghiệm chưa ra lý.

- Cười.....Kỳ tới em nào trả bài không đủ trung bình điểm bị phạt ngâm thi. Bây giờ cho câu khác.

Mấy em thử làm một bài luận về “ Không gian và thời

gian “, chị chấm văn đó nghe. Phải luận cho hết lý và thật rõ ràng mới được. Coi chừng ngoài đề thi ăn trượt nghe.

Chị kiều.

Tái Cầu

Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Mấy em hãy định trí mà suy gẫm để trả lời những câu hỏi của Bần-Đạo:

“Linh hồn do đâu mà phát hiện, và phát hiện thế nào?”

Thừa Sứ Trấn bạch:

- Linh hồn do nơi Chí Tôn mà phát hiện, phát hiện để chế ngự Chơn Thần và sanh hồn đi trong khuôn viên Đạo Đức, tấn hóa theo mực thước bác ái.

- Phải vậy. Linh hồn là gì?

Thừa Sứ Trấn bạch:

- Linh hồn là điểm Linh quang của Đức Chí-Tôn ban bố cho con cái của Đức Chí-Tôn, sản xuất trong khối Thái Cực.

- Ấy là nguyên thể vô hình, chia sót do nơi ngôi Thái Cực.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Ngôi Thái Cực chỉ có điển tử dương, tại sao Chơn Linh lại có một dương và một âm.

- Chơn Linh là một dương và một âm là do nơi Lưỡng Nghi hiệp đồng chi khí, còn ngôi Thái Cực là ngôi cực

dương.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Vậy thì một âm ấy tức nhiên có của Phật Mẫu trong đó.

- Âm khí mới là của Phật Mẫu chớ.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Dạ, nếu không do Phật Mẫu, điển tử âm ấy do nơi đâu phát sanh?

- Điển tử âm là do nơi Thập Nhị Địa Chi biến hình, đó là nguyên bản của khí Hư Vô mà thôi. Đến chừng Phật Mẫu lấy Thập Thiên Can hiệp với Thập Nhị Địa Chi rồi thổi lần âm khí mới tạo nên Chơn Thần. Mấy em hãy nhớ rõ Lương Nghi phân tách rồi mới có Ngũ Hành khí.

Bây giờ đến câu hỏi: Quyền năng Tạo Đoan của Chí Tôn là thế nào, của Phật Mẫu là thế nào?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Chí Tôn thổi sanh quang nuôi vạn vật, Phật Mẫu tạo ra các cơ quan hữu tướng.

- Tức là tạo nên phẩm vị cho các Chơn Linh. Mấy em chưa được thông suốt cho lắm. Bần Đạo để những câu hỏi ấy, mấy em về soạn bài rồi trả lời kỳ tới.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ, soạn bài thì được hoàn mỹ hơn, vì mấy em có đủ thì giờ suy gẫm.

-Đó là cách khảo duyệt lý trí của mấy em, chớ cho bài rồi suy nghiệm thì khai trí rất chậm. Mấy em ráng chịu khó thì mới được sáng suốt vững bền.

Đêm nay như vậy, Bần Đạo cũng đủ hiểu về lý trí của mấy em. Kỳ tới khá gắng thêm.

Bần Đạo kiếu.

Xin trích ra những câu hỏi để mọi người tự làm bài:

A /. Của Bà Bát Nương Diêu Trì Cung:

Luận về Không gian và Thời gian.

B /. Của Đức Cao Thượng Phẩm:

1/. Linh hồn do đâu phát hiện và phát hiện như thế nào?

2/. Linh hồn là gì?

3/. Quyền năng tạo đoạn của Chí Tôn là thế nào? Của Phật Mẫu là thế nào?

Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài, đêm mừng 5 tháng 2 Nhâm-Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Tả Phan Quân, Thừa Sứ Phước, Luật Sự Hợi, Cẩm Hưởng, Cao; Thư ký Minh.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Đâu thử trả bài Chị coi!

- (Đọc bài của Thừa Sứ Trấn).

- Văn nghe cũng gọn, song tứ chưa rộng, chỉ bó hẹp trong lẽ Âm Dương mà thôi. Phải luận cả Bát Hồn và cõi Hư Vô mới trọn tứ được. Chị cho 5 điểm, bằng lòng không?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Tự xét thấy chị khuyên như thế cũng quá đáng, xin thành kính trọng ơn Chị.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin cho trả bài như nói Đạo, vì không có thì giờ làm bài.

- Coi chừng văn tàu hủ ky.

- (Thừa Sứ Phước nói miệng trả lời câu hỏi).

- Văn nói nghe chưa định đủ nghĩa, luận bao trùm nhưng thâm chưa gọn, phải định rõ nghĩa, tả đủ hình mới được. Nhờ có công lại thành tàu hủ ky. Cho 5 điểm. Mấy em trả bài nữa đi.

- (Đọc bài của Tả Phan Quân Trang Văn Giáo).

- Toàn bài bị định lộn nghĩa, có hai câu được mà thôi. Khen em cố tâm gắng học, ráng thêm nữa. Phải coi bài học cho nhiều. Công ấy cho 5 điểm.

- (Đọc bài của Luật Sự Hưởng).

- Văn dùng được, chỉ tứ còn lộn xộn, chưa sắp thứ tự được. Còn thiếu lý. Cho 5 điểm.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin thêm điểm cho bài của Hưởng.

- Cười.....

- (Đọc bài của Luật Sự Cao).

- Văn còn túng khúc trạng, không có luận, không đầu, lẫn quẩn, còn thiếu tứ. Bài làm đã có ý. Cho 5 điểm.

- (Đọc bài của Thư-ký Minh).

- Bài làm mất đầu, luận bao quát, mà thiếu nghĩa và thâm không gọn đề. Được 5 điểm. Còn nữa trả bài?

Luật Sự Nhung bạch:

- Bài làm chưa rồi, thiếu câu kết, xin cho kỳ tới trả.
- Phải trả bài mới được.
- (Hưởng đọc dùm bài của Luật Sự Nhung).
- Bài làm còn thiếu luận, vì đã định nghĩa riêng từ đề một thì phải có luận riêng cũng từ đề, sau rồi mới luận chung. Trong bài luận ít hơn trạng, kêu là thủ vĩ bất đồng, làm có tứ, phải luận thêm cho đủ nghĩa rồi mới gom hết. Cho 5 điểm. Còn em Hợi?
- (Đọc bài của Luật Sự Hợi).
- Cho tứ rộng, mà định nghĩa còn túng, văn chưa trôi chảy. Rán thêm, trạng luận chưa phân biệt. Cho 5 điểm.

Luật Sự Cẩm bạch:

-" Xin cho kỳ tới ".

- Nhớ hẹn nghe. Chị đòi nợ như đĩa dói dó!

Đáng lẽ, đêm nay Chị cho bài mẫu song vì Nhung mệt rồi. Thôi để đêm khác, mấy em gom chung hết mấy bài, rồi luận ý làm nên một bài Chị coi thử.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin gom đưa cho Thừa Sứ Trấn.

- Cứ ai cũng được, chớ phạt thì bị chung đó nghe. Mấy em hãy để ý, là bình chung của mấy em ở chỗ hành văn không định thức, tứ và nghĩa không gom đề. Rán học cho thật rõ nghĩa rồi định câu văn cho gọn, dùng chữ không dư không thiếu. Chị khen chung mấy em là đã tấn triển được khá rồi đó. Hãy rán thêm.

Chị kiếu.

Tái Cầu

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

- Mấy câu Bần Đạo hỏi, mấy em trả lời coi thử thế nào?

(Đọc bài của Thừa Sứ Trấn).

- Câu trả lời về “ Sự xuất hiện của Linh hồn “ ít quá, phải nói rằng: Điểm Chơn linh là một chiết linh của Ngôi Thái Cực. Nơi Ngôi Thái Cực là quyền năng của cả mọi thương yêu tự toại, không di không dịch. Vậy thì chiết linh của Ngôi Thái Cực, tức là điểm Linh-quang, hay là Linh hồn do nơi khối thương yêu vô tận, sáng suốt vô biên mà nảy sanh trên vạn-linh, tạo thành luật công bình và bác ái.

- Em nào có bài thì trả Bần Đạo coi.

(Đọc bài của Luật Sự Hưởng).

- Trả lời vắn tắt quá! Còn nữa không?

(Đọc bài của Minh).

- Cũng vậy, còn nữa không?

Câu “ Linh hồn phát hiện thế nào “ thì nói như vậy: “ Ngôi Thái Cực là Chúa Tể Càn khôn vũ trụ, nắm lẽ điều hòa mà vận chuyển vạn linh. Vì có quyền vi chủ để giữ quyền năng tạo vị, nên phải chiết linh, tức là chia sót quyền năng, đặng điều khiển vạn linh, trong khuôn viên tạo đoan định ngôi, lập vị “.

“ Linh hồn là gì? “ thì nói rằng: “ Sự sáng suốt của một nguyên nhân và một hóa nhân, biệt phân từ chánh định lẽ công tư, biết thương yêu cùng tội lỗi, ấy là trí

sáng suốt đó vậy “.

Còn về “ Quyền năng “, mấy em đã được hiểu rõ câu trả lời của Trấn, đủ nghĩa rồi đó! (1)

Mấy em phải chịu khó tìm học trong những bài đã có, để tìm và định nên lý sâu xa. Định và tâm được rồi, thì mấy em đã rộng trí thức trong Chơn Truyền chánh pháp đó!

Bần Đạo cho câu hỏi nữa, kỳ tới trả lời:

- 1/. Chơn Thần kết hợp với Chơn Khí do nơi đâu?
- 2/. Chơn Thần và Chơn Khí chế ngự xác thân để làm gì?
- 3/. Chơn Thần sáng suốt thế nào? Và khi nào mới nên hình?
- 4/. Cả Đệ Nhị xác thân dùng để làm gì trong cơ tấn hóa?

Mấy em rán tìm lý cho đủ.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Bài Mẫu

Của Bà Bát Nương Diêu Trì Cung luận về Không gian và Thời gian.

Bộ Pháp Chánh

Đêm 12 tháng 2 Nhâm Thìn (DL. 9 / 3 / 52).

Phò Loan: Luật Sự Nhung, Hưởng.

Hầu Đàn: Tả Phan Quân, Luật Sự Cao, Hợi, Thơ Ký Minh.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Chị đã hứa cho bài về “ Không gian và Thời gian “, vậy mấy em coi rồi suy gẫm, và tự sửa bài mình nghe. Trúng, trật rồi biết. Chị cũng khen đó. Cười.....

“ Trong Càn Khôn vũ trụ, ngẩng mặt lên là Trời, cúi mặt xuống là đất, muôn ngàn hình tướng luôn luôn xoay chuyển. Cả thế giới hữu vi cho đến mọi hành tàng bí ẩn, thủy thủy đều xuôi chiều thuận nẻo, thưởng phạt công bình. Xem như vậy, quyền tạo đoan đã nên chí công chí chính.

Ngược lại, dòng văn sử của cơ tạo hình đặt tướng, cả thời gian đi lại trong cõi không gian thử hỏi, bóng hình bao nả?

Kể từ hỗn độn chưa khai cho đến khi Càn Khôn hiện thể, khí Hư Vô phân lọc Lưỡng Nghi, tỏa ra Tứ Tượng định hình Bát Quái, tạo khí Ngũ Hành mà nên Nhựt Nguyệt tinh cầu cùng các tầng Thiên, đặng giữ lấy mức điều hòa âm thanh sắc tướng trong cõi bao la trùng điệp của khí vĩnh sanh, rồi từ đó nét công bình phải nên giữ lẽ. Bóng thiếu quang, làn sanh khí, nhựt du dạ hành, chẳng một mảy lông không bảm thọ âm dương đào tạo. Công thưởng tội trừng, chuyển chuyển luân luân vận hồi tấn hóa để tạo nên bầu bác ái công minh.

Đó là thời gian chuyển vận trong không gian đó vậy. Không gian nâng đỡ thời gian, thời gian điều độ không gian. Không gian nhờ thời gian mà biến thể điều hòa, thời gian nhờ không gian mà giữ mực công bình. Cả cơ thể Tạo Đoan đi trong khuôn viên Bác ái, lấy điều

hòa giữ lễ thương yêu, gìn công chánh đưa đường tấn hóa. Nơi không trung bao la thiên tượng tại thế gian đầy dẫy địa hình, có có không không, đi đi lại lại, mất còn còn mất, thấy thấy uy linh, nhìn lại quyền năng Tạo Hóa đã đáng công phu.

Vậy thì vũ trụ cần khôn đứng trong điều hòa, giữ lễ hằng sanh tấn hóa mãi mãi không ngừng, ấy là Đạo hướng về nẻo vũ trụ quan mà tạo nên Chơn Lý. Cả cơ thể hữu vi biến chuyển không ngừng, tạo thành cơ tấn hóa, ấy là thế định trong lễ Nhân sinh quan mà đi cùng Chơn Lý.

Định lại rõ hơn, Đạo là điều hòa, tức không gian nâng đỡ; Thế là công bình, tức thời gian chuyển vận. Thời gian nhờ không gian mới an vững, không gian do thời gian tạo bình hòa.

Nói chung, thời gian và không gian là bốn phương, trên, dưới. Không gian vô hình ở dưới, đi lại trong chuyển ra ngoài. Thời gian hữu tướng đứng trên, hiện từ ngoài đến trong.

Không gian chuyển từ không ra sắc, thời gian biến từ sắc đến không. Ấy là huyền vi của Đấng Chí Tôn đã để đó vậy.

Đó, mấy em coi lại, chấms câu cho rành rẽ, chấms phết phân minh coi Chị hành văn có được không? Cho phép phê bình, không tư vị đa!

Bài hội của mấy em, Chị muốn để dành cho mấy em tự dượt lấy, coi thử thế nào. Khởi phê bình.

Thôi Chị lui.

Bài Mẫu

Của Đức Cao Thượng Phẩm giải thích trong ba câu hỏi, dựa theo bài làm của Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn, ngày 5 tháng 2 Nhâm-Thìn.

1/. Linh hồn do đâu phát hiện, và phát hiện thế nào?

Thừa Sứ Trấn trả lời:

Linh hồn do Đức Chí-Tôn mà phát hiện. Phát hiện để chế ngự Chơn Thần và thể xác, tiến hóa theo khuôn viên đạo đức của Tạo Đaoan là bác ái và công bình, lập nên công quả mà đoạt phẩm vị Thiêng Liêng.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy: Ít quá, phải nói rằng, điểm Chơn Linh là một chiết linh của Ngôi Thái Cực. Nơi Ngôi Thái Cực là quyền năng của cả mọi thương yêu tự tại, không di không dịch. Vậy thì chiết linh của Ngôi Thái Cực, tức là điểm Linh quang hay là Linh hồn do nơi khối thương yêu vô tận, sáng suốt vô biên mà nảy sinh trên vạn linh, tạo thành luật công bình và bác ái.

-Câu: Linh hồn phát hiện thế nào? Thì nói như vậy: “Ngôi Thái Cực là chứa tể càn khôn vũ trụ, nắm lẽ điều hòa mà vận chuyển vạn linh. Vì có quyền vi chủ để giữ quyền năng tạo vị, nên phải chiết linh tức là chia sót quyền năng đặng điều khiển vạn linh trong khuôn viên Tạo đaoan định ngôi lập vị.”

2./ Linh hồn là gì?

Thừa Sứ Trấn trả lời: Linh hồn là nguyên thể vô hình, tức là điểm Linh quang chia sót do nơi Ngôi Thái Cực. Đức Cao Thượng Phẩm dạy: Linh hồn là gì? Thì nói

rằng “ Sự sáng suốt của một nguyên nhân và một hóa nhân, biệt phân tà chánh, định lẽ công tư, biết thương yêu cùng tội lỗi, ấy là trí sáng suốt đó vậy.

3/ Quyền năng Tạo đoan của Đức Chí Tôn là thế nào?

Thừa Sứ Trấn trả lời: Đức Chí Tôn là chúa của sự sống, toàn quyền thống ngự vạn vật, vi chủ Thần, Thánh, Tiên, Phật, đại từ đại bi, dùng sanh quang nuôi sống muôn loài, dùng huyền diệu vô biên mà tạo nên phẩm vị cho toàn con cái của Người.

-Quyền năng của Phật Mẫu thế nào?

Thừa Sứ Trấn trả lời: Phật Mẫu là Đấng Tạo Đoan cả Càn Khôn hữu vi, nắm trọn chơn pháp tạo thành sắc tướng cho muôn loài trong vũ trụ, ban cho ta Chơn Thần để bảo sanh thể xác, gây dựng nên cơ Đời, lập thành trường thi công quả, hầu đoạt phẩm vị Thiêng Liêng. Chưởng quyền khai tông định Đạo, dưỡng sanh đảm bảo hồn hài cho vạn vật, tức là mẹ sanh của tất cả.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

“ Về quyền năng, mấy em đã được hiểu rõ câu trả lời của Trấn, đủ nghĩa rồi đó.

Mấy em phải chịu khó tìm học trong những bài đã có, để tìm và định nên lý sâu xa. Định và tâm được rồi, thì mấy em đã rộng kiến thức trong Chơn Truyền Chánh Pháp đó.”

Khóa học đến đây tạm ngưng

CHUNG

Quỉ ma trong con người

Lạp Chúc Nguyễn Huy

Cựu giáo sư Viện Đại Học Cao Đài

Về tu Đạo, giáo lý Cao Đài rất chú trọng đến việc chế phục thất tình lục dục nhưng ít bàn đến tam thi cửu cổ. Theo như Thánh Ngôn giảng dạy, thất tình lục dục cũng như tam thi cửu cổ có thể biến thành quỉ và ma phá hoại con đường tu Đạo. Bài này muốn đóng góp thêm ý kiến về những con quỉ con ma đó.

Quỉ thất tình và ma lục dục,

Trong mỗi người, thất tình lục dục gắn liền tự nhiên với thể xác và dưới sự chưởng quản của Chơn Thần. Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ: “ Trong mọi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sinh ra do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn Thần đó vậy. “

Nguyên lai bốn chất vốn trung bình,

Lục dục thất tình vẫn vẹn thình.

Tại sao thất tình lục dục trở thành ma quỉ? Khi bản năng thú tính của thể xác chiều theo cám dỗ của lục dục, thất tình và Chơn Thần không kèm thúc nổi: Khi Chơn Thần kèm thúc không nổi, thì lục dục thất tình dấy động, làm cho Chơn Khí tiết ra một chất ô trược, khiến cho Chơn Thần không đến đặng mà chế ngự được nữa.

Khi thất tình lục dục trở thành ma quỉ thì con người

phạm lỗi oan khiên và làm ô trược Chơn Thân: Con người có quỉ thất tình phụ sự ma lục dục giúp tay, nên mới chỉ có tội lỗi, mà hễ có tội lỗi thì phải chịu đọa đầy trong vòng quả báo . Vì vậy, muốn tu thì phải: Dẹp trừ yên lục Quỉ (lục dục) bẫy yêu (thất tình) .

- Ma lục dục

Chúng ta thử tìm hiểu tại sao lục dục lại phát sanh từ lục căn.

Lục căn là 6 gốc rễ có sức nảy sanh: Mắt (thấy), tai (nghe), mũi (ngửi), lưỡi (nếm), thân (ham), ý (tư tưởng phải, quấy) nên có lục thức;

Lục thức (hiểu biết): nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức (mũi ngửi), thiệt (lưỡi nếm), thân thức (do da thịt đụng chạm), lục thức tiếp xúc với lục trần;

Lục trần (trần: bụi) sáu cảnh nơi cõi trần diễn ra trước lục căn: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp (tư tưởng mưu tính). Lục trần kêu gọi lục căn mà sanh ra lục dục;

Lục dục là 6 điều ham muốn: Sắc dục, thính dục, hương dục, vị dục, xúc dục, pháp dục. Hễ có lục dục thì có lục trần, mà có lục trần mới sanh lục tặc. Có lục tặc thì hại lục căn, lục thức, lục thần, nên sa vào lục đọa . Lục tặc là sáu tên trộm cướp rình mò cướp mất công đức của người tu hành.

Trong việc sửa soạn hành lý cho tín đồ tìm về cõi nguyên sau khi qui tiên, giáo lý rất chú trọng đến chế ngự lục căn và nếu biết cách thâm phục nó được thì 6 con quỉ ấy trở nên Lục thông là đắc Đạo. Hai cách

thâu phục lục dục là:

- Kềm chế như Đức Cao Thượng Phẩm khuyên:

Ruộng cày sáu mẫu (lục dục) lo vun quén,
Nhà ở bảy căn (thất tình) gắng vện gìn.

- Chuyển lục dục về hưởng cao thượng phục vụ vạn linh, lập công quả. Thí dụ, lục trần bày ra cảnh khổ luân hồi nơi trần thế mà làm rung động lục thức, lục thức rung động làm nảy nở lục dục cao thượng như ham muốn ăn chay tránh sát giới, nghe Chơn Lý, say mê phục vụ nhơn sanh...

- **Quỉ thất tình**

Tình là sự rung động của cái Tâm khi cảm được sự biến đổi của ngoại cảnh, nên gọi là tình cảm. Con người có 7 tình cảm thường tình, tự nhiên, lộ ra bên ngoài nên gọi là thất tình: Ái (yêu thương), ố (ghét), hỉ (mừng), nộ (giận), ai (buồn), lạc (vui sướng), cụ (sợ hãi) . Thất tình ở hai trạng thái sau:

- Trạng thái bình thường, tự nhiên,

- Trạng thái quỉ khi thất tình biểu lộ thái quá không chừng mực gây hại cho Chơn Khí, Chơn Thần và Ngũ Thần. Thánh ngôn dạy: Con người vì bị thất tình lục dục mà hao tổn tinh thần, tiêu mòn khí phách.

Hỉ nộ (mừng, giận) không chừng mực làm ngũ khí, tam huê mau hao kém;

Ái ố (yêu, ghét): tinh huyết, thần lực mới chóng giảm suy;

Ai, lạc, cụ (buồn vui sợ) làm sa vào những thói thấp hèn ngu dốt.

Thất tình trong giáo lý

Vào bên trong Hiệp Thiên Đài, người ngoại Đạo nào mà chẳng thắc mắc về con rắn 7 đầu (Thất đầu xà) bị kềm chế bởi Đức Hộ Pháp. Bảy đầu rắn đó tượng trưng cho thất tình, nguồn gốc của bao tội lỗi oan khiên làm cho Chơn Thần ô trược. Bảy đầu rắn biểu tượng: hỉ, ái, lạc (3 đầu rắn đưa lên), ai và nộ (2 đầu gục xuống thấp nhất), ố và cụ (2 đầu gục xuống vừa thấp).

Ai cũng có thể tự kiểm chứng được thất tình thái quá hại Ngũ Thần như thế nào. Giận quá thì làm mờ Hồn trong can nên ngu dại, sân si (giận-ngu) xúi giục làm điều trái đạo; buồn thái quá hại đến Chơn Thần ở phế (Phách) khiến khó thở, tinh thần suy nhược, tuyệt vọng; vui thái quá làm Thức Thần trong tim muốn hóa điên cuồng... Bảy cái tình cảm thái quá này giống như bảy đầu con rắn độc xúi giục gây ra tội lỗi. Thất Đầu Xà tại Hiệp Thiên Đài là tóm tắt bài học đó của Thánh Ngôn.

Thất tình trong Ngũ Thần

Ngũ Thần tức Chơn Thần ngụ trong ngũ tạng (tim, tì, phế, thận, can): Thức Thần trong tim, Ý trong tì, Phách trong phế, Chí trong thận, Hồn trong can. Mỗi Thần liên hệ đến một tình cảm và một mùi vị như bảng chỉ dẫn dưới đây.

| Ngũ hành | Ngũ tạng | Ngũ thần | Tình cảm | Ngũ vị |
|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Hỏa | Tim | Thức thần | Vui | Đắng |
| Thổ | Tì | Ý | Lo âu | Ngọt |
| Kim | Phế | Phách | Buồn | Cay |
| Thủy | Thận | Chí | Sợ hãi | Mặn |
| Mộc | Can | Hồn | Giận | Chua |

Bảng liên hệ trên chỉ dẫn những điều sau :

- Thất tình trong Ngũ Thần là sự hiện hữu tự nhiên không thể hủy diệt được,

- Theo Thánh Giáo, người tu phải tập tữ chế ngự để giữ cho thất tình hài hòa thì Ngũ Thần mới qui về Thần được ;

- Thất tình không thể tiêu diệt được mà phải làm chủ nó và chuyển hóa thất tình thành những tình cảm cao thượng để giúp chúng sanh tiến hóa. Thí dụ giận mình không làm được nhiều công quả, buồn bực vì không giữ được ngũ giới...đó là dẫn tình đem về với tánh.

Liên hệ giữa ngũ vị và Ngũ Thần

Mặc dầu xác phàm cũng sinh hoạt riêng theo bản năng tự động không đợi sự sai khiến của Linh Thân ; thí dụ tim đập, máu huyết lưu thông... nhưng vẫn phụ thuộc vào điều kiện hài hòa của Ngũ Thần (Chơn Thần).

Ngoài thất tình, mùi vị thực phẩm cũng có thể làm xáo trộn cung điệu thiên nhiên của Ngũ Thần và cản trở

việc qui Ngũ Thần để đắc đạo. Ai trong chúng ta cũng có thể tự kiểm chứng được điều đó dù là ăn chay.

-Uống cà phê quá nhiều lại đậm đặc, sẽ làm tim đập mạnh, đầu óc tỉnh táo, bàn tay ướt mồ hôi. Lý do là vị đắng cà phê liên hệ đến khí của tim, nếu quá nhiều thì làm xáo trộn nơi cư ngụ của Chơn Linh và làm Thức Thần (Chơn Thần) dấy động nên mới có những triệu chứng đó. Thánh Ngôn dạy: Ngươn Thần thì sáng suốt, ưa thanh tịnh vô vi, nhưng bởi có Thức Thần nên mới hay động tác .

-Sau khi làm việc mệt nhọc trí não, nếu thiếu vị ngọt nuôi dưỡng Chơn Thần trong thì là Ý, người sẽ cảm thấy lo âu, bủn rủn chân tay, thiếu sáng kiến. Ăn bánh ngọt vào là Chơn Thần (Ý) trở lại bình thường ngay.

- Vị mặn bồi bổ Chơn Thần trong thận tức Chí. Nếu độ mặn trong máu xuống quá thấp vì đổ mồ hôi quá nhiều nhất là sau khi tập dượt thể xác, con người có thể ngất xỉu hoặc suy giảm Chí phấn đấu. Đó là dấu hiệu thiếu vị mặn của muối cho Chơn Thần (Chí)...

Quỉ tam thi và ma cứu cổ

Ngoài quỉ thất tình và ma lục dục là mối loạn hàng ngày trong tâm trí, quỉ tam thi và ma cứu cổ cũng là mối hại cho luyện Đạo (ở cấp cao).

- Tam thi

Tam thi là ba con quỉ, nó ở đâu? Tam thi thần nó ở thượng tiêu, trung tiêu, hạ tiêu. Ba con quỉ này nó trấn

ba cửa ải không cho thần khí giao thông với Càn Khôn thăng giáng .

Trong thân thể, tam tiêu biểu hiệu Trời-Đất-Người. Thượng tiêu (ngực) tượng trưng cho Trời, có tạng tim, phổi chứa khí hậu thiên, Trung tiêu nằm giữa ngực và rún có tạng tì điều hòa hai khí hậu và tiên thiên tượng trưng cho Người; hạ tiêu nằm dưới rún tượng trưng cho Đất, có tạng can-thận, chứa khí tiên thiên trong thận. Theo luật thủy hỏa (âm-dương) tương giao, khí hậu thiên từ thượng tiêu (tim, phế) giáng xuống giao hợp với khí tiên thiên từ hạ tiêu (thận) thăng lên. Sự thăng giáng này trở thành con quỉ, nếu khí của thận (hạ tiêu) mà bế hoặc suy nhược vì dâm dục quá độ chẳng hạn, không thăng lên mà giao hợp với khí của phế thì sẽ sinh ra khó thở, hen, suyễn. Một thí dụ khác là ăn mặn thái quá làm khí thận thăng lên quá mức hại đến khí của tim. Hậu quả là thủy hỏa (thận thủy, tâm hỏa) bất tương giao mà sanh ra bệnh của tim như áp huyết cao.

Người luyện Đạo nhất là bằng tham thiền nhập định thì khí tam tiêu phải thông với nhau, nếu không thì khí của tam tiêu trở thành 3 con quỉ.

- CỬU CỔ

Cửu cổ là 9 con ma, nó lại giữ 9 lỗ khiếu không cho Tiên thiên chi khí tiếp ứng với Hậu thiên, thành thử con người phải sa đọa mãi hoài .

Các lỗ khiếu (lỗ hổng) nằm trong não bộ và hạ bộ thân thể, ấy là: nhãn, nhĩ, tì, thiệt, thân, ý, mấy đường cốc đạo, dương quan và ái, ốc, sân, si ... Bát Nương dạy

rằng khiếu tức là Thần Quang. Thất tình lục dục thái quá làm cho Thần Quang bị kích động hay ngừng trệ. Khi luyện Đạo phải biết điều hòa các khiếu, nếu không thì Thần Quang biến thành hỏa tinh đốt cháy thần kinh hệ và tim nếu bị kích động. Thí dụ, theo luật Ngũ Hành, mộc (can) sanh hỏa (tim), giận dữ, oán cừu thái quá sẽ làm khí nóng của can (tướng hỏa) bốc lên thiêu đốt khí nóng của tim (quân hỏa) làm cho Thần trong tim u muội khiến các lỗ khiếu bị bít lại, khí chẳng giao nhau.

Vậy người luyện Đạo tu đơn là phải khử trừ bao nhiêu trở lực ấy cho tiêu tan thì tam tiêu cửu khiếu mới có thể xung thông Trời Đất được.

Tam Thi Cửu Cổ đặng trừ yên,
Cửu khiếu thông thương luyện Đạo Huyền
Luyện tu thoát tục lẽ hằng,
Tu cho cửu khiếu dường trăng đêm rằm

HẾT



Năm Ngọ nói về ngựa: Những con ngựa quý.

(Nguồn Internet)

1. Ngựa Xích Thố



**Anh hùng có Lã Bố, tuấn mã có Xích Thố.
Tranh: Baidu**

Trong số những con ngựa nổi tiếng thời cổ đại, đầu tiên phải nhắc đến Ngựa Xích Thố thời Tam Quốc. Con ngựa này dài một trượng, cao tám thước, màu đỏ rực như lửa, tuyệt không có một sợi lông tạp, ngày đi

ngàn dặm, trèo non vượt suối dễ dàng.

Ngựa Xích Thố từng qua tay rất nhiều chủ. Chủ nhân đầu tiên của Xích Thố là Đổng Trác (132-192), tướng nhà Đông Hán (năm 25-220). Trong triều đình lúc bấy giờ, có rất nhiều người khinh thường con người tàn bạo như Đổng Trác, trong đó có Đinh Nguyên, cũng là một tướng nhà Đông Hán. Trong một lần họp triều, Đinh Nguyên đã chửi thậm tệ vào mặt Đổng Trác, Đổng Trác định chém Đinh Nguyên thì con nuôi của Đổng Nguyên là Lã Bố từ phía sau xông lên, khí chất anh hùng của Lã Bố đã khiến cho Đổng Trác sửng lại, đành phải nhượng bộ. Từ đó, Đổng Trác nảy sinh ý định thu phục Lã Bố.

Vì muốn tiếp cận và thu phục Lã Bố, Đổng Trác đã đem Xích Thố tặng cho Lã Bố. Lã Bố sau khi có được ngựa quý quả nhiên đã giết chết chủ cũ của mình là Đinh Nguyên, quy phục dưới chân Đổng Trác, và trở thành con nuôi của Đổng Trác.

Ngựa Xích Thố đã cùng Lã Bố chinh chiến khắp nơi. Trên chiến trường, ông chuyên cưỡi ngựa Xích Thố, như một mãnh hổ tả xung hữu đột, vạn người không địch nổi. Sau này, Lã Bố bị trúng kế của một đại thần nhà Đông Hán, giết chết Đổng Trác. Sau đó Lã Bố bị Tào Tháo giết, ngựa Xích Thố thuộc về Tào Tháo, một nhà chính trị, quân sự kiệt xuất cuối thời Đông Hán.

Có lẽ do duyên số, Quan Vũ hay còn gọi là Quan Vân Trường, một trong những người có công lớn thành lập nhà Thục Hán vào thế kỷ thứ 2, vì muốn bảo vệ hai vị phu nhân của người anh em kết nghĩa của mình là Lưu Bị đã tạm thời về phe Tào Tháo. Tào Tháo vô cùng

quý mến nhân tài như Quan Vũ, cũng muốn bắt chước Đổng Trác tặng ngựa cho anh hùng.

Nhưng Quan Vũ không như Lã Bố, ông tiếp nhận Xích Thố là để tìm được Lưu Bị nhanh hơn. Sau khi Quan Vũ bị giết, Xích Thố lại rơi vào tay một viên tướng nhà Thục Hán khác là Mã Trung. Nhưng lần này nó không còn ngoan ngoãn đi theo chủ nhân mới như trước, mà tuyệt thực đến chết.

2. Ngựa Tuyệt Ảnh



**Ngựa Tuyệt Ảnh hy sinh thân mình cứu chủ.
Tranh: Baidu**

Ngựa Tuyệt Ảnh là ngựa yêu của Tào Tháo (155-220). Tuyệt Ảnh có nghĩa là phi rất nhanh, đến cái bóng cũng không đuổi kịp được.

Tương truyền, khi Tào Tháo tấn công Trương Tú,

Trương Tú dâng thành đầu hàng Tào Tháo. Trương Tú là cháu gọi Phiêu kỵ tướng quân Trương Tế bằng chú. Sau khi Đổng Trác bị giết năm 192, Trương Tế cùng các tướng khác của Đổng Trác mang quân đánh vào Tràn An, lại nắm vua Hán Hiến Đế, thao túng triều đình như Đổng Trác trước đây.

Tuy nhiên, Tào Tháo không ngờ lại bị trúng kế của kẻ thù, bị đánh bất ngờ, trở tay không kịp, suýt nữa thì bị mất mạng. May có ngựa Tuyệt Ảnh mới thoát được ra ngoài.

Ngựa Tuyệt Ảnh bị trúng ba mũi tên trên mình mà vẫn cất vó phi nước đại, sau đó bị trúng một mũi tên vào mắt mới gục ngã. Trong trận chiến này, Tuyệt Ảnh đã hoàn tất sứ mạng của mình.

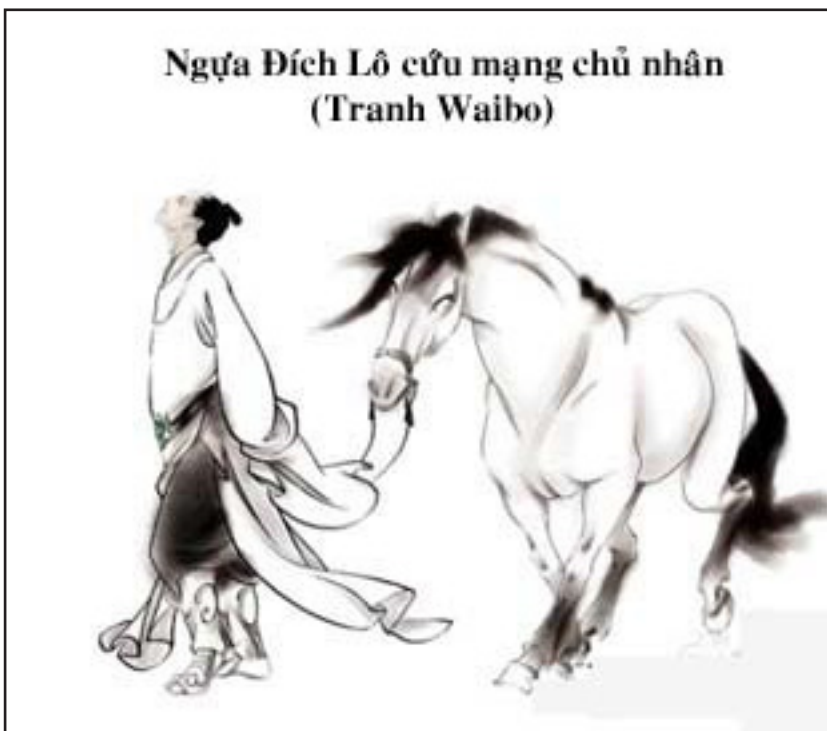
Đây là một thất bại nữa của Tào Tháo kể từ sau trận Xích Bích. Trong trận đánh này, Tào Tháo bị mất một con trai, Tào Ngang, một cháu trai, Tào An, và một con tuấn mã, Tuyệt Ảnh. Có thể nói đây là một thất bại thảm hại của Tào Tháo.

3. Ngựa Đích Lô

Đích Lô vốn là ngựa của Trang Vũ, vốn là một tướng của một danh sĩ dòng dõi hoàng tộc nhà Hán là Lưu Biểu nhưng sau này phản bội lại Lưu Biểu. Lưu Bị (người sáng lập ra nhà nhà Thục Hán) bị thất bại trong trận giao chiến với Tào Tháo nên về đầu quân cho Lưu Biểu vì hai người cùng trong hoàng thất, đợi thời cơ làm lại sự nghiệp.

Lưu Bị nhìn thấy ngựa của Trương Vũ cho rằng đây là một con tuấn mã, liền hết lời ca ngợi rằng «con ngựa

này chắc chắn là ngựa thiên lý». Tướng của Lưu Bị lúc đó là Triệu Vân lập tức hiểu ngay ý của chủ nhân, liền giết chết Trương Vũ để cướp ngựa. Triệu Vân là danh tướng thời cuối Đông Hán và thời Tam Quốc, người góp công lớn thành lập nhà Thục Hán.



Khi Lưu Biểu nhìn thấy con ngựa này cũng khen không ngớt lời. Lưu Bị đang không biết lấy gì để báo đáp Lưu Biểu liền tặng con ngựa này cho Lưu Biểu. Không ngờ, Lưu Biểu lại thấy con ngựa này “có quầng mắt, trên đầu có những đốm trắng, lại tên Địch Lô, ắt là con ngựa sát chủ”, còn nói rằng “Trương Vũ cướp con ngựa này bị chết” chính là minh chứng, nên vội vàng tìm cơ trả lại cho Lưu Bị.

Người hầu của Lưu Bị đem tin «ngựa sát chủ» nói cho Lưu Bị, nhưng Lưu Bị không tin. Sau đó, khi nhận được mật báo có người định sát hại, Lưu Bị vội vàng thoát ra ngoài, cưỡi ngựa Địch Lô chạy trốn, nhưng bị nhầm đường, ông chạy đến bên suối Đàm Khê.

Phía trước là con suối rộng lớn, phía sau là quân địch truy đuổi, lúc này Lưu Bị mới nhớ đến lời khuyên «Địch Lô sát chủ» ngày trước, ông vừa điên cuồng quất vào lưng ngựa, vừa hét: «Địch Lô! Địch Lô! Hôm nay mà hại ta đi!». Địch Lô bỗng nhiên vùng lên, phi một phát sang bờ bên kia, lập một kỳ tích chưa từng có trong lịch sử. Sau đó, Lưu Bị càng không tin chuyện «Địch Lô sát chủ», ông càng yêu quý con ngựa này càng thêm.

Khi đem quân đi đánh nước Thục, thấy ngựa của Bàn Thống, một trong những mưu sĩ của Lưu Bị, già yếu quá, nên để thể hiện sự trọng dụng của mình với Bàn Thống, Lưu Bị đã đem ngựa yêu của mình tặng cho Bàn. Ai ngờ Bàn Thống không có phúc được hưởng, vừa mới cưỡi lên Địch Lô đã bị kẻ địch tưởng nhầm là Lưu Bị nên bắn chết. Sau này ngựa Địch Lô cũng không rõ lưu lạc về đâu.

4. Dạ Chiếu Ngọc Sư Tử

Dạ Chiếu Ngọc Sư Tử toàn thân lông trắng như tuyết, tương truyền một ngày có thể đi hàng nghìn dặm. Ngay từ khi mới sinh ra phía dưới cổ đã có một hàng lông dày, trông giống như sư tử, tính khí nóng nảy, sau này lớn lên tính khí bớt nóng nảy hơn, buổi tối con ngựa này còn phát ra ánh sáng trắng bạc, vì vậy mới có tên là Dạ Chiếu Ngọc Sư Tử .



Dạ chiếu ngọc sư tử. Tranh: Baidu

Con ngựa này của Triệu Vân, sống vào khoảng thế kỷ thứ hai. Tương truyền, Triệu Vân đóng quân ở trên núi Trường Bản xuất quân đi đánh trận đều cưỡi Dạ chiếu ngọc sư tử, có lần Triệu Vân cùng ngựa bị rơi xuống hố bẫy sấn của quân địch, tưởng chừng không thể thoát thân. Nhưng sức ngựa rất lớn, cuối cùng cũng nhảy được lên trên miệng hố, cứu chủ nhân thoát chết.

Trong bộ tiểu thuyết Thủy hử cũng từng nhắc đến con ngựa này.

5. Ô Vân Đạp Tuyệt

Ô Vân Đạp Tuyệt còn có tên là Vương Truy Mã, sống ở thế kỷ thứ hai, toàn thân màu đen nhưng bốn vó màu trắng. Đây là ngựa của Trương Phi, người anh em kết

nghĩa với Lưu Bị và Quan Công, được coi là anh hùng
tuấn mã.



Ngựa Ô Vân Đạp tuyết. Ảnh: Baidu

Ngựa của Trương Phi có tên rất ý nghĩa, Vương Truy Mã có nghĩa là con ngựa đi theo hầu hạ Đại Vương. Tương truyền Trương Phi và Ô Vân Đạp Tuyết đều đen như nhau. Trương Phi quý chú ngựa này như con đẻ, thường xuyên tự tay tắm rửa cho ngựa quý.

Người đời về sau thường nói người dũng mãnh cưỡi ngựa dũng mãnh. Quan Công từng nói: «Người tôi nặng nề, ngựa không vác nổi nên thường hay gầy, chính vì vậy mà tôi không thể cưỡi ngựa bình thường được». Trương Phi cũng như vậy, ngựa bình thường thì không thể xứng với hào khí phi thường của Trương Phi được

Trái cây chuẩn bị ngày Tết



Vùng bưởi Năm Roi ở Phú Hữu – Hậu Giang
nhiều nhà vườn cho thu hoạch bán cho thương lái





Bưởi được chuyển từ trong vườn ra bờ kinh bằng xuồng
Nhà vườn bán bưởi sớm kỳ vọng giá tốt hơn so với giá bán cận



Ngoài mặt hàng bưởi Năm Roi truyền thống ở Hậu Giang,
nhiều năm nay, các nhà vườn còn đưa ra thị trường bưởi hồ lô
rất được ưa chuộng, với giá bán từ 700.000 VNĐ đến 1 triệu
VNĐ/ cặp



Vùng quýt hồng Lai Vung – Đồng Tháp đang hứa hẹn một mùa Tết bội thu.



Quýt hồng cũng là loại trái cây của miền Tây không thể thiếu của chợ Tết.







Nhãn xuống cơm vàng ở Vĩnh Long
cũng được cho thu hoạch bán trước Tết.



Ở vùng Cù Lao Tân Lộc – TP Cần Thơ, nhà vườn cũng tất bật thu hoạch mận An Phước.



Mãng cầu là loại trái không thể thiếu trong mâm ngũ quả ngày Tết.



Xoài cát Hòa Lộc ở Đồng Tháp, những ngày này thương lái đến tận vườn thu mua với giá 28.000 - 30.000 VNĐ/kg.



Đưa hấu xuống ghe để vận chuyển đến nơi tiêu thụ.



Nhiều nhà vườn tranh thủ thu hoạch dưa hấu sớm, để có thể trồng thêm 1 vụ nữa bán vào dịp qua Tết



Vùng trồng Thanh long ở Tiền Giang cũng đang tất bật chăm sóc để bán vào dịp Tết.

(Nguồn: Internet)

TAM TRẦN OAI NGHIÊM

HT Nguyễn Trung Đạo

Từ hơn 6.000 năm nay, Đức Thượng Đế đã 3 lần cho truyền Đạo xuống trần thế để phổ độ nhơn sanh, kỳ phổ độ lần thứ ba, gọi là Tam Kỳ Phổ Độ, cách nay khoảng non 90 năm.

Trong Nhứt Kỳ Phổ Độ :

- *Đức Nhiên Đăng Cổ Phật* làm giáo chủ Phật Giáo,
- *Đức Thái Thượng Đạo Tổ* làm giáo chủ Tiên Giáo,
- *Đức Văn Tuyên Đế Quân* làm giáo chủ Nho Giáo.

Trong Nhị Kỳ Phổ Độ :

- *Đức Phật Thích Ca* chấn hưng Phật Giáo,
- *Đức Lão Tử* chấn hưng Tiên Giáo,
- *Đức Khổng Tử* chấn hưng Nho Giáo.

Gần cuối Hạ Nguơn, tiến bộ văn minh vật chất đạt đến mức cao điểm, đồng thời các giá trị tinh thần bị xem nhẹ. Trình độ tiến hóa về trí thức của nhơn sanh cũng rất cao.

Mặt khác, trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, các Đấng giáng trần lập nhiều tôn giáo khác nhau ở những địa phương khác nhau, vì lúc đó phương tiện giao thông và truyền thông chưa được tiến bộ. Cũng do có nhiều tôn giáo mà lắm khi có sự hiểu lầm giữa những người theo

tôn giáo này và những người theo tôn giáo kia. Người đời còn quá mê lầm, nên mới có người ở tôn giáo này thường bài xích tôn giáo khác, và tự cho tôn giáo mình là chánh, tôn giáo kia là tà, gây nên nhiều hiềm khích chia rẽ, để rồi đưa đến nhiều cuộc chiến tranh tàn khốc đau thương. Hiện nay vẫn còn đang diễn ra trên thế giới những cuộc chiến tranh về tôn giáo. Lại nữa, các tôn giáo khai mở từ thời Nhị Kỳ Phổ Độ, sau mấy ngàn năm truyền bá cứu độ nhơn sanh, lần lần bị người đời canh cải làm sai lạc chơn truyền, nên tất cả các tôn giáo ấy đều bị Ngọc Hư Cung bế lại, người tu thì nhiều mà vì lầm lạc nên đắc quả rất ít.

Như vậy, vào cuối Hạ Ngươn này, cần phải có một nền tôn giáo mới để thay thế, đặng độ rỗi nhơn sanh. Vì lý do nêu trên mà ngày nay Đức THƯỢNG ĐẾ mở một mối Đạo Mới, và chỉ mở một mối đạo duy nhất mà thôi. Trong các kỳ Khai Đạo ở hai lần trước, Đức CHÍ TÔN chiết Chơn Linh giáng trần để mở Đạo, như bài Thánh Giáo tại Vĩnh Nguyên Tự ngày 7-4-1926 đã cho biết :

*Nhiên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Ngươn Thỉ thị ngã,
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã,
Kim viết CAO ĐÀI.*

(Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh)

Nghĩa là : *Nhiên Đăng Cổ Phật là Ta,
Thích Ca Mâu Ni Phật là Ta,
Thái Thượng Ngươn Thỉ là Ta,*

*Gia Tô Giáo Chủ là Ta,
Nay gọi là Đấng CAO ĐÀI.*

Nay trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức CHÍ TÔN chỉ dùng huyền diệu cơ bút để mở Đạo. Đức Ngài như định đến chính mình Ngài độ rồi chúng sanh, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm như trước nữa. Nền Đạo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ được gọi là ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, thường gọi là ĐẠO CAO ĐÀI, do chính Đức Ngài làm Giáo Chủ. Đức Ngài Phân công cho Ba Đấng Thiêng Liêng trực tiếp điều hành Cơ Đạo về mặt vô vi, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm:

- *Đức Lý Đại Tiên Trưởng* cầm quyền Tiên Giáo,
- *Đức Phật Bà Quan Âm* cầm quyền Phật Giáo,
- *Đức Quan Thánh Đế Quân* cầm quyền Nho Giáo.

A.- ĐỨC LÝ NHỨT TRẤN OAI NGHIÊM

Đức Lý Thái Bạch là một vị Đại Tiên Trưởng (Phật vị), thọ lệnh Đức CHÍ TÔN làm Đệ Nhứt Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tiên Giáo thời Tam Kỳ Phổ Độ.

1.-CUỘC ĐỜI CỦA ĐỨC LÝ THÁI BẠCH

Trong kiếp giáng trần sau cùng, Đức Lý Thái Bạch giáng sinh vào năm 701 tại Tây Vực (Nước Phiên) khi thân phụ của Ngài vì một lý do nào đó phải trốn sang nước này, vào lúc Võ Hoàng Hậu của vua Đường Cao Tông tiến ngôi Nhà Đường.

Ngài Qui Thiên vào năm 762, hưởng thọ 62 tuổi. Theo truyền thuyết dân gian, thân mẫu của Ngài Lý

Thái Bạch đêm trước khi sanh ra Ngài, nằm mộng thấy vì sao Thái Bạch trên trời sa xuống bụng bà. Vì thế khi sanh ra Ngài, bà mới đặt tên Ngài là Thái Bạch.

Ngài Lý Thái Bạch có dung nhan đẹp đẽ, tướng mạo khôi ngô, tánh chất thông minh hơn người:

- 10 tuổi học thông Thi Thư,
- 15 tuổi tinh thông kiếm thuật.

Lúc còn nhỏ tuổi, Ngài đã nổi tiếng là một thi gia lỗi lạc, một sử gia kỳ tài, học lực cao sâu, kiến văn siêu thoát. Đặc biệt là tài nhã ngọc phun châu của Ngài đã làm cho văn nhân trí thức cùng thời phải phải nể mặt.

Trong một chuyến du hành đến Trường An là đế đô của Nhà Đường lúc đó, Ngài làm bạn với một vị quan đại thần đương triều tên là *Hạ Trí Chương*. Ông Hạ Trí Chương sững sờ trước phong thái và thơ văn siêu phàm của Ngài, nên rất kính trọng Ngài và nói Ngài là bậc Tiên giáng thế. Từ đó Ngài được xưng tụng là Lý Trích Tiên.

Hạ Trí Chương nài nỉ Ngài ra ứng thí, đồng thời còn viết thơ riêng gửi gắm với hai quan chủ khảo trường thi là *Dương Quốc Trung* và *Cao Lực Sĩ*. Hai ông này nghi ngờ rằng rằng Hạ Trí Chương có ăn tiền đút lót chi đó mà không chịu chia cho họ, nên họ cố tình đánh rớt Ngài, lại còn buông lời nhục mạ thậm tệ.

Dương Quốc Trung (Cha vợ của vua) truyền lệnh đuổi Ngài ra khỏi phòng thi và còn hô lên rằng:

- *Thí sinh như vậy chỉ đáng để mài mực hầu người.*

Cao Lực Sĩ còn a dua bồi thêm :
Hắn chỉ có thể cởi giày cởi vợ cho người ta mà thôi.

Ít lâu sau, có Sứ Thần nước Phiên đến Trường An trình lên vua Đường một phong thư của *Phiên Quốc*. Vua *Đường Huyền Tông* (thường gọi là *Đường Minh Hoàng*) truyền lệnh cho Dương Quốc Trung dịch và đọc bức thư ấy. Chẳng những Dương Quốc Trung không đọc được, mà cả triều thần cũng thủ vô mưu. Nhà vua nổi cơn thịnh nộ và quở trách cả triều thần, kỳ hạn cho 6 ngày, nếu không tìm được giải đáp thì sẽ bị cách chức hết. Hạ Trí Chương bèn tâu rằng:

- Hạ thần gặp Tiên giáng thế có thể cứu nguy quốc thế.
Nhà vua hỏi :

- Người đó hiện giờ ở đâu ?

Hạ Trí Chương tâu rằng :
Đó là Lý Trích Tiên hiện đang ở nhà hạ thần.

Tức thì nhà vua cho đòi Ngài Lý Thái Bạch vào triều. Ngài không chịu đi, nói rằng Ngài chỉ là một người giang hồ, không có chuyện chi phải đến triều đình.

Vua hỏi Hạ Trí Chương:
- Như thế thì phải làm sao ?

Hạ Trí Chương đáp:
Chắc Lý Thái Bạch chưa quên chuyện kỳ thi vừa rồi bị đánh rớt.

Đường Minh Hoàng liền phán:
- Vậy thì không cần phải thi cử chi nữa. Trẫm gia phong cho Lý Trích Tiên làm Hàn Lâm Học Sĩ, ban áo mũ, và mau rước vào để trẫm diện kiến. Bấy giờ Ngài

Lý Thái Bạch mới chịu thay triều phục vào châu.

Vua trao Ngài xem thơ, Ngài phiên dịch rành rọt. Đại ý vua nước Phiên đòi vua Đường cống nạp hàng năm, nếu không thì sẽ khởi binh đánh chiếm.

Vua Đường nghe qua cả sợ. Lý Bạch liền tâu :

- *Việc này có đáng gì để Thánh Thượng lo sợ. Ngày mai để thần phúc đáp theo tự tích của người Phiên, trong thư sẽ tỏ rõ sức mạnh của Thiên Triều, rồi phủ dụ chúng để bắt chúng phải phục tùng.*

Vua Đường liền phán :

- *Vậy thì khanh hãy thay mặt cho trẫm mà đáp thư cho Phiên Quốc biết oai Thiên Triều.*

Ngài Lý Thái Bạch lại tâu :

- *Hiện có Dương Quốc Trung và Cao Lực Sĩ ở đây làm cho hạ thần không có hứng thú để đáp thư. Trong lúc bệ hạ chiêu hiền đãi sĩ mà hai người này phê văn của một học sĩ chỉ đáng mài mực và cởi giày vớ, thì thử hỏi còn ai dám đến chỗ triều ca để phò vua giúp nước nữa.*

Để chiều ý Lý Bạch, Nhà Vua phán :

- *Để chuộc tội cùng kẻ sĩ trong thiên hạ, trong lúc Lý Học Sĩ viết đáp thư, Dương Quốc Trung phải mài mực, Cao Lực Sĩ phải cởi giày vớ.*

Lệnh đòi Phiên Sứ vào nghe đáp thư, Phiên Sứ không hiểu Ngài Lý Thái Bạch là ai mà phong thái đường vệ, đến đối cha vợ của vua còn phải mài mực, còn đại thần thì cởi giày vớ. Các quan đáp đó là *Lý Thần Tiên*

giúp Thiên Triều.

Khi trở về nước, Phiên Sứ tâu lên Phiên Chúa tự sự và khuyên không nên gây chiến với Nhà Đường mà phải giữ thế hiếu hòa. (Sở dĩ Đức Lý Thái Bạch thông hiểu được tiếng Phiên và lịch sử nước này là vì Thân Mẫu của Ngài là người Phiên, và bản thân Ngài đã được sanh ra ở nước Phiên).

Mặc dù được Nhà Vua hết sức trọng dụng nhưng chí hướng của Ngài không thích hợp với cung vàng điện ngọc, nên Ngài xin từ quan để tiếp tục ngao du sơn thủy. Vua Đường cầm giữ không được nên phong cho Ngài chức “*Thiên Hạ Vô Ưu Học Sĩ*”, cấp cho 1000 lượng vàng, quần áo tốt, nhiều ngọc ngà châu báu, một con tuấn mã, 12 tên bộ hạ, một thẻ ngà có sắc lệnh Nhà Vua, đi đến đâu uống rượu thì công khố phải trả ...

Theo truyện *Kim Cổ Kỳ Quan*, câu chuyện thoát xác của Ngài được kể như sau : Mặt sông Thử Thạch phẳng lặng như tờ. Bóng Chì Hằng chiếu rọi dưới đáy sông. Nhà thi sĩ uống rượu đang nằm trước mũi thuyền, thành linh tiếng Nhạc Trời trỗi vang lên trên không trung. Bỗng nhiên dòng sông nổi sóng ba đào. Một con Thần Ngư to lớn hiện lên trên mặt nước. Có hai vị Thiên Thần, một người cầm phướn đến trước Lý Bạch, thưa rằng :

- *Chúng tôi vâng lệnh Thượng Đế đến mời Tinh Chủ phục hồi cựu vị.*

Những người phu chèo kinh hãi và thấy nhà thi sĩ cỡi

lưng cá thân, từ từ bay lên mây, lần lần mất trong cõi xa xăm.

Quan địa phương dâng biểu về triều, báo cáo sự việc Lý Thái Bạch thoát trần về Tiên. Vua Đường dạy lập đền thờ đề là “*Lý Trích Tiên Từ*”, ghi ngày kỷ niệm thoát trần, hằng năm cúng tế. Tin Ngài Lý Thái Bạch từ giã cõi trần truyền đi, nhân dân khắp nơi xôn xao, nhiều người bỏ bữa không ăn.

Ngài Lý Thái Bạch từ giã cõi trần để lại cho đời bao nỗi nhớ thương, nhưng ai cũng tự hào cho cuộc đời bất khuất của của nhà đại thi hào. Ngài Lý Thái Bạch để lại cho đời khoảng 1000 tác phẩm, để lại một sự nghiệp và một lý tưởng chiến đấu cho tự do. Ngài Lý Bạch đi vào cõi hư vô nhưng *ngôi sao Thái Bạch Kim Tinh vẫn sáng chói ngàn đời.*

GHI CHÚ.- Có tài liệu kể rằng : Một đêm kia Ngài chơi thuyền. Đang lúc quá chén, người say, Ngài thấy dưới đáy sông Thử Thạch có bóng trăng. Ngài vói tay xuống ôm bóng trăng và bị dòng nước cuốn đi mà thoát xác. Nhưng đó chỉ là chuyện bịa đặt.

Theo quyển Thành Ngữ Diễn Tích của giáo sư Trịnh Vân Thanh thì : Đầu năm 762, Vua Đại Tông lên ngôi có ý mời Lý Thái Bạch ra làm quan, nhưng đến cuối năm thì Ngài mang trọng bệnh và qui Thiên, thọ 62 tuổi.

2.- TIỀN CĂN ĐỨC LÝ THÁI BẠCH

Theo truyền thuyết dân gian, tiền căn của Đức Lý Thái Bạch là vì Sao Trường Canh, còn gọi là Sao Thái

Bạch Kim Tinh trên trời. Người Việt Nam thường gọi vì sao đó là Sao Kim, thường được nhìn thấy vào lúc ban đêm lúc trời vừa tối (rất sáng tỏ trên nền trời ở hướng Tây), hoặc vào lúc sáng sớm, nên có tên thông thường là *Sao Hôm* hay *Sao Mai*.

Đức Ngài đã sáng tác rất nhiều bài thơ, còn lưu lại trên 1000 bài. Hiện giờ, trong hàng văn nhơn thi bá trứ danh, chẳng những ở Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Việt Nam, mà còn khắp các nước Âu Mỹ đều ngưỡng mộ nhà Đại Thi Hào Lý Bạch với thiên tài xuất chúng, với nhơn sinh quan siêu phàm thoát tục lạ thường (Tên thường gặp : *Li Bai, Li Po*).

Trong bài Giới Tâm Kinh, có câu:

*Trường Canh chói rạng lòn Kim Khuyết,
Xin ban ơn giải nghiệp cho đời.*

Tạm hiểu: -

*Sao Thái Bạch chiếu sáng lòn nơi Huỳnh Kim Khuyết,
ý nói : Đức Lý Thái Bạch vào Huỳnh Kim Khuyết triều kiến Đức Chí Tôn,*

- *Xin Đức Lý Thái Bạch ban ơn cởi bỏ hết các oan nghiệp cho cõi trần.*

Trong bài kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần, có câu:

*Linh Tiêu Thái Bạch Trường Canh,
Truyền tâu Đế Khuyết dữ lành nhơn gian.
Chí từ huệ giúp an lê thứ,
Thông rõ đời nhơn sự kết hung.
Đại Tiên ở chốn Thiên cung,
Lòn lành thi phú thung dung độ đời.*

Tạm hiểu : - Đức Lý Thái Bạch vào Linh Tiêu Điện, trình tấu với Đức Chí Tôn về các việc lành dữ của nhơn loại nơi thế gian. -

Biết rõ việc đời và việc lành dữ của dân gian, Đức Ngài có ý nguyện to lớn là thương yêu và giúp đỡ dân chúng được yên ổn.

- Là một Đấng Đại Tiên Trưởng ở chốn Thiên Cung, với tấm lòng nhơn từ, Đức Ngài dùng văn chương thi phú để cứu giúp người nơi cõi trần.

Chính Đức Lý có giảng cơ cho bài thi nói về Đức Ngài như sau:

*Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường trào mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh Trích tử đến thăm trần.
Động đình thi rượu đong muôn đấu,
Bồng đảo câu Tiên nắm một cần.
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.*

(Hai câu đầu cho biết : Đức Lý là một vị *Tinh Quân*, thọ sắc lệnh phong chức vào thời *Phong Thần*, cai quản sao Thái Bạch, tức sao Kim, cho đến đời nhà Đường mới biến thân).

3.- ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Khai minh nền Đại Đạo, Đức CHÍ TÔN giao cho ba Đấng Thiêng Liêng, gọi là *Tam Trấn*, nhiệm vụ bảo

vệ và phát triển nền Đạo, cầm quyền Tam Giáo trong ĐĐTKPĐ.

- **Nhất Trấn Oai Nghiêm** là Đức *Đại Tiên Trưởng* Lý Thái Bạch, thay mặt Đức Lão Tử, cầm quyền Tiên Giáo.

- **Nhị Trấn Oai Nghiêm** là Đức *Quan Thế Âm Bồ Tát*, thay mặt Đức Phật Thích Ca, cầm quyền Phật Giáo.

- **Tam Trấn Oai Nghiêm** là Đức *Quan Thánh Đế Quân*, thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo.

Với cương vị Nhất Trấn Oai Nghiêm, Đức Lý Đại Tiên Trưởng thường thay mặt Đức Chí Tôn giảng cơ ban phẩm cho Quý Vị Chức Sắc Thiên Phong, và giảng cơ dạy Đạo cho các vị Chức Sắc Thiên Phong.

Vì Ngài *Ngô Minh Chiêu* không có nhậm chức Giáo Tông, nên Đức CHÍ TÔN trao chức Giáo Tông ĐĐTKPĐ cho Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Nhất Trấn Oai Nghiêm, kiêm nhiệm. Như vậy, vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài là Đức Lý Thái Bạch. Ngài là vị Giáo Tông vô hình, nên khi cầm quyền điều khiển Cửu Trùng Đài hữu hình thì Ngài phải thông qua cơ bút của Hiệp Thiên Đài. Với tư cách *Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, Đức Lý Đại Tiên Trưởng đã cùng với Đức *Phạm Hộ Pháp* ký tên vào *Tám Đạo Nghị Định* để chấn chỉnh nội bộ Hội Thánh, ban hành những biện pháp điều hành và bảo tồn cơ Đạo.

Trong kỳ Đoàn tại Chợ Lớn ngày **29-11-1926**, Đức Chí Tôn ban Thánh Chỉ giao quyền thưởng phạt trong Đạo cho Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch, Nhất Trấn

Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,¹ nội dung như sau, có ghi trong TNHT (quyển I, trang 47 – in 1972) : “ *Vậy từ đây, quyền thượng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi Người. THẦY dạy dỗ các con không nghe, đời có hình phạt thì các con chịu lấy* ”.

Trong tình hình nghiêm trọng của nền Đạo do nhà cầm quyền Pháp gây ra, sự đối phó không được mau lẹ, nên ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), trong Đạo Nghị Định thứ hai, Đức Lý Giáo Tông ban cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt cầm quyền Giáo Tông hữu hình tại thế để điều khiển nền Đạo cho kịp thời ứng phó với tình hình của Đạo đối với nhà cầm quyền Pháp thời bấy giờ. Như vậy, quyền lực Giáo Tông lúc bấy giờ được phân làm hai :

- Phần vô vi thiêng liêng do Đức Lý Giáo Tông nắm giữ,
- Phần hữu hình tại thế do Ngài Lê Văn Trung nắm giữ.

Do đó, trong Đạo Cao Đài, Ngài Thượng Trung Nhựt được gọi là : *Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung*.

Có hai đoạn Thánh Giáo rất quan trọng, xin chép ra đây.

1- Có tài liệu ghi Đền Cơ này là vào ngày 29-10-1926. Trong bài Thánh Giáo này có đoạn như sau : “ ... Nhứt là buổi thử thất lại nhằm ngày khai Thánh Thất, thì các con đủ hiểu là hại đường nào, song phải dần lòng chịu vậy... ”. Đoạn Thánh Giáo này cho thấy Đền Cơ diễn ra sau ngày Khai Thánh Thất, tức là sau ngày Khai Đạo 19-11-1926.

1. Thánh Giáo Ngày 05-2-1927: Thiên Tai Khủng Khiếp

Thảm cho nơn loại, khổ cho nơn loại !

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu nơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cải cho qua nạn nơn loại, nhưng luật Thiên Điều chẳng dễ sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lay lục khẩn cầu ; chư Đạo Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngáo ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ noi, đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam này, mà Lão xin không không đặng tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay, thảm ! thảm ! thảm ! (TNHT.I.75 - in năm 1972)

2. Thánh Giáo ngày 24-12-27: Thưởng Phạt hữu hình và vô vi

“ Lão nên nói rằng : Cơ thưởng phạt của Thiên Thơ thì lắm điều trái ngược với trí người tưởng tượng, có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng thiêng liêng công nghiệp.

Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chư hiền hữu, chư hiền muội không phượng thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm, bàn khùng, mà mang tội thiêng liêng rất uống nghe ! ” (TNHT.II.184).

B.- ĐỨC PHẬT BÀ NHỊ TRẦN OAI NGHIÊM

Hầu như nhơn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Đức Phật Bà Quan Âm mỗi khi gặp tai biến trong mọi trường hợp. Chính Đức Chí Tôn cũng đã từng dạy như sau:

Nhứt niệm Quan Âm thùỳ bảo mạng.

(Bài thi về Tịch Đạo nữ phái)

Tạm hiểu : Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống.

1.- QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

Quan Âm Thế Âm Bồ Tát là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến để cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

Theo bộ Phật Học Từ Điển của ông Đoàn Trung Còn thì hai từ **Quan** và **Quán** là hai âm đồng nghĩa, tùy theo điệu tiếng bằng tiếng trắc mà đọc, theo nghĩa kinh điển Phật, là xem xét điều lầm lỗi quấy bậy đặng trừ bỏ đi.

Theo Phật Giáo Tây Tạng thì Đức Quan Âm là một vị Phật Nam, hộ trì cho xứ Tây Tạng. Dân chúng Tây Tạng tin rằng chính Ngài chuyển hóa vào thân của Đức vua Đạt Lai Lạc Ma, nên họ xem Đức Đạt Lai Lạc Ma là vị Phật sống của họ.

Đối với Việt Nam, *Đức Quan Âm* là một vị Nữ Phật. Ngài còn mang danh hiệu *Bồ Tát* là vì Ngài có đại nguyện tận độ và cứu khổ cứu nạn chúng sanh cho đến khi nào không còn chúng sanh đau khổ trên cõi

trần, Ngài mới chịu chứng quả Phật để an vui tự tại nơi cõi Niết Bàn.

2.- HIỆN THÂN CỦA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM

Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có nhiều kiếp giáng trần, khi làm nam nhi, khi làm thiếu nữ (Các tài liệu ghi là 33 kiếp, có tài liệu khác ghi là 52 kiếp). Có hai kiếp giáng trần làm phụ nữ của Ngài được người đời truyền tụng nhiều nhất, đó là : kiếp thứ 10 và kiếp sau cùng.

* **Kiếp thứ 10** : Ngài giáng sanh vào nhà họ Mãng ở nước Cao Ly, tên là Thị Kính. Lớn lên, nàng Thị Kính kết duyên với chàng *Thiện Sĩ*. Bị gia đình chồng vu oan, nàng Thị Kính giả trai thọ pháp qui y cửa Phật, Pháp danh là *Kính Tâm*. Nơi cửa Phật, *Kính Tâm* lại bị một nữ Tín đồ là *Thị Mâu* vu oan là có con với y thị. Bị chánh quyền làng xã tra tấn nặng nề, *Kính Tâm* một mực kêu oan nhưng không khai ra thân phận giả trai của mình để được tiếp tục tu hành nơi cửa Phật. Kết quả tu hành, *Kính Tâm* đắc quả thành Bồ Tát, gọi là **Quan Âm Thị Kính**.

Chồng cũ là Thiện Sĩ ăn năn hối lỗi, nên phát nguyện tu hành, sau hóa thành con chim đậu bên tay mặt Đức Quan Âm, mổ ngậm râu chuỗi bồ đề.

- *Đức Quan Âm cũng cứu độ đứa con nuôi, tức con ruột của Thị Mâu, đem về Nam Hải, đứng hầu bên Ngài.*

*Một hình ảnh khác: *Đức Quan Âm Bồ Tát* cầm *Tịnh Bình* chứa *Cam Lô Thủy* nơi tay trái và cầm *nhành dương liễu* nơi tay phải, “*thường du Ta-bà thế giới*” để “*cứu khổ cứu nạn*” ...

* **Kiếp sau cùng** : Ngài giáng sanh làm *Công Chúa Diệu Thiện*, con gái thứ ba của vua *Linh Ưu nước Hưng Lâm*, một tiểu quốc của Ấn Độ (khoảng hơn 2500 năm trước Tây Lịch). Lớn lên, Công Chúa Diệu Thiện không chịu lấy chồng, mà còn xin phép vua cha và mẫu hậu xuất gia tu hành. Vua cha tức giận mới ra nhiều hình phạt đối với Công Chúa Diệu Thiện. Mặc dầu bị nhiều hình phạt nặng nề, Công Chúa Diệu Thiện cũng một mực quyết chí qui y cửa Phật.

Sau cùng, Công Chúa Diệu Thiện được Đức Nhiên Đăng hiện ra trên mây dạy bảo nàng đến núi Phổ Đà tu hành thì sẽ được đắc đạo. Tại Phổ Đà Sơn ở biển Nam Hải, Công Chúa Diệu Thiện tu thiền định trong 9 năm, đạo pháp được cao siêu. Công Chúa Diệu Thiện đắc đạo vào ngày **19 tháng 2** âm lịch tại Phổ Đà Sơn, với Phật Hiệu là **Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai**, người đời còn gọi là **Quan Âm Diệu Thiện**. Khi Công Chúa Diệu Thiện đắc quả thành Phật Quan Âm, chư Thánh có chọn được vị Hoàn Thiện Tài để làm đệ tử hầu cận Phật Bà. Về sau, Phật Bà thêm một đệ tử hầu cận nữa là Long Nữ con gái của Đệ Tam Thái Tử của Nam Hải Long Vương. Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Long Nữ giáng trần làm một vị Nữ Chức Sắc trong Đạo Cao Đài : đó là vị *Nữ Đầu Sư đầu tiên Lâm Hương Thanh*. Con gái của Nữ Đầu Sư là *Giáo Sư Hương Hồ* có Nguyên Căn là Hà Tiên Cô, một Nữ Tiên duy nhất trong Bát Tiên.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo, có dạy như sau : “ *Bần Đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát, đã lãnh nhiệm vụ trọng yếu, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chứng quản điều khiển Bát Nhã thuyền. Vì cơ cho nên Đức Quan Âm không thể giáng trần được ;*

chính mình Long Nữ là người hầu của Đức Quan Âm tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn Linh khác, các Cung các Điện và Hộ Pháp, đặng mở nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, hầu tạo cơ giải thoát, tận độ vạn linh ”.

Hội Thánh Cao Đài chọn ngày **19 tháng 2** âm lịch là ngày thành đạo của Công Chúa Diệu Thiện làm ngày Vía Đức Quan Âm Như Lai. Hằng năm, đến ngày này, tại Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất ở địa phương đều thiết lễ Đại Đàn cúng Lễ Vía Đức Quan Âm Như Lai, Đệ Nhị Trấn Oai Nghiêm trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

3.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM

* Đức CHÍ TÔN giáng cơ có cho biết nguyên căn của Đức Quan Âm Như Lai là do *Đức Từ Hàng Bồ Tát* biến thân.

*Trước kia, Đức Từ Hàng Bồ Tát chiết Chơn Linh giáng sanh ở nước Cao Ly là Bà Mãng Thị Kính, rồi sau đó giáng sanh ở nước Ấn Độ là Công Chúa Diệu Thiện. Cả hai vị đều tu hành đắc đạo, hiệu là *Quan Thế Âm Bồ Tát*.

* Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, theo Thánh Giáo cho biết, Đức Từ Hàng Bồ Tát cũng chiết Chơn Linh giáng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo. Đó là:

- *Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, và*
- *Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ).*

* **Ngày 14-12-Bính Tuất (17-1-27)**, Đức Chí Tôn có

dạy:

“ *Thơ ! Con đừng lo lắng về chơn thân con lắm vậy nghe ! ... Con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát, con đã hiểu rồi, vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau dồi tánh hạnh nghe. Thầy chẳng nói ra căn cội của Nương, e con giận. Vậy Thầy cũng nói luôn để anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là Văn Thù Bồ Tát tái thế, nghe à. Nó lập ngôi vị cho con, nó đi một đường với con mà hành đạo cho tới ngày hai con đắc quả đặng trở về cùng Thầy” (Thánh Ngôn Sư Tập, Bộ Mới, Q1, Bài 80) .*

* **Ngày 3-7 Đinh Mão (31-7-27)**, Đức Chí Tôn giáng cơ có cho biết tiền thân của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức là *Từ Hàng Đạo Nhơn*, của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu là *Xích Tinh Tử*. May được Quỷ Cốc Đại Tiên giáng đàn có cho hai Ngài, mỗi người một bài thi nói về nguyên căn như sau:

- Bài thi cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức như sau

*Thập nhị Tiên gia nhứt tánh Từ,
Hàng phong vương mãn thọ hàn thư.
Trung niên thế cuộc tao vân mộng,
Quản thị Càn Khôn thủ Phật thư.*

- Bài thi cho Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu như sau :

*Đỏ đỏ một vùng vốn Hỏa Tinh,
Nhà Châu tên tuổi đã đành rành.
Tam kỳ tái thế an thiên hạ,
Hậu nhứt thành công hậu hứng tình.*

4.-ĐỨC PHẬT QUAN ÂM TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Hằng năm, đến ngày 19 tháng 2 âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong Nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Đại Đàn cúng vía Đức *Quan Âm Như Lai*. Ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày Công Chúa Diêu Thiện, con gái thứ ba của vua *Linh Ưu nước Hưng Lâm*, một tiểu quốc của Ấn Độ, đắc quả thành Phật Bà Quan Âm, vào khoảng 2500 năm trước Tây Lịch.

a.-Quan Âm Cứu Khổ Cứu Nạn

Đức Quan Âm Như Lai thường được gọi là **Quan Thế Âm Bồ Tát**.

Như Lai có nghĩa là Phật.

Bồ Tát là vị tu hành đắc quả gần đến bậc Phật và thường đi cứu độ chúng sanh để lập công quả đặng tiến lên phẩm vị Phật.

Quan Thế Âm có nghĩa là chú ý xem xét tiếng nói của người đời.

Quan Âm Thế Âm Bồ Tát là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

* Xin nhắc lại : Hầu như hơn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Ngài mỗi khi gặp tai biến trong mọi trường hợp. Ý nghĩa này được thể hiện trong các câu thơ sau đây :

Nhứt niệm Quan Âm thùỳ bảo mạng.

(Bài thi về Tịch Đạo nữ phái)

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thương xót và ân cần lo lắng, cứu vớt dân chúng nghèo khổ bị đọa đày nơi cõi trần, như ý nghĩa của hai câu kinh sau đây trong bài Kinh Cầu Siêu

*Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.*

Người Tín Đồ Cao Đài khi gặp tai nạn, để cầu xin Ngài đến cứu độ thì đọc câu chú sau đây của bài Kinh Cứu Khổ:

*“Nam Mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ
Tát”*

* Bài Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần cũng có dạy cho biết rằng Đức Quan Âm đã nhiều lần giáng sanh xuống cõi trần để ra công cứu thế, khuyên răn và dạy dỗ nhưn sanh, ơn đức thật sâu xa dày dặn:

*Phổ Đà có Phật Quan Âm,
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,
Xuống Hồng Trần khuyên dạy thương sanh.*

* Trong Quyển Luật Tam Thế có ghi là đêm 10 tháng Giêng Nhâm Thìn (5-2-1952), Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ có dạy như sau :

“Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về Cơ Giáo Hóa cho vạn linh, ngoài ra còn có hàng hà sa số Phật trông nom về Cơ Phổ Độ mà Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu ”.

* Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai lãnh linh Đức CHÍ TÔN làm **Đệ Nhị Trấn Oai Nghiêm**, thay mặt Đức Phật Thích Ca cầm quyền Phật Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Sớ Văn Thượng Tấu có ghi “*Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai*”.

* Lúc mới Khai Đạo (8-5-1933), Nhị Trấn Oai Nghiêm có khuyên Quý vị Chức Sắc Tiền Khai như sau:

“ *Các em phải lo cúng kiếng thường.* -
Một là lập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng
Thiên Liêng đặng sáng lạn. -
Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho
các em và cả chúng sanh. -
Ba là có tế lễ thì tâm phải cảm, cảm rồi phải ứng, ứng
là lẽ tự nhiên. -
Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà
nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng
nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ ” (TNHT.II.193 -
in năm 1972).

* Cùng những ý khuyến tu nói trên, Thất Nương Diêu Trì Cung cũng đã từng khuyến dạy trong bài Thài Hội Yến Diêu Trì là : “*Lễ bái thường hành tâm đạo khởi*”.

b.-Đắc Đạo Tại Phổ Đà Sơn

* Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có một hiện thân gồm 11 cái mặt, 1000 cánh tay, 1000 con mắt, 108 hồng danh.

Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có nhiều kiếp giáng trần, hai kiếp giáng trần được người đời truyền tụng nhiều nhứt là : kiếp thứ 10 và kiếp sau cùng.

- Trong kiếp thứ 10, Ngài giáng trần làm nàng Thị Kính ở nước Cao Ly, tu hành đắc đạo, gọi là Quan Âm Thị Kính.

- Trong kiếp sau cùng, Ngài giáng trần làm Công Chúa Diệu Thiện ở nước Ấn Độ, tu hành đắc đạo tại **Phổ Đà Sơn**, gọi là Quan Âm Diệu Thiện. Vì Đức Quan Âm đắc quả tại Phổ Đà Sơn, nên trong bài Giới Tâm Kinh có câu:

*Tây Phương Phật Tổ Di Đà,
Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm.*

* Đức CHÍ TÔN giáng cơ có cho biết nguyên căn của Đức Quan Âm Như Lai là do *Đức Từ Hàng Bồ Tát* biến thân: “ *Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương*” (Nhà Thương bên Tàu : 1766-1122 trước Tây lịch) (TNHT.I.20 – in năm 1972)

Từ Hàng Bồ Tát là một vị Phật cao siêu, nhưng còn phận sự cứu độ chúng sanh nên mang danh Bồ Tát.

* Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, theo Thánh Giáo cho biết, Đức Từ Hàng Bồ Tát cũng chiết chơn linh giáng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo. Đó là:

- Ngài *Hiển Pháp Trương Hữu Đức*, và
- Ngài *Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ)*.

* Theo bài Di Lạc Chơn Chơn Kinh và bài Kinh Đệ Bát Cửu thì Đức Từ Hàng Bồ Tát hiện đang chưởng

quản từng Trời Phi Tướng Thiên. Khi làm Tuần Cửu, tới tuần Đệ Bát Cửu, Chơn Thần được đưa lên từng Trời Phi Tướng Thiên, nơi đây Chơn Thần được đưa đến Phổ Đà Sơn để được Đức Từ Hàng Bồ Tát giải trừ các quả kiếp nơi cõi trần, nên có câu:

*Cung Tận Thức thân thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.*

* Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai có giảng cơ cho hai bài kinh Tận Độ Vong Linh, đó là:

- *Bài Kinh Hạ Huyệt, và*
- *Bài Kinh Khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường.*

Kinh Cứu Khổ là bài kinh đặc biệt cầu nguyện Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn chúng sanh. Qua bài Kinh này, được biết rằng:

Nếu tụng được một ngàn lần bài Kinh Cứu Khổ thì bản thân mình tránh được tai nạn khổ sở, tụng được mười ngàn lần thì cả nhà mình tránh được tai nạn khổ sở, đúng theo câu kinh sau đây “Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn”.

C.- ĐỨC QUAN THÁNH TAM TRẤN OAI NGHIÊM

Đức Quan Thánh Đế Quân là Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Khổng Tử cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Sớ Văn Thượng Tấu xưng danh Ngài là : Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

1.-CUỘC ĐỜI CỦA NGÀI QUAN VÂN TRƯỜNG

Kiếp giáng trần sau cùng của Đức Quan Thánh Đế Quân là *Quan Vũ*, tự là *Vân Trường*, vào cuối đời Nhà Hán bên nước Trung Hoa. Người đời thường gọi Ngài là : *Quan Công*, *Quan Thánh*, *Quan Đế*, *Quan Vân Trường*, ...

Quan Vân Trường sanh năm 162 sau Tây lịch,

Bị trúng kế của *Lữ Mông* là một Tướng của Ngô Tôn Quyền, Ngài bị chặt đầu chết vào năm 219 lúc được 58 tuổi.

Phần lớn các tài liệu không thống nhất về ngày sinh, ngày qui vị và ngày Vía của Đức Quan Thánh.

Trong Đạo Cao Đài, Hội Thánh chọn ngày **24 tháng 6 âm lịch** làm Ngày Vía Đức Quan Thánh. Hằng năm, vào ngày 24-6 âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong Nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ **Đại Đàn** cúng Vía Đức Quan Thánh Đế Quân (Ngày 24-6 âm lịch, có tài liệu cho là Ngày Giáng Sinh, có tài liệu cho là Ngày Qui Vị của Ngài Quan Vân Trường).

Sau đây là phần tóm lược về tinh thần Trung Can Nhơn Nghĩa nơi Ngài Quan Vân Trường.

Cuối đời Nhà Hán bên Trung Hoa, đời vua Hiến Đế, vận nước suy vi, trong triều có nhiều quan chuyên quyền, ngoài xã hội giặc cướp nổi lên khuấy nhiễu khắp nơi. Lúc bấy giờ có ba tráng sĩ là *Quan Vân Trường* (tức Quan Vũ), *Lưu Huyền Đức* (tức Lưu Bị) và *Trương Dực Đức* (tức Trương Phi) nhận thấy có cùng chí hướng nên rủ nhau đến nhà Trương Phi cùng nhau

tế cáo Hoàng Thiên Hậu Thổ kết nghĩa anh em. Đó là lễ “Đào Viên Kết Nghĩa” của ba vị anh hùng Lưu-Quan-Trương đời Tam Quốc.

Trong chiến tranh, ba anh em bị lạc nhau. Theo lời khuyến dụ của Trương Liêu, Quan Vân Trường về hàng với Nhà Hán, dưới quyền của thừa tướng Tào Tháo. Ngài lập được nhiều chiến công hiển hách. Một trong những chiến công là ra trận chém đầu cả hai dũng tướng của Viên Thiệu là *Nhan Lương* và *Văn Xử*. Ngài được Tào Tháo trao tặng nhiều vàng bạc gấm vóc, và đặc biệt là con ngựa Xích Thố có khả năng ngày đi ngàn dặm.

Quan Vân Trường được Vua Nhà Hán phong cho chức “Hớn Thọ Đình Hầu”, có ấn tín Vua ban. Ngoài ra, do tiền căn lâu dài, chuyển kiếp xuống trần độ đời nhiều thế hệ, Ngài có tôn hiệu là “Cái Thiên Cổ Phật”.

Nhân Lễ Vía Đức Quan Thánh, Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh vào thời Tý ngày 24-6 Mậu Tý (30-7-48), có đoạn như sau:

“Hôm nay là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân, tức là Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hớn, đời Tam Quốc. Một vị hiển Thánh đời Hớn thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó, ta thấy giá trị vô đối.

Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập vị mình một cách oai quyền vinh hiển, ta thường thấy rất ít, chẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta, Đức Trần Hưng Đạo gọi là có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít

mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ, kể cả các nước Á Đông này hiếm có...

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách Xuân Thu này, đọc để lấy tinh thần của sách, suy làm tinh thần của mình. Kể từ Đào Viên kết nghĩa tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bần hàn cho đến khi vinh hoa phú quý sang trọng, Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ...

Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên...

Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn mà Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh Long Đao, chẳng ngờ vô tình làm chết oan ông thợ rèn. Ông thợ rèn sau đầu kiếp là Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thân qui vị, là trả quả cái ngày làm chết ông thợ rèn là Lữ Mông đầu kiếp, trả báo giết lại Ngài.

Khi Chơn Linh của Ngài xuất ngoại, Châu Thương và Quan Bình (hai tướng hầu cận Quan Vũ) cùng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang qua ngôi chùa, kêu ông Thầy Chùa Phổ Tịnh, đòi ông trả đầu, ông bèn lấy cái quạt gõ trên cửa, tụng ba biến Vãng Sanh. Ngài hạ xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nọ nói rằng : ‘Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai ? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp chớ’.

Đức Quan Thánh tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu. Chơn Linh Ngài ở nơi chùa đó mà hiển Thánh.

Khi hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ, Ngài không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng hành đạo mà thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được

Phật vị là Cái Thiêng Cổ Phật, nhờ Vạn Linh tôn trọng Ngài...”. Đó là lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp.

Tóm lại, Quan Vân Trường là một vị anh hùng sống một cuộc đời võ nghiệp, luôn luôn phi thường xuất chúng, quang minh chánh đại, dũng cảm kiên trung. Từ việc lập công với vua, với nước, với dân, Ngài nêu cao đức sáng chính nhân, bộc lộ khí phách anh hùng quân tử, cho đến việc nhà, Ngài cũng vẹn tình trọn nghĩa từng ly từng tấc.

Quan Vân Trường được người đời thờ kính ngưỡng mộ, cho là một vị Tướng Trời với nhiều đặc điểm phi thường. Ngài được người đời, trong đó có các vị Vua, phong cho các danh hiệu như sau :

- *Hán Thọ Đình Hầu*
- *Thiên Cổ Vĩ Nhân*
- *Nhân Đức Thánh Quân*
- *Trung Nghĩa Vũ Thần Đại Đế,...*

Nơi cõi Trời, Ngài cũng được phong nhiều danh hiệu như sau:

- *Phong Đô Đại Đế* (giáo hóa âm hồn cõi U-Minh)
- *Già Lam Quan Thánh* (Già Lam Phật)
- *Cái Thiêng Cổ Phật* (do tiền căn sâu dài, chuyển kiếp xuống trần độ đời nhiều thế hệ) ...
- *Tam Thiên Môn Đại Nguyên Soái* (cai quản ba cửa Trời Đông, Nam và Tây). Do vậy mà trong bài *Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần* có câu:

*Hơn Trào Quan Thánh bìa danh,
Trung Can nghĩa khí, háo sanh giúp đời.*

*Tuần ba cửa cõi Trời đều dụng,
Xét bốn phương dân chúng dữ lành.*

Ngày nay, Đức Quan Thánh được Đức CHÍ TÔN phong cho danh hiệu Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

GHI CHÚ.- Theo Tam Quốc Ngoại Truyện, cái chết của Ông Thợ Rèn xảy ra như sau : Khi Quan Vũ ra sân múa thử đường đao, Ông Thợ Rèn biết cây Thanh Long Đao này oai lực rất mạnh nên chạy núp trong bọng của một cây đại thọ gần đó. Quan Vũ thử đao, muốn chém thử một vật nào đó xem đao thế nào, thấy có cây đại thọ ở gần liền múa đao chém thử, thân cây đại thọ bị đứt ngang ngã nhào, Ông Thợ Rèn núp trong đó cũng bị đứt đầu chết theo

2.-QUÁ NGŨ QUAN TRẨM LỤC TƯỚNG

Cuối đời Nhà Hán, Đổng Trác chuyên quyền, phế vua Hán Thiếu Đế, lập Trần Lưu Vương lên làm *Hán Hiến Đế* mới lên 9 tuổi. Đổng Trác làm Tướng Quốc nắm hết binh quyền. Các trấn Chư Hầu không phục. Tào Tháo nhờn cơ hội này, phát hịch kêu gọi các Chư Hầu đến họp tại Đức Châu, bàn việc trừ Đổng Trác. Các Chư Hầu đồng tôn *Vương Thiệu* lên làm Minh Chủ.

Sau khi diệt được phe Đổng Trác, Tào Tháo lên làm Thừa Tướng và cũng chuyên quyền y như Đổng Trác. Ba anh em Lưu-Quan-Trương rất bất bình, kéo quân đến chiếm Từ Châu, chống lại Tào Tháo. Lưu Bị sai Quan Vũ giữ thành Hạ Bì, Lưu Bị và Trương Phi đóng

quân ở Tiểu Bái.

Tào Tháo đem quân đánh Tiểu Bái, Lưu Bị thua chạy, sang nương náu với Viên Thiệu. Trương Phi chạy lạc đến Cổ Thành, giết chết quan Huyện, thu lấy ấn tín, chiếm đóng thành trì làm chỗ an thân.

Quan Vũ ở Hạ Bì cũng chịu thất thủ. Tướng của Tào Tháo là *Trương Liêu* đến dụ Quan Vũ quy hàng. Quan Vũ nổi giận thét lớn :

- Trương Liêu dám đến đây dụ ta hay sao ? Ta thà chết chứ không đầu hàng ai cả. Hãy về đi, nếu không ta chém bay đầu bây giờ.

- Anh nói thế không sợ người ta chê cười anh sao ? Tôi vì sợ thiên hạ chê cười anh nên mới đến đây nói cho anh rõ, chứ đâu dám đến dụ hàng.

- Người nói thiên hạ cười ta việc gì ?

- Tôi biết anh dũng lực có thừa, song hiện nay thế binh của anh tan vỡ, nếu liều chết thật là có tội.

- Nếu chẳng may thất cơ thì liều chết mà đền nợ nước, sao lại có tội ?

Nếu anh liều chết thì phạm 3 tội :

. Lưu Bị cần người nghĩa dũng, nếu sau này Lưu Bị cần đến anh mà không có anh, tức là anh có tội thứ nhất.

. Lưu Bị phó thác gia quyến cho anh mà anh chết thì ai bảo vệ gia quyến ấy, đó là tội thứ nhì.

. Anh là người võ nghệ siêu quần, há lại không khuông phò Nhà Hán để danh muôn thuở, lại liều chết như thế

phỏng có ích gì, đó là tội thứ ba.

Quan Vũ nghe Trương Liêu phân tích như thế thì điệu xuống, thở dài nói:

- Vậy người biểu ta bây giờ phải làm sao ?

- Nay bốn phía đều có binh của Tào Tháo, nếu chống cự cũng không thoát khỏi, chi bằng hãy tạm đầu hàng để nghe ngóng tin tức của Lưu Bị. Nếu người ở nơi nào thì anh sẽ đến đó tìm. Như vậy, một là anh bảo vệ được hai vị phu nhân của Lưu Bị, hai là chẳng phụ lời ước thệ ngày xưa, ba là để dành cái thân hữu dụng này ngày sau giúp cho Nhà Hán. Ba điều ấy anh nên suy nghĩ.

Quan Vũ nói:

- Người nói 3 điều, ta cũng có 3 điều ước, nếu Tào Thừa Tướng bằng lòng khứng chịu, ta sẽ cởi giáp hàng đầu, còn thiếu một điều ta quyết liều chết mà thôi.

. Ta đầu Hán Đế chớ không phải đầu Tào Tháo.

. Nhị Tẩu phải được châu cấp bổng lộc của Hoàng Thúc, nhưt thiết không ai được khuấy rầy.

. Hễ nghe Hoàng Thúc (tức Lưu Bị) ở đâu thì ta lập tức cáo từ Tào Công ra đi tìm anh.

Trương Liêu về trình lại, Tào Tháo đắn đo suy nghĩ hơn thiệt, sau cùng chấp nhận cả ba điều.

Hôm sau, Tào Tháo truyền lệnh thân binh về Hứa Xương. Quan Vũ thỉnh nhị vị phu nhân của Lưu Bị lên xe, tự mình đi theo hộ vệ. Khi quân đến trạm dịch, Tào Tháo truyền quân đóng lại nghỉ ngơi, lại truyền Quan Vũ ở chung một nhà với nhị tẩu, tức là với 2 chị dâu

của Quan Vũ. Đêm ấy, Quan Vũ tay cầm đuốc tay cầm Thanh Long đao, đứng trước cửa nhà suốt đêm để canh cho 2 chị dâu an giấc. Tào Tháo biết được đem lòng kính phục vô cùng.

Kể từ đó, Quan Vũ và 2 chị dâu sống nương nhờ nơi dinh của Tào Tháo. Tào Tháo hết sức trọng đãi để chiêu dụ Quan Vũ, ban thưởng vàng bạc, gấm vóc, mỹ nữ và con ngựa Xích Thố bắt được của Lữ Bố.

Lúc đó, Viên Thiệu hưng binh đánh Tào Tháo. Tướng Tiên Phong của Viên Thiệu là **Nhan Lương** rất tài giỏi, các tướng của Tào Tháo không ai cự nổi. Tào Tháo phải nhờ Quan Vũ đến cự địch. Quan Vũ hăng hái nhảy lên ngựa Xích Thố, chạy như bay đến chỗ Nhan Lương. Nhan Lương thấy Quan Vũ vừa muốn hỏi thì ngựa Xích Thố đã đến trước mặt Nhan Lương rồi, Nhan Lương chưa kịp động thủ thì bị Quan Vũ vớt một đao, ngã lẳng xuống ngựa. Quan Vũ nhảy xuống cắt lấy thủ cấp rồi phi ngựa đến trước Tào Tháo dâng nạp thủ cấp của Nhan Lương. Tào Tháo hết sức khen ngợi :

Tướng Quân là Thần Nhân đó.

Tào Tháo làm biểu tâu với Hán Đế, Hán Đế phong thưởng Quan Vũ chức **Hán Thọ Đình Hầu**, sai đúc ấn cho Quan Vũ.

Sau đó, Viên Thiệu sai **Đại Tướng Văn Xú** lên thay cầm quân đánh Tào Tháo. Sau 3 hiệp hai bên cự địch, Văn Xú cũng bị Quan Vũ chém bay đầu xuống đất.

Ít lâu sau, Quan Vũ biết được tin Lưu Bị hiện đang ở Hà Bắc. Quan Vũ vào cho 2 chị dâu hay để chuẩn bị ra

đi tìm Lưu Bị. Quan Vũ mời nhị tẩu lên xe, phần mình cỡi ngựa Xích Thố, cầm Thanh Long đao, dẫn vài tùy tùng nhắm hướng Hà Bắc tiến tới. Trong chuyến đi tìm Lưu Bị, Quan Vũ phải vượt qua 5 quan ải và phải giết chết hết 6 tướng giữ ải của Tào Tháo. Sách có câu Quá ngũ quan trăm lục tướng.

Cũng trên đường đi tìm Lưu Bị, Quan Vũ thu phục được một bộ tướng là **Châu Thương**, và một đứa con nuôi là **Quan Bình**. Quan Vũ đến Cổ Thành do Trương Phi đã chiếm cứ từ lâu. Quan Vũ giao nhị tẩu cho Trương Phi bảo vệ, rồi cùng với Tôn Càng đi tìm Lưu Bị. Tôn Càng đến gặp Lưu Bị, rồi lập kế thoát khỏi tay Viên Thiệu. Sau cùng, một nhà xum hiệp tại Cổ Thành, lại có thêm được danh tướng *Triệu Tử Long*. Quan Vũ thì có thêm *Châu Thương* và *Quan Bình*. Anh em mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng.

3.-TÓM LƯỢC CUỘC ĐỜI BINH NGHIỆP Đào Viên Kết Nghĩa Lưu-Quan-Trương.

- Đâu quân với Thái Thú Lưu Yên, để phò Hán.
- Đẹp giặc Khăn Vàng, được Vua khen thưởng, Vua nhìn nhận Lưu Bị là chú họ của Vua.
- Trào vua Hiến Đế, triều đình đảo điên nghiêng ngửa vì loạn thần : Hoan hoạn lộng hành, Đổng Trác soán nghịch, Tào Tháo diệt Đổng Trác rồi chuyên quyền lấn át nhà Vua.

Ba anh em Lưu-Quan-Trương rời Tào Tháo, kéo quân chiếm Từ Châu. Lưu Bị sai Quan Công giữ thành Hạ Bì.

- Quan Công thất thủ ở Hạ Bì, về hàng Nhà Hán, dưới quyền Tào Tháo.

- Quan Công chém bay đầu hai dũng tướng của Viên Thiệu là *Nhan Lương* và *Văn Xu* : được Vua Hán Hiến Đế phong cho chức “*Hón Thọ Đình Hầu*” và đúc ấn ban cho.

- Quan Công quá Ngũ quan trảm Lục tướng của Tào Tháo, về gặp Lưu Bị và Trương Phi.

Đơn đao phó hội Đông Ngô: Lỗ Túc bàn kế với Tôn Quyền mời Quan Vũ qua Đông Ngô phó hội để lập trận giết Quan Vũ. Quan Vũ biết ý đồ này nhưng vẫn đi tham dự hội, và vẫn đi về bình an. Điều này cho thấy rằng, ngoài việc dùng võ công, Quan Vũ vẫn biết dùng mưu để chống lại quỷ kế của Lỗ Túc.

- **Thần Y Hoa Đà chữa bệnh cho Quan Vũ:** Trong khi đánh phá Phàn Thành, Quan Vũ chém chết Bàn Đức và bắt sống Vu Cấm, nhưng ngài bị Tào Nhon bắn một mũi tên có tẩm thuốc độc, trúng vào cánh tay mặt. Thần y Hoa Đà nghe tin liền tìm đến nơi để trị vết thương cho Quan Vũ. Hoa Đà mổ tay nạo xương, Quan Công ngồi đánh cờ không nao núng. Mấy người thấy Hoa Đà làm mà rùng mình, nhưng Quan Vũ vẫn thản nhiên ngồi đánh cờ. Hoa Đà làm xong, xịt thuốc rồi may lại, và nói : Tôi chưa hề thấy một người khí phách như thế này, tiếng đồn thật chẳng sai

- **Tào Tháo được Quan Công tha** nơi Hoa Dung Đạo

- **Trúng kế Lữ Mông**, Quan Công và Quan Bình bị Ngô Tôn Quyền bắt sống, rồi chặt đầu. Châu Thương

tự tử chết theo. Con ngựa Xích Thố bỏ ăn vài ngày rồi cũng chết, hồn bay theo chủ.

- **Quan Công hiển linh báo thù:** Tôn Quyền mở tiệc khao thưởng các tướng và binh sĩ. Tôn Quyền nói : Nay nhờ mưu của Lữ Mông mới bắt được Quan Công, công ấy rất lớn. Nói rồi bưng một chén rượu đến thưởng Lữ Mông. Lữ Mông lấy chén rượu toan uống, bỗng dưng ném chén rượu xuống đất, nhảy lại thọc cổ Tôn Quyền và mắng lớn : Thằng mặt xanh râu đỏ và bọn chuột kia, có biết ta là ai không ? Chư tướng thất kinh, vừa muốn bước lại gỡ Tôn Quyền và xô Lữ Mông ra thì Lữ Mông đã xô Tôn Quyền té nhào xuống đất, rồi nhảy vọt lên ghế của Tôn Quyền, trợn đôi mắt tròn vo, hét lớn : *Hán Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường* là ta đây. Tôn Quyền và các Tướng hoảng sợ, quì lạy lia lịa. Bỗng Lữ Mông té nhào xuống đất, học máu chết tươi.

- Tôn Quyền đóng một cái thùng đựng thủ cấp của Quan Công rồi đem dâng cho Tào Tháo.

- Tào Tháo tạc hình gỗ trầm hương, đem dầu Quan Công chắp vào, rồi tẩm liệm, làm lễ an táng theo hàng Vương Hầu. Tào Tháo bổn thân quì tế.

GHI CHÚ:

Cuối đời Nhà Hán, nước Tàu được chia ra làm 3: -**Nhà Ngụy**, trước đó là Nhà Hán mà Thừa Tướng là Tào Tháo, -**Nhà Thục**, Lưu Huyền Đức (tức Lưu Bị) là Chúa Công, -**Nhà Ngô**, Ngô Tôn Quyền là Chúa Công.

TƯỜNG THUẬT LỄ An Vị Thánh Tượng THÁNH THẤT SAN DIEGO

Tố Nguyên



Kể từ ngày mua lại cơ sở nhà thờ cũ, tính đến nay khoảng 20 tháng, các Bàn Trị Sự Hương Đạo cùng đồng Đạo thuộc Tộc Đạo San Diego, miền Nam California-Hoa Kỳ, đã trải qua bao công đoạn khó khăn để có ngày lễ An Vị Thánh Tượng hôm nay, 29 tháng 12 năm 2013(27 /11 Quý Tỵ).

Dưới ánh nắng dịu dàng se lạnh của những ngày đầu đông, Ban Tổ chức vui mừng đón tiếp các phái đoàn đồng Đạo về tham dự:

-Phái đoàn Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Bắc California và Ban Thế Đạo Nam California .

-Phái đoàn Châu Đạo California và các Tộc Đạo Orange, Little Sài Gòn (Thánh Thất Cao Đài California và Điện Thờ Phật Mẫu), Santa Clara (Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu San Jose)

-Phái đoàn Cao Đài Giáo Hải Ngoại

-Phái đoàn Thánh Thất Ponomo, CA

-Phái đoàn Đại Đạo Thanh Niên Hội California

-Cùng quý quan khách:

*- Đại Diện Văn phòng Cảnh Sát San Diego: -Trung sĩ Cảnh sát Michael T. Tansey

*- Đại diện văn phòng Cảnh sát Đông Dương: Ông Nguyễn Hùng,

Mở đầu là phần phát biểu chào mừng của Hiền huynh HT Nguyễn Trung Đạo, Quyền Đầu Tộc Đạo San Diego, trình bày sơ lược quá trình tạo mãi và tu sửa từ nhà thờ cũ trở thành Thánh Thất Cao Đài giống như mẫu mã của Hội Thánh ấn định theo điều kiện khó khăn mọi mặt ở đây. Được biết, bổn Đạo ở đây quá ít khoản vài chục gia đình, nhưng có nhiệt tâm cao độ, cộng với sự vận động và hỗ trợ của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Nam California, Châu Đạo CA cùng các Thánh Thất liên hệ và đồng Đạo khắp nơi mới có thành quả hôm nay, hiền huynh chân thành cảm tạ...

Tiếp đến, phần phát biểu của HT Nguyễn ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm BTĐ/HN. Hiền huynh chúc mừng và ngỏ lời kính phục, ngưỡng mộ tinh thần đồng Đạo tuy ít ỏi ở San Diego đã chung sức tạo mãi được ngôi Thánh Thất tuy nhỏ nhưng rất ấm cúng. Nhân dịp này, về phần Ban Thế Đạo Hải Ngoại, hiền huynh đã Tuyên Dương ba vị Hiền Tài đã làm sáng danh Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1-HT. Nguyễn Trung Đạo, Trưởng Nhiệm Giáo Lý, đã đóng góp bài vở Giáo lý cho Tập San Thế Đạo từ năm 1995 đến nay, biên soạn nhiều sách Đạo... . và dày công xây dựng cơ Đạo tại San Diego: từ việc thành lập Bàn Trị Sự đến tạo mãi ngôi Thánh Thất khang trang cộng với việc đảm nhận nhiệm vụ Quyền Đầu Tộc Đạo San Diego, California.

2-HT. Bùi văn Nho: Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California, đã tích cực yểm trợ và xây cất hoàn thành Thánh Thất Cao Đài California và đã tích cực hỗ trợ, tham gia vào việc thành lập các Hương Đạo thuộc Tộc Đạo San Diego, California; yểm trợ việc tạo mãi và sửa chữa thành công Thánh Thất San Diego California, và đã điều hành hiệu quả Ban Thế Đạo Nam California.

2-HT. Võ văn Mười: Trước 1975 đã góp nhiều công quả với Hội Thánh.

Sau năm 1975 ở hải ngoại, thúc đẩy phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại, yểm trợ tinh thần cũng như vật chất trong việc thành lập các cơ sở Đạo Hải ngoại, đặc biệt tại San Diego, California trong việc thành

lập guồng máy Đạo và tạo mãi Thánh Thất.

- Kế tiếp, là phần phát biểu của CTS Hà Vũ Bằng, đại diện Châu Đạo chúc mừng, ca ngợi tinh thần bốn Đạo nơi đây và cũng đề lời nhắc nhở về việc lập công bồi đức...

-Sau đó là phần phát biểu của HTDP Ngô Thiện Đức: Xin chúc mừng thành quả của đồng Đạo San Diego và tuổi trẻ thế hệ kế thừa nguyện sẽ nối tiếp thế hệ cha anh điếm tô đại nghiệp Đạo nơi Hải Ngoại.

-Sau cùng là phần phát biểu của hiền huynh CTS Lê Quang Giai thay mặt Ban Tổ chức cảm ơn công đức của quý đồng Đạo đã đóng góp và tham dự lễ An vị làm khích lệ tinh thần đồng Đạo nơi đây.

Buổi lễ có sự góp phần văn nghệ của các em Đại Đạo Thanh Niên Hội California và chấm dứt lúc 11 giờ sáng.



Đến 11 giờ 30 bắt đầu lễ cúng Đại Đàn An Vị Thánh Tượng có các Ban nhạc lễ từ Thánh Thất Cao Đài California, Nhạc sĩ lão thành Lê Văn Tuồng đến từ San Jose và Nhạc sĩ Hiệp tại địa phương kết hợp tham gia Đàn lễ tăng phần trang nghiêm và sống động.

Sau đó, đồng Đạo được Ban Tổ chức khoản đãi tiệc chay thịnh soạn và đồng Đạo có dịp cùng nhau thăm hỏi chuyện trò vui vẻ...

Được biết, ban Tổ chức hạn chế khách mời, không mời các tiểu bang xa, có lẽ để dành cho dịp khánh thành... Tuy vậy, đồng Đạo tham dự cũng trên 300, nói lên tinh thần huynh đệ đại đồng trong cửa Đạo. Với tinh thần phấn chấn, trên đường về trở lại Bắc California, chúng tôi cảm tác bài thơ:

*Đồng tâm chung sức có hôm nay,
Cờ Đạo San Diego phấp phới bay.
Thánh thất huyền linh cơ phổ độ,
Nhơn sanh cảm nhiệm hội rồng mây.
Thương yêu ấy Luật, tâm thường nhớ,
Công chánh là Quyền, dạ chớ lay.
Sừng sững ngời Trời đường nhắc nhở;
Thoát vòng biển khổ hướng về Tây.*

San Jose, 01-01-2014

Tố Nguyên

VÀI HÌNH ẢNH NGÀY LỄ AN VỊ Thánh Tượng Thánh Thất San Diego, California ngày 29-12-2013







**BÀI DIỄN VĂN KHAI MẠC LỄ AN VỊ
THÁNH THẤT SAN DIEGO, CALIFORNIA**

HT Nguyễn Trung Đạo, Qu. Đầu Tộc

- Kính bạch Hội Thánh,
- Kính thưa Quý Chức Sắc, Chức Việc và
Quý Đồng Đạo nam nữ.
- Kính thưa Quý Quan Khách và Quý Vị đại diện
các Tôn Giáo bạn.

Thay mặt Tộc Đạo San Diego chúng tôi chân thành cảm tạ Quý Vị đã đến đây tham dự buổi Lễ An Vị Thánh Tượng thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Kính thưa Quý Vị, nhờ sự giúp đỡ về tinh thần lẫn vật chất của Quý Vị (Đồng Đạo, Đồng Hương và Mạnh Thường Quân) mà Tộc Đạo chúng tôi đã tạo dựng được một ngôi Thánh Thất tương đối khang trang nơi vùng San Diego này, để có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế và các Đấng Thần Thánh Tiên Phật.

Chúng tôi đặc biệt cảm ơn Ban Thế Đạo Nam Cali và Châu Đạo Cali đã giúp đỡ chúng tôi trong buổi tiệc gây quỹ đã đạt được kết quả.

Sau đây chúng tôi xin lược qua quá trình xây dựng ngôi Thánh Thất San Diego.

Chi từ VN gồm có : Bàn Thờ, Cột Ròng, Tấm Diềm các Đấng Giáo Chủ, Tượng Phật, Chuông Trống, Cờ,

| | |
|---|------------|
| Di chuyển từ VN qua và từ Bưu Tàu về Thánh Thất, v.v... | 7,000 USD |
| 2. Gạch lót sàn, Hoa Văn, v.v... | 7.200 USD |
| 3. Lầu Chuông Lầu Trống | 42.000 USD |
| 4. Kiến Trúc Sư | 5.100 USD |
| 5. Trả cho City (3 lần) | 4.191 USD |
| 6. Lợi Nóc Nhà | 3.500 USD |
| 7. Tráng Ciment trước và 2 bên | 5.500 USD |
| 8. Làm Driveway | 3.000 USD |
| 9. Chân Đế Bàn Thầy và Bàn Hộ Pháp | 2.700 USD |
| 10. Hàng Rào và các cổng | 7.200 USD |
| 11. Sửa Garage | 6.000 USD |
| 12. Đổ gạch đá và rác | 350 USD |
| 13. Insurance | 1.062 USD |
| 14. Tiền Nhà 20 tháng từ 5/2012 đến 12/2013 | 40.000 USD |

Tổng cộng: 144.803 USD

Đó là chi phí tính sơ khởi, chưa kể tiền Nước, Điện, mua sơn, mua gỗ, ổ khóa, mua và mượn các lều trại và bàn ghế,...

Sau Lễ An Vị, Tộc Đạo còn phải lo làm 2 cái Restroom, thay cái cửa chánh, trát ciment những chỗ cần thiết còn lại, xây dựng một cái Nhà Bếp nhỏ, v.v...

Mọi việc cũng nhờ sự giúp đỡ của Quý Đồng Đạo và Đồng Hương.

Sau đây chúng tôi thay mặt Tộc Đạo có lời xin lỗi Quý

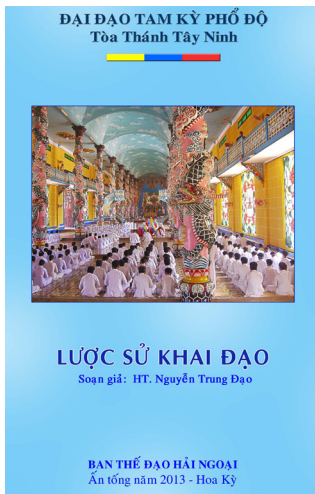
Quan Khách và Quý Huynh Tỷ Đệ Muội về sự tiếp đón có nhiều phần sơ xuất vì chỗ chật hẹp và thiếu chỗ Parking. Xin Quý Vị thông cảm.

Để chấm dứt, cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho Quý Quan Khách và Huynh Tỷ Đệ Muội trên bước đường lập công bồi đức.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

THÔNG BÁO

Phát hành sách “ Lược sử Khai Đạo ”



Nhân ngày lễ An Vị Thánh Thất San Diego, CA (ngày 29-12-2013) Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã phát hành quyển “ Lược sử Khai Đạo ” của soạn giả HT Nguyễn Trung Đạo.

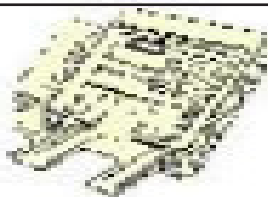
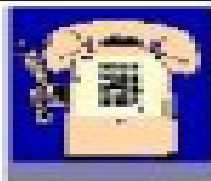
Sách “ **Biểu Không - Không Bán** ” dày 232 trang, khổ chữ lớn, dễ đọc đối với những vị cao niên

Xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ

vui lòng liên lạc:

HT Nguyễn Đăng Khích

Phone: (408) 926-9186, Email: tnndk4@gmail.com



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone: (408) 238-6547.

Email: dutani@comcast.net

2- HTDP. Trịnh Ngọc Túy, Phone: (281) 489-2945.

Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3- HTDP. Ngô Thiệu Đức, Phone: (714) 636-3582.

Email: thienduc00@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.

Email: tnndk4@gmail.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766.

Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770.

Email: theqtrinh@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA & bang OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (253) 709-6427
Email: tranyoung7@yahoo.com

VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017.

IX-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada.

HT Nguyễn Tấn Phát, Phone: 519-743-8996.

**Liên Lạc Tập San Thế Đạo
Yêm Trợ**

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

xin vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

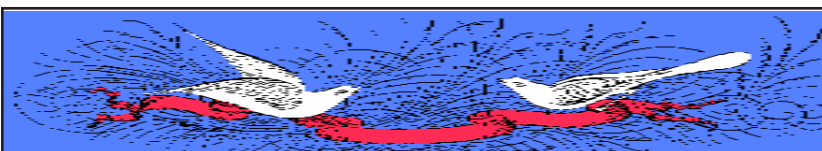
Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

Nhận Kinh Sách

Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh CTS Nguyễn Văn Hai và Hiền Tỷ CTS Nguyễn Thị Huệ Thánh Thất Wichita Kansas báo tin lễ Vu Quy cho con là:

Nguyễn Thị Thùy Mỹ
Thứ Nữ

Sánh duyên cùng:

Trần Tấn Đạt
Thứ Nam

Con của Ông Trần Đức Thịnh ngụ tại Phường 11 - Quận 6, Sài Gòn

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 9 giờ sáng ngày Chủ Nhật 19-1-2014 (nhằm ngày 19 tháng 12 năm Quý Ty).

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A-Mục đích, ý nghĩa việc thành lập

*-Thể hiện và vun bồi “tình tương thân tương ái” giữa người tín đồ Cao Đài.

*- Phát huy tinh thần “Từ Bi, Công Bình, Bác Ái” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng

điều là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liêm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

*- Nguyễn Sam - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone : (408) 759-9339 (Cell)
E-mail: hadinhhuynh2003@yahoo.com

*- Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127
Phone : (408) 923-1052 (H) & (408) 772-0989 (Cell).
Email: datthong2005@yahoo.com

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin buồn: Thân phụ của Hiền tỷ Đoàn Xuân Hương và cũng là Nhạc phụ của HTDP Nguyễn Thành Hưng, Ngoại tổ của HTDP Nguyễn Thành Đan, ngụ tại San Jose, CA là:

Cụ Ông Đoàn Minh Thuận (Pháp danh Nhuận Phát)

Đã qui vị vào ngày 1 tháng 1 năm 2014 (nhằm ngày 1 tháng 12 năm Quý Ty) tại San Jose, CA.

Hưởng thọ 87 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Đoàn Xuân Hương, Hiền Huynh Nguyễn Thành Hưng, Hiền Điệt Nguyễn Thành Đan cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Ông Đoàn Minh Thuận (pháp danh Nhuận Phát) được sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.

Tây Ninh Đồng Hương Hội

TM. Chức sắc, Chức việc và đạo hữu Thánh Thất Bắc Cali
CTS Nguyễn Văn Bé & CTS Lê Kim Ánh

TM. Ban Bảo vệ Tự Do Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài
HT Nguyễn Thanh Liêm



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin buồn:

Đạo hữu **Cao Văn Dũng**

(Nguyên quán Trà Vinh)

Đã qui vị vào lúc 10.00 PM ngày 12 tháng 12 năm 2013 (nhằm ngày 10 tháng 11 năm Quý Ty) tại Bệnh Viện Guelph, ON, Canada .

Hưởng dương 43 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Cao Văn Dũng sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Thánh Thất Kitchener, ON, Canada
cùng đồng đạo Kitchener và các vùng phụ cận

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Bào Tử của Hiền Huynh HTDP Nguyễn Chí Hiền, Đại Diện
Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp, là:

Hiền Tử Nguyễn Thị Ngọc Dung

Đã qui vị vào lúc 6.40 PM ngày 24 tháng 11 năm 2013 (nhằm
ngày 22 tháng 10 năm Quý Ty) tại Bệnh viện Fort Worth, TX

Hưởng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh HTDP
Nguyễn Chí Hiền, Hiền Tử HTDP Lý Kim Phụng và tang gia
hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh Hiền Tử Nguyễn Thị
Ngọc Dung sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA
Ban Thế Đạo Texas & Ban Thế Đạo Úc Châu
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại các bang tại Hoa Kỳ,
tại Canada và tại Pháp.

Tây Ninh Đồng Hương Hội



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin buồn:

Chánh Trị Sự Phan Văn Hồ

Cựu Quyền Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài CA

Đã qui vị vào lúc 10.51 PM ngày 12 tháng 11 năm 2013 (nhằm ngày 10 tháng 10 năm Quý Ty) tại tư gia, thành phố Anaheim, CA

Hưởng dương 69 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Võ Thị Tươi và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Chánh Trị Sự Quyền Đầu Tộc Phan Văn Hồ sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất & ĐTPM Kansas
Gia đình Anh Chị Nguyễn Văn Hai &
Thân hữu Gò Công.

Đại Đạo Thanh Niệm Hội Hải Ngoại.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Hiên thê của Hiền Huynh Hiền Tài Trần Tấn Phát
ngụ tại thành phố Anaheim, CA là:

Hiên Tỷ
Nguyễn Thị Hạnh

Đã qui vị vào lúc 6.40 PM ngày 19 tháng 10 năm
2013 (nhằm ngày 15 tháng 9 năm Quý Ty) tại Bệnh
viện Fountain Valley, Orange County, CA

Hưởng thọ 72 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền
Tài Trần Tấn Phát và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương
linh Hiền Tỷ Nguyễn Thị Hạnh sớm trở về cõi Thiêng
Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA

Tây Ninh Đồng Hương Hội



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Cựu Trung Tá
Lại Văn Lộc

Chi Khu Phó Quận Phú Khương- Tây Ninh

Đã qui vị vào lúc 5.00 AM ngày 4 tháng 10 năm 2013 (nhằm ngày 30 tháng 8 năm Quý Tỵ) tại thành phố Wichita, KS.

Hưởng thọ 82 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng hai cháu Lại Văn Mậu, Lại Mai Phụng và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Lại Văn Lộc sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

BTS Hương Đạo GA, Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi, Đại Đạo Thanh Niên Hội và Đồng Đạo Thánh Thất GA

Gia đình các Bằng hữu:

Huỳnh Văn Thê, Dương Văn Sáo,
Lý Tùng Phương, Nguyễn Văn Anh,
Nguyễn Văn Nuôi, Nguyễn Hữu Trường,
Phan Văn Ron, Lâm Phước Xoàn, Trần Quang Sang.



CẢM TẠ

Bàn Trị Sự, Bàn Cai Quản, Đồng Đạo Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Cao Đài Wichita, KS và gia đình chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:

- Cơ quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.
- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
- Tộc Đạo Houston, TX & Thánh Thất Houston, TX
- HH. CTS Nguyễn Công Tranh và phái đoàn-Đại diện TT&ĐTPM Dallas Forthworth, TX
- HH.CTS Lê Phú Hữu, HH.CTS Bùi Văn Quan - Đại diện TT&ĐTPM Dallas Mountainview , TX và Liên Hiệp Hội Thánh Em.
- Thánh Thất Austin, TX
- Thánh Thất San Antonio, TX
- Thánh Thất Georgia
- Thánh Thất & ĐTPM New Orleans.
- Chiến hữu và Thân hữu Tiểu bang Georgia
- Gia đình cố Đạo hữu Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS.

- Gia đình HH. Lê Huê & Lê Thị Bé, Garden City, KS
- Gia đình ĐT. Lê Ngoan, Wichita, KS
- Quý đồng Đạo, Đồng hương và Thân hữu cùng gia đình thông gia.
- Ô. Đoàn Thanh Sung - Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia VN Thành phố Wichita, KS.
- Ô. Mục Sư Nguyễn Thanh Bình - Quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành Wichita, KS.
- Niên Trưởng Đại Tá Trần Văn Chà - Cố vấn Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH Thành phố Wichita và phụ cận.
- Quý niên trưởng Lê Phát Lâm, Trương Văn Sương - Hôi SVSQ Võ Bị Đà Lạt - Ban lễ Truy điệu và Phủ cờ VNCH Thành phố Wichita và phụ cận.
- Ô. Nguyễn Văn Tiến và Hội Cựu Quân Nhân Chiến Sĩ QLVNCH Thành phố Wichita và phụ cận.
- Ô. Nguyễn Văn Sáng và Gia đình Hội Ái Hữu Hải Quân Thành phố Wichita và phụ cận.
- Ô. Nguyễn Văn Đáng và Gia đình Hội Ái Hữu Cảnh Sát Quốc Gia Thành phố Wichita và phụ cận.
- Ô. Trương Văn Thành và Gia đình Ái hữu Không Quân Quốc Gia VNCH Thành phố Wichita và phụ cận.

- Ô. Phạm Quốc Nam và Hội Cựu SVSQTĐ Thủ Đức Thành phố Wichita và phụ cận.
- Ô. Lê Phát Lân và Hội Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt Thành phố Wichita và phụ cận.
- Chi hội Mũ Đỏ Thành Phố Wichita, Oklahoma, Kansas City.
- Bác Sĩ Trần Mạnh Tường - Hội Tương Trợ Thành phố Wichita và phụ cận.
- Ô. Lê Hồng Long - Chủ nhiệm Tạp Chí Thế Giới Ngày Nay.
- Ô. Nguyễn Đình Khanh - Giáo Sứ St. Anthony Thành phố Wichita, KS
- Ô. Nguyễn Văn Chính - Cựu Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Thành phố Wichita và phụ cận.
- Cụ bà Vương Thị Mùi - Hội Cao Niên Thành phố Wichita và phụ cận
- Quý Tín hữu các Chùa Pháp Hoa, Bửu Quang và Phật Ân.
- Quý Đồng Hương Tây Ninh.
- Quý Cơ Sở Thương Mại: Đông Phương, Signs .. thành phố Wichita.
- Hội Phụ Huynh Học Sinh, Sinh Viên Thành phố Wichita.

Cùng toàn thể thân bằng, quyến thuộc, bạn hữu xa gần đến viếng linh cửu, điện thoại, email chia buồn, gửi vòng hoa phân ưu, cầu siêu và dự lễ di quan đến Thánh Thất & Điện Thờ Phật

Mẫu Cao Đài bái lễ Đức Chí Tôn - Đức Phật
Mẫu để cầu nguyện cho hương linh :
Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

**Cố Đạo hữu
LẠI VĂN LỘC**

**- Cựu Trung Tá QLVNCH,
Khóa 11 VÕ BỊ ĐÀ LẠT.**

- Sinh năm Nhâm Thân (1932) tại Quảng Ninh, Bắc Phần - Việt Nam.
- Qui vị vào lúc 5 giờ sáng ngày 4-10-2013 nhằm ngày 30-8-Quý Tỵ tại tư gia Thành phố Wichita, Kansas, Hoa Kỳ và lễ hỏa thiêu tại nhà quàn COCHRAN - Thành phố Wichita.

Hưởng Thọ 82 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất,
xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ:

- Trưởng Nam: Lại Văn Mậu
- Thứ Nữ: Lại Thị Phụng

Cùng các con cháu tại Hoa Kỳ và Việt Nam.

TM. Ban Tang Lễ:

Chánh Trị Sự Đầu Hương Nguyễn Văn Hai.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân phụ của cháu Lê Ngọc Trang cùng chồng là cháu
Huỳnh Minh Triết là:

CỰU CHÁNH TRỊ SỰ LÊ HỮU DANH

Đã qui vị vào lúc 4.26 AM ngày 14 tháng 9 năm 2013
(nhằm ngày 10 tháng 8 năm Quý Tỵ) tại tư gia Xã Giao
Hòa, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Hưởng thọ 64 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu gia đình hai cháu Lê Ngọc
Trang và Huỳnh Minh Triết cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cựu
CTS Lê Hữu Danh sớm trở về cõi Thiên Linh Hằng
Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc- Lễ- Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Cao Đài GA.
Đại Đạo Thanh Niên Hội GA.

Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài GA.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Cựu Trung Ủy
Nguyễn Văn Nam

**Phân Chi Khu Trưởng Xã Thái Bình
Quận Phước Ninh - Tây Ninh.**

Đã qui vị ngày 19 tháng 8 năm 2013 (nhằm ngày 13 tháng 7 năm Quý Tỵ) tại Thị trấn Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng thọ 68 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Quả phụ Nguyễn Văn Nam, nhũ danh Nguyễn Thị Lễ, cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Văn Nam sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc- Lễ- Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Cao Đài GA.
Đại Đạo Thanh Niên Hội & Đồng Đạo Thánh Thất GA.

Bằng hữu trong QLVNCH tại GA

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 21-10-2013 đến ngày 31-12-2013)**

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm Trợ TSTĐ

| | | |
|----|--|--------|
| 01 | Ẩn danh. | 10.00 |
| 02 | CaoDai Temple of GA | 100.00 |
| 03 | CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA. | 20.00 |
| 04 | CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA | 40.00 |
| 05 | CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA. | 30.00 |
| 06 | CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX | 25.00 |
| 07 | CTS Trương Ngọc Anh, Antelope, CA | 20.00 |
| 08 | David Độ Nguyễn, San Francisco, CA | 25.00 |
| 09 | Dương Văn Ngừa, San Jose, CA | 20.00 |
| 10 | EA Outreach, Carrollton, TX | 44.00 |
| 11 | Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA. | 20.00 |
| 12 | HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA | 50.00 |
| 13 | HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA | 60.00 |
| 14 | HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA | 50.00 |
| 15 | HT Nguyễn Đắc Thi, Taylors, SC | 50.00 |
| 16 | HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA | 50.00 |
| 17 | HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA. | 20.00 |
| 18 | HT Phạm Văn Luông, San Antonio, TX | 50.00 |
| 19 | HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA | 20.00 |
| 20 | HT Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA. | 50.00 |
| 21 | HTDP Lê Văn An, Pflugerville, TX. | 90.00 |
| 22 | HTDP Ngô Thiện Đức, Garden Grove, CA. | 20.00 |

| | | |
|----|---|--------|
| 23 | HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA | 30.00 |
| 24 | HTDP Nguyễn Thùy Dung, San Diego, CA | 50.00 |
| 25 | HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA | 20.00 |
| 26 | HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA | 20.00 |
| 27 | HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, GA | 20.00 |
| 28 | HTDP Tú Ngô & HTDP Thảo Trần, VA | 30.00 |
| 29 | Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ | 20.00 |
| 30 | Lâm Kim Đồng, Syracuse, NY | 30.00 |
| 31 | Lê Văn Bé, Arlington, TX | 20.00 |
| 32 | Lê Văn Lộc, Anaheim, CA | 20.00 |
| 33 | Đặng Văn Lo, San Jose, CA | 10.00 |
| 34 | Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA | 200.00 |
| 35 | Nguyễn Minh Đức, Rockford, IL | 20.00 |
| 36 | Nguyễn Minh Đức, San Jose, CA | 20.00 |
| 37 | Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA | 20.00 |
| 38 | Nguyễn Văn Tiến, Aloha, OR | 20.00 |
| 39 | Nguyễn Võ Trung Cang, San Jose, CA | 20.00 |
| 40 | Phạm Thành Nên, San Jose, CA | 20.00 |
| 41 | Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX | 20.00 |
| 42 | Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX . . . | 50.00 |
| 43 | Thái Thị Thơ, Houston, TX | 20.00 |
| 44 | Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, CA | 200.00 |
| 45 | Trần Công Định, Alameda, CA | 20.00 |
| 46 | Trần Quang Sang, Morrow, GA | 50.00 |
| 47 | Trần Thị Duyên, North York, ON, Canada (100 đôla Canada) | 91.84 |
| 48 | Trần Thị Tốt, Grand Prairie, TX | 40.00 |
| 49 | Trần Văn Tràm, los Angeles, CA | 20.00 |
| 50 | Tri Vương, Mississauga, Canada | 150.00 |
| 51 | Trương Văn Thì, Seattle, WA | 20.00 |
| 52 | PTS Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA . . | 20.00 |

| | | |
|----|------------------------------------|-------|
| 53 | Võ Văn Phụng, Irving, TX | 50.00 |
| 54 | Võ Văn Xu, Wichita, KS. | 20.00 |

Cộng (1): .. 2,225.84

II- Yểm trợ In Kinh Sách

| | | |
|----|---|--------|
| 01 | Anna Nguyễn, Port St Lucie, FL | 40.00 |
| 02 | CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX | 25.00 |
| 03 | Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA. | 50.00 |
| 04 | Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI | 200.00 |
| 05 | HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA. | 20.00 |
| 06 | HT Phan Kỷ Niệm, Lawrenceville, GA | 20.00 |
| 07 | HT Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA. | 50.00 |
| 08 | HTDP Ngô Thiện Đức, Garden Grove, CA. | 20.00 |
| 09 | HTDP Thái Nguyệt Lâm, Sefton, NSW, Úc | 200.00 |
| 10 | HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA | 20.00 |
| 11 | Lê Văn Bé, Arlington, TX | 30.00 |
| 12 | Đặng Văn Phẩm, Westminster, CO | 30.00 |
| 14 | Nguyễn Minh Đức, Rockford, IL | 20.00 |
| 15 | Phạm Văn Hớn, Fargo, ND. | 40.00 |
| 16 | PTS Hồ Văn Trị, Carrollton, TX | 30.00 |
| 17 | Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA. | 20.00 |
| 18 | Thái Thị Thơ, Houston, TX | 20.00 |
| 19 | Tina Nguyễn, Manvel, TX | 50.00 |
| 20 | Trương Văn Thi, Seattle, WA. | 20.00 |
| 21 | TSự Mai Văn Liêm, Arlington, TX | 20.00 |
| 22 | Võ Văn Đình, Stanton, CA | 20.00 |
| 23 | Vương Thế Trung, Beaverton, OR. | 50.00 |

Cộng (2): 995.00

III- Niên Liễm:

| | | |
|----|---|--------|
| 01 | HT Nguyễn Tấn Phát, Kitchener, Canada | 60.00 |
| 02 | HTDP Tú Ngô & HTDP Thảo Trần, VA. | 120.00 |

- 03 HTDP Lê Văn An, Pflugerville, TX. 60.00
- 04 HTDP Ngô Thiên Đức, Garden Grove, CA. 60.00

Cộng (3): 300.00

Tổng số thu từ ngày 21-10-2013 đến ngày 31-12-2013 (1+2+3)
là **Ba ngàn năm trăm hai mươi đôla tám mươi bốn xu (USD 3,520.84)**

San Jose, ngày 1-1-2014
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO YẾM TRỢ
Từ ngày 1-1-2014 đến ngày 12-1-2014

I- Niên Liễm:

- 1 HTDP Mai Quang Thông, Everetrt, WA. 60.00
- 2 HT Nguyễn Ngọc Dũ, San jose, CA 60.00
- 3 HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA 60.00

II- Yểm trợ TSTD:

- 1 HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA 20.00
- 2 HTDP Mai Quang Thông, Everett, WA 50.00
- 3 HTDP Trần Công Bé, Fort Worth, TX 20.00
- 4 HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX . 20.00
- 5 Lê Quan Hên, Houston, TX. 100.00
- 6 Nguyễn Thị My, San Jose, CA. 20.00
- 10 HT Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA 50.00

III- In Kinh sách

- 1 HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA 40.00
- 2 Ngô Văn Huệ, Sunnyvale, CA. 50.00
- 3 Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA 50.00

Tổng cộng: 600.00

TIN TỨC TÓM LƯỢC

I--Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại Bầu Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam CA

Căn cứ vào Nội Luật và Qui Điều Ban Thế Đạo, các Ban Thế Đạo 3 năm một lần bầu lại Ban Quản Nhiệm. Do đó vào ngày 22-12-2013 vào lúc 11.30 AM tại thành phố Garden Grove, Ban Thế Đạo Nam California đã có phiên họp bầu lại Ban Quản Nhiệm dưới sự chủ tọa của HT Hồ Văn Hoàng.

Sau đây là kết quả chúng tôi nhận được:

Tổng Quản Nhiệm: HT Bùi Văn Nho.

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm
kiêm Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HT Phạm Văn Cờ.

Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm
kiêm Thủ Quỹ: HT Trần Tấn Phát.

Trưởng Nhiệm Giáo Lý: HT Lê Văn Năm.

Trưởng Nhiệm Xã Hội HTDP Võ Hoàng Ngô.

Chương trình hiện tại Ban Thế Đạo Nam California là tiếp tục vận động và yểm trợ Thánh Thất San Diego, CA hoàn tất các hạng mục xây cất, sửa chữa còn lại để Tộc Đạo San Diego có thể tổ chức Lễ Khánh Thành Thánh Thất sớm.

**II- Tin Thánh Thất Kitchener, ON, Canada
cứu trợ nạn nhân bão Hayan (Philippines)**



Hưởng ứng lời kêu gọi của Cơ quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại, vào ngày Thứ Bảy 23 -11.2013 vừa qua đồng Đạo thuộc Thánh Thất Kitchener, Waterloo, Canada đã làm Lễ Cầu siêu cho những người Philippines đã tử vong vì cơn bão Hayan được siêu thăng tịnh độ, đồng thời cũng cầu nguyện cho hàng triệu người đang gặp nạn, thương tật, đói khát, mất hết nhà cửa, được sớm hồi phục đời sống..

Cùng ngày Bàn Trị Sự Thánh Thất đã cấp tốc kêu gọi đồng Đạo đang có mặt đóng góp phần cứu trợ, kết quả quyên được một số tiền và số tiền này đã được trao thẳng cho tổ chức VOICE hiện đang công tác cứu trợ tại Philippines mà người đại diện là Luật Sư Trịnh Hội (vừa đến Toronto).

Công cuộc quyên góp tiền cứu trợ do Thánh Thất Kitchener, Waterloo, Canada kêu gọi còn đang tiếp tục.

III- Tin Thánh Thất Wichita, KS

Đoàn Thanh Thiếu Niên Cao Đài Wichita lạc quyên giúp nạn nhân bão Hayan (Philippines)

Hôm Thứ Bảy vừa qua, ngày 30 tháng 11, 2014. Đoàn Thanh Thiếu Niên Cao Đài Wichita đã đến các cơ sở Thương Mại lạc quyên giúp cho nạn nhân trận bão Philippines rất là thành công. Các em bé cầm thùng - posters quyên góp tiền trông thật là dễ thương.

Khách hàng vào chợ các em nói là “Good morning - Good afternoon, và khi được ân nhân nào đóng góp thì

nói: “Thankyou, have a good day. Mỗi lần đi nguyện góp không gì vui hơn khi nhận được những lời động viên của Ân Nhân Mỹ và người Việt. Họ nói:

”Good job - thank you for your good work - keep your good work - thank you for do the job for us - Tốt quá, các cháu thật là ngoan ngoãn, dễ thương.”



Càng xúc động hơn là:

(1) “Có một Chị ân nhân đã phát tiền cho từng đứa con - kêu gọi từng đứa con của Chị đến bỏ tiền vào thùng Donation. Chị nói: “Tập cho các cháu làm từ thiện cho quen, và chỗ nào làm từ thiện là Chị sẵn sàng giúp.”

(2) Lần nào đến địa điểm Thương Mại Thái Bình lạc quyền Từ Thiện bao giờ cũng được các Anh Chị - Cô

Bác nhân viên hết lòng giúp đỡ. Đoàn Thanh Thiếu Niên Cao Đài trong công tác làm từ thiện. Những lời nói, những hành động cử chỉ cao cả đó, làm cho các cháu không mệt mỏi tiếp tục xuống đường để đem về số tiền giúp đỡ những nạn nhân khốn khổ. Không biết nói gì hơn, Cám ơn quý vị ân nhân thật nhiều . Cám ơn nhân viên - khách hàng - các Chủ tiệm của các trung tâm thương mại đã tin tưởng Đoàn Thanh Niên Đại Đạo Cao Đài trong công tác lạc quyên ngày hôm nay được thành công .



Được biết tổng số tiền do các cuộc lạc quyên từ các cơ sở Thương Mại, quý vị ân nhân và đồng Đạo lên tới \$2080.10. Số tiền này, các em đã gửi trực tiếp đến văn phòng American Redcross địa phương với đầy đủ hình ảnh và chứng từ ghi nhận.



Cầu nguyện Ông Trăn ban Hồng Ân đền tảng ân nhân
Cám ơn các bậc Cha Mẹ Mỹ đã dìu dắt các em làm



công tác Từ Thiện này. Và một buổi lễ dâng lời Cầu Nguyên và tụng “Di Lạc Chơn Kinh” để cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng

Liêng nhân Đại Lễ Hạ Ngươn và kỷ niệm năm thứ 89 ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để cầu xin sự an lạc cho nhân dân và chính phủ Phi Luật Tân.

TN

THANH THIẾU NIÊN ĐẠI ĐẠO THÁNH THẮT & ĐTPM CAO ĐÀI WICHITA
THE YOUTH OF CAO DAI TEMPLE OF WICHITA
5505 N. ARMSTRONG
WICHITA, KS 67204-2011

DANH SÁCH ĐẠO HỮU THÁNH THẮT & ĐTPM CAO ĐÀI WICHITA
QUÍ THÂN CHỦ THƯƠNG MẠI - KHÁCH HÀNG LẠC QUYỀN
CỨU TRỢ NẠN NHÂN TYPHOONE - HAIYAN - PHILIPPINES NGÀY 30-11-2013

LIST DONATIONS FROM CAO DAI TEMPLE OF WICHITA-BUSINESS OWNERS
CUSTOMERS FOR VICTIMS AT TYPHOONE-HAIYAN - PHILIPPINES
ON SATURDAY NOVEMBER 30, 2013



| SỐ TT NO. ORDER | CƠ SỞ YẾM TRỢ NAME OF DONATIONS | SỐ TIỀN (AMOUNT) | GHI CHÚ (NOTES) |
|--------------------|---|---------------------|--------------------|
| 1 | Thái Bình Supermarket Employees & Customers | \$ 446.10 | |
| 2 | Kim Chi Jewelry Store | \$ 60.00 | |
| 3 | Phở Hiền Restaurant | \$ 50.00 | |
| 4 | Kansas Barber & Beauty Supply | \$ 20.00 | |
| 5 | Đông Phương Store | \$ 50.00 | |
| 6 | Thiên Ân Supermarket | \$ 10.00 | |
| 7 | Saigon Restaurant | \$ 30.00 | |
| 8 | Kim Lan Bread Store | \$ 20.00 | |
| 9 | Quý Đạo Tâm Xuân & Dung (Cơ Sở Kim Lan) | \$ 20.00 | |
| 10 | Kim Sơn Market | \$ 50.00 | |
| 11 | Hiệp Hân Market | \$ 20.00 | |
| 12 | Kim Hair Salon | \$ 20.00 | |
| 13 | Asian Bistro | \$ 20.00 | |
| 14 | Cửa SVSQT/Thủ Đức Phạm Quốc Nam | \$ 50.00 | |
| 15 | Cao Dai Temple of Wichita | \$1,214.00 | |
| 15 | TỔNG CỘNG (TOTAL) | \$2,080.10 | |

Donations received by Wichita American Red Cross - Tiền nguyện góp đã nhận từ Wichita American Red Cross.
1900 E. Douglas Avenue - Wichita, KS 67214

Name Received By (Please Print): Shannon Kuykendall
Signature (Ký tên người nhận): Shannon Kuykendall
Notes from Wichita American Red Cross (Lời nhắn từ Wichita American Red Cross):

Received 2080.10 on Dec. 5, 2013
for Typhoon Philippines.

American Red Cross

CHAPTER RECEIPT

RECEIVED FROM Cao Dai Temple of Wichita DATE 12-5-13 N° 562177
ADDRESS 5505 N. Armstrong

THE SUM OF 2080 DOLLARS & CENTS 10 \$

FOR LOAN PAYMENT FUND CAMPAIGN RESALE SUPPLIES CHAPTER ADVANCE OTHER PAID BY CHECK CASH MONEY ORDER

IF OTHER IS CHECKED, EXPLAIN BELOW
Philippines Typhoon

NAME OF CHAPTER Midway Kansas CREDIT ACCOUNT CODE

AUTHORIZED TITLE DATE DEPOSITED

American Red Cross Form 5595 (Rev. 2-80)

THÁO ĐẬP ĂN TẾT

Tác giả: Thanh Hòa

(Kỷ niệm vui đồng quê, chuyện có thật 80%, tác giả là người trong cuộc. Xin dùng một số từ ngữ địa phương và đổi tên các nhân vật).

Long Thành nơi ta đã chào đời
Tình thương quê Nội chẳng hề vơi
Gia Hòa quê Ngoại thân này lớn
Kỷ niệm buồn vui nhớ trọn đời.

Thanh Hòa

Khuya 29 rạng 30 Tết, tiết trời khá lạnh, sao mai đã mọc, mây ngang đã giăng, gà trong xóm đã gáy rộ để báo hiệu rằng bình-minh sắp ló dạng. Vài cơn gió chướng từ sông Cửu-Long thổi vào, gây tiếng xạc-xào trên cành cây kẽ lá.

Thanh, một học-sinh ở Tỉnh thành nhưng được sinh ra và lớn lên tại một làng quê trên bờ sông Cửa-Đại thuộc Tỉnh Kiến-Hòa nên việc tay lấm chơn bùn là việc Thanh quá quen thuộc. Thanh được nghỉ học để về quê ăn Tết từ ngày 28 âm-lịch vào thập niên 1950.

Như mọi năm, hôm nay là ngày tháo đập để kiếm tôm cá ăn Tết. Thanh cầm đèn “khí đá” đi trước và thằng Quân, 13 tuổi, cháu kêu Thanh bằng chú ruột, cầm cây xẻng theo sau để đi khai mặt đập.

Tới nơi thì thấy phía trong mặt đập có tấm đăng để giữ cá tép lại, Thanh biết tấm đăng này là do anh Hai Minh đăng ngang hồi khuya, lúc nước gần giựt ròng. Nước phía ngoài đã thấp hơn mặt đập chừng nửa gang tay. Thanh đưa đèn cho Quân và lấy cây xẻng xắn đất trên mặt đập rồi liệng lên bờ.

Khi nước đã chảy thông thương, Thanh đang rửa tay chớn, bỗng thấy tối thui, ngó lên thì thấy thằng Quân đang say mê rọi đèn về chỗ tấm đăng. Thanh liền kêu:

- Quân! Rọi đèn đi đâu vậy?

- Con nghe cá nhảy gổn gổn (rổn rổn) ở mặt đăng nhiều lắm! Chú có nghe hôn?

- Có! Đập mình năm nay trúng lắm đó! Rọi đèn cho tao rửa tay chớn rồi vô ăn cơm cho kịp nước cạn.

Hai chú cháu trở vô nhà thì thấy chị Hai Minh, chị Năm Cường, hai chị dâu của Thanh, cùng với Loan, 18 tuổi, cháu kêu Thanh bằng cậu bà con, đang dọn cơm ở nhà bếp. Thanh bước lên nhà trên thì thấy Mẹ là bà Hai đang ngồi nhai trầu ở bộ ván giữa. Hai anh của Thanh là Hai Minh và Năm Cường cùng ngồi với Ninh ở bàn dài, được kê ở phía trước bộ ván giữa. Ba người này đang phì phà thuốc rê và ... tán dóc.

Ninh, 20 tuổi, là chòm xóm và cũng là bạn chí thân của Thanh, kêu Thanh bằng cậu nhưng không phải bà con. Ninh tới để phụ tát mương và có dịp để gần Loan.

Thấy Thanh bước vô, Hai Minh liền lên tiếng:

- Chú Sáu nó xong rồi hả? Lợi đây vô vài tách trà cho ấm rồi “làm bậy ba hột cơm” cho chắc bụng

Thanh vừa uống xong tách trà thì chị Hai Minh lên mời mọi người dùng cơm.

Vừa ăn, Hai Minh vừa phân công cho mọi người. Tất cả được chia làm bốn nhóm: Ba nhóm tát mương và một nhóm “tiếp vận”.

- Chú Năm nó với thằng Ninh một nhóm, Thiểm Năm nó với con Loan một nhóm, chú Sáu nó với thằng Quân một nhóm. Tao với Chị Hai bây lo cung cấp đầu dừa, lá dừa cho tụi bây đắp bờ be và giải quyết cá tôm bắt được.

Ăn uống xong thì trời vừa sáng, ba nhóm tát mương lấy đồ nghề do Anh Chị Hai Minh cung cấp. Mỗi nhóm có hai thùng tát nước, một cái rổ xúc để “chặn sòng” và một cái thùng để đựng cá tôm.

Mọi người bắt tay vào việc. Vừa bước xuống nước ai cũng bị lạnh “nổi da gà”, nhứt là mới bị ướt mà có gió thoảng qua làm cho cái lạnh càng thêm thấm thía. Dù lạnh, công việc vẫn được tiến hành một cách hăng hái. Vài phút sau thì “nóng máy” nên cái lạnh cũng theo gió bay đi.

Mặt trời lên cao dần, tiếng tát nước vang lên đều đều từ mương này sang mương nọ. Khoảng mười giờ sáng, nhóm của Cường, Ninh đã tát cạn cái mương thứ hai. Đặc biệt mương này có một cái hang sâu, Năm Cường phải dùng dao phay đào cho hang rộng ra để Ninh chun vô bắt cá.

Lúc này Thanh và Quân đã tát xong một mương khá dài và đi lại coi Năm Cường và Ninh bắt hang cá.

Ninh chun vào hang bắt được vài con cá trê trắng rồi thụt trở ra nói:

- Cậu Năm! Hang này có hai “ngách”, ngách bên này con bắt hết rồi, cậu đào bên kia lớn ra cho con chun vô mới bắt được.

Năm Cường đào xong thì Ninh chun vô hang, bỗng Ninh thụt lùi trở ra và nói với vẻ mừng rỡ:

- Cá lóc lớn lắm Cậu Năm! Cậu ở ngoài này thủ sẵn, đừng để nó “chạy” xuống sông khó bắt lắm nhen Cậu!

- Ủ! Mấy chun vô bắt nó đi! Nó “chạy” ra là tao thộp đầu nó, nó “chạy” đi đâu cho khỏi?

- Chừng nào con lúc lắc cái giò thì cậu nắm kéo con ra nhen!

Năm Cường ừ một tiếng là Ninh chun vô hang, chỉ còn ló hai bàn chun ra ngoài. Một lát sau thì bàn chun lúc lắc. Năm Cường nắm hai bàn chun ráng kéo ra. Vừa ra khỏi miệng hang thì Ninh lật đật đứng dậy, đưa tay mặt lên cao, ngó Năm Cường và khoe:

- Cá lóc nè ...

Nó vừa nói vừa xây mặt ngó về hướng “cá lóc”, bỗng nó liệng mạnh con “cá lóc” rồi chạy ào ào để leo lên bờ. Năm Cường cũng hết hồn chạy theo Ninh. Hai người lính quýnh leo lên tuột xuống mấy lần mới leo lên bờ được. Lúc này mặt mày hai người xanh lét, thở chảng muốn ra hơi, vừa ráng thở vừa ngó xuống mương thì thấy con “cá lóc” mà thằng Ninh vừa liệng là con rắn rồng ri lớn gần bằng cườm tay, nó vừa ngoi đầu ra khỏi đất bùn và bò về hướng vũng nước trước

miệng rở chận sòng.

Hai Minh nghe la “cá lóc” nên lật đật chạy tới coi, thấy cảnh hai người sợ rấn chạy “bắn khói” làm cho anh và mọi người ôm bụng cười ... chảy nước mắt. Sẵn đang cầm cái thùng trên tay, anh lội xuống mương, dùng tay khều con rấn vô thùng gọn lỏn. Với con rấn này, anh sẽ làm món rấn “xào lăn”, chiều nay mọi người sẽ có một món nhậu đặc biệt mà không cần đến các món khác.

Mọi người tiếp tục công việc. Tối cái mương khá sâu và rộng nên hai nhóm nhập một để tát cho xong trước khi nước lớn.

Nước gần cạn, Thanh lên khai đất cho nước rọt xuống rở chận sòng. Tôm đang bò lểnh nghểnh, đưa càng đưa râu xanh xanh đỏ đỏ. Thằng Quân khoái quá nên đưa tay chụp. Bỗng nó la lên:

- Ui da! Đau quá chú Sáu ơi!

Thanh đang khai nước, ngó lên thấy thằng Quân đang đứng, tay trái nó đang bị một con tôm càng xanh kẹp, tay mặt nó thì đang nắm giữ mình con tôm. Vậy mà con tôm không chịu nhả càng ra. Mặt mày thằng Quân nhăn nhó như khi ăn ớt nhưng nó không biết phải làm sao. Thanh vội biểu nó:

- Ngâm tay xuống nước lẹ lên! Đừng nhúc nhích.

Quân lật đật làm theo. Con tôm gắp nước nhả tay thằng Quân ra và “búng” đi chỗ khác. Thằng Quân mừng rỡ, đưa mắt ngó bàn tay mình rồi ngó Thanh, nó cảm ơn chú Sáu đã giúp nó thoát nạn.

Hai nhóm tát xong mương này vội kéo qua mương chót đặng phụ với chị Năm Cường và Loan. Tới nơi thì nước đã cạn nên mọi người ngồi trên bờ coi.

Chị Năm Cường thì đứng trong sòng để tát cầm chừng cho Loan đùa cá tép xuống rổ. Khi đùa tới miệng rổ thì nước dội lại nên Loan phải ngồi bẹp xuống để giữ cho nước khỏi chảy ngược lại. Trong lúc chờ Chị Năm Cường tát cho bớt nước, Loan đưa tay mò mò trước miệng rổ, tay Loan đụng vào “mu” một con cua, cô hoảng hồn giựt tay lên thật lẹ và nói:

- Có con cua biển Mợ Năm ơi!

Vừa dứt tiếng, bỗng Loan la lớn:

- Ui da!

Mọi người nhìn thấy Loan nhăn mặt có vẻ đau đớn. Một con cua biển cỡ bằng cái đĩa nhỏ, một càng bị tay Loan giữ chặt, càng kia đang kẹp dính vào đuôi non của nàng nhưng cũng bị tay nàng giữ chặt.

Ninh từ lâu đã thầm yêu trộm nhớ Loan và nó biết Loan cũng “thương” nó nhưng nó chưa dám bước tới, Ninh định ra giêng này sẽ thưa với Ba Má mình đến nhờ Bà Hai làm mai mối để cưới Loan.

Ninh ngồi trên bờ, thấy người yêu bị cua kẹp, lòng đau xót vô cùng. Nó liền nhảy cái ào xuống mương, chạy đến gần Loan rồi ngồi lẹ xuống và đưa miệng định cắn cho bể càng cua hầu giải cứu cho Loan. Loan đang bị đau thiệt nhưng khi thấy mặt Ninh đưa tới gần đuôi mình thì hoảng hồn! Bản tính e thẹn của người thôn nữ khiến nàng không kịp suy nghĩ gì nữa! Theo phản

ứng tự nhiên, nàng liền buông tay đang nắm càng cua ra và rút tay về để thủ “vùng cấm địa”. Con cua được rảnh rang một càng nên mặt Ninh vừa đưa tới là nó “quặp” ngay vào của Ninh khiến cho Ninh phải ngồi yên cần răng chịu trận.

Mọi người vừa tội nghiệp cho Ninh, vừa ráng nín cười trước cảnh mặt người con trai đưa gần đùi người con gái và giữ yên tư thế như vậy giống như bị điểm huyết trong truyện Tàu.

Hai Minh đang cầm cây kềm để sửa lại miệng cái rổ xúc bung vành. Nghe tiếng la, anh bỏ rổ xuống, trên tay vẫn còn cầm cây kềm chạy ra và chứng kiến cảnh Ninh, Loan đang “gần gũi” nhau như vậy, anh ráng nín cười, vội tuột xuống mương, dùng kềm bóp bể hai càng cua đang kẹp hai người. Con cua bị bể hai càng vội chạy trốn chết xuống dưới sông.

Ninh được tự do liền ngồi thẳng lên, nó đưa tay sờ vào của và ngược mắt nhìn người yêu, đôi má Loan ửng hồng trong nắng sớm. Lần đầu tiên được nhìn gần mặt người yêu lòng nó vô cùng sung sướng, quên đi nỗi đau đớn nơi của. Một giọt máu đọng lại dưới của, nó đưa tay quẹt ngang, máu dính vào ngón tay nó một màu đỏ thắm.

Loan e thẹn không dám rửa vết thương, máu đã xuyên qua bùn và đã lan ra một đốm đỏ trên đùi nàng.

Hai mắt chạm nhau trong một thoáng, tuy không nói ra nhưng trong lòng cô cậu đều xót thương cho người yêu phải bị đau đớn! Ninh rủ Loan rời khỏi “chiến trường”,

qua mương kế bên có nước sạch để rửa vết thương cho khỏi bị làm độc.

Trong lúc đó thì Năm Cường đã xuống mương để phụ với Chị Năm, anh dùng cánh tay để đùa cá tép vô rồi lật ngửa rổ lên, chao qua chao lại cho sạch bùn rồi đưa lên bờ cho Chị Hai Minh đem vô lựa.

Riêng con cua đã chạy xuống sông, Ninh tính trở lại bắt nhưng nó bỏ ý định đó và nói thầm trong bụng:
- Tao không bắt mấy đâu, nhờ mấy mà tao được “gần gũi” người đẹp.

* * *

Mùa tháo đập năm sau cũng có Ninh và Loan tham dự, hai người cùng tát chung một cái mương. Chàng và nàng đã nên nghĩa phu thê sau mùa lúa chín. Khi tát tới cái mương bị cua kẹt, hai người nhìn nhau mỉm cười, nhớ tới kỷ niệm năm rồi và thầm cảm ơn con cua đã dùng hai càng để nối liền “đôi trẻ” trước ngày hai người nên duyên cầm sắt.

Seaside, CA, ngày 27 tháng 9 năm 1993

Thạnh Hòa

Văn Hóa Cao Đài:
Giới Tâm Kinh Đạo Cao Đài
Lê Tấn Tài

“Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi...”

Bốn câu kinh trên đây trích từ bài “Giới Tâm Kinh”¹, với lời khuyên: “Người tín đồ Cao Đài năng tụng bài này mà sửa tánh, răn lòng”. Đạo Cao Đài với giáo lý đặt căn bản trên tinh thần tam giáo Phật, Khổng, Lão đã “thấm nhuần vào nền văn hóa Việt Nam từ lâu, nên chỉ sau thời gian ngắn khai Đạo, tín đồ Cao Đài gia tăng rất lớn lao, do tôn chỉ và giáo lý đã đáp ứng được nguyện vọng của người dân Việt Nam”² Thật vậy, “Phật, Khổng, Lão đã du nhập vào đất nước Việt Nam từ thế kỷ thứ nhất trước Tây Lịch (Khổng), đến thế kỷ thứ hai sau Tây Lịch (Phật và Lão). Các luồng tư tưởng này đã được nhân dân Việt Nam, vốn có tinh thần khai phóng và dung hợp rộng rãi, sớm tiếp nhận và dung nạp, để lại dấu ấn sâu đậm trong mọi sanh

1-Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, ấn hành 1992, trang 86-89.
2-Lê Tấn Tài, Tinh thần Tam Giáo Đạo Cao Đài trong bối cảnh toàn cầu hóa, tập san Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu số 1, năm 2007, Sydney, trang 82,

hoạt và trong nền văn học dân gian...¹

Giáo lý Đạo Cao Đài mà căn bản đặt trên tinh thần Tam Giáo đã đáp ứng đúng tâm tình và nếp suy tư của người Việt Nam từ lâu đời, nên được hưởng ứng nhanh chóng và mạnh mẽ.

Bài viết này trình bày ý nghĩa của các từ: Giới, Tâm, Kinh theo giáo lý Phật, Khổng, Lão được dung nạp vào Đạo Cao Đài và thủ tục chế tài khi phạm giới. Đây là một sắc thái đặc thù của văn hóa Đạo Cao Đài. Giới Tâm Kinh đìu dẫn người tín đồ Cao Đài “tu tâm, sửa tánh, làm phải, làm lành”, giữ tâm thanh tịnh để đạt cuộc sống an lành “niết bàn tại thế”. Văn hóa Cao Đài là một thành phần của nền văn hóa Việt Nam, và đặc biệt của vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh, vùng đất trù phú, hiền hòa chảy dài trên châu thổ hai con sông Đồng Nai và Cửu Long.

Vậy thế nào là giới?

Hoa Nghiêm Kinh Sứ nói: “Ngăn ngừa những điều sai quấy, chấm dứt những việc xấu ác, gọi là giới. Vì vậy, đức Phật vì hạnh phúc của chúng sanh mà chế ra năm giới cấm cho hàng cư sĩ. Đây chính là năm nguyên tắc sống của người Phật tử tại gia, cũng là yếu tố đem lại hạnh phúc cho cá nhân, gia đình và xã hội”.

Năm giới gồm:

1. Không sát sanh,
2. Không trộm cắp,

1-Tiến sĩ Hồ Đình Chữ, Thiện căn ở tại lòng ta, đặc san Tây Ninh Mến Yêu 2003, Sydney, trang 137.

3. Không tà dâm,
4. Không nói vọng,
5. Không uống rượu. (Bao gồm những chất gây nghiện, làm mất lý trí, ý chí)

“Giới, tiếng Phạn là Sila, tiếng Hoa dịch là thi la”.
Sách Đại Thừa Nghĩa Chương, quyển 1, nói:

“Thi la, tiếng Hoa, nghĩa là tươi mát (thanh lương), cũng gọi là giới. Ba nghiệp: Thân, Khẩu, Ý gây nghiệp phiền não, nóng bức như lửa, thiêu đốt chúng sanh. Giới có thể ngăn ngừa, dập tắt, nên gọi là tươi mát. Tươi mát là phiên dịch đúng theo nghĩa từ “Sila”, còn “Sila” có thể ngăn ngừa, chấm dứt những điều ác của ba nghiệp, nên gọi là giới.”¹

Ngũ giới chỉ áp dụng cho hàng cư sĩ tại gia, còn hàng xuất gia, tỳ kheo phải thọ 250 giới, sa di 10 giới, còn tỳ kheo ni phải thọ 350 giới, sa di ni cũng thọ 10 giới². “Thường thường, ta hiểu giới là luật, luật là giới. Thực ra, giới là điều răn, luật là qui luật thi hành giới. Không có luật, thì giới không có cách thi hành.

Luật, tiếng Phạn là Upalaksa”³

Sau khi Đức Phật nhập diệt, lần kiết tập đầu tiên là kiết tập Kinh Tạng và Luật Tạng. Sau đó, mới xuất hiện Luận Tạng, họp thành ba Tạng, trình bày trọn vẹn giáo lý Phật Giáo. Luật Tạng đầu tiên là Bát Thập

1-Thích Quang Minh, *Chân dung người Phật tử, nhà xuất bản Tôn Giáo, 2001, trang 88.*

2-Thích Thiện Siêu, *Cương Yếu giới luật, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, 1997, Hoa Kỳ, trang 37.*

3-Thích Thiện Siêu, *sách đã dẫn, trang 31, 32.*

Tụng, do Tôn Giả Ưu Ba Li tụng. Tôn Giả Ưu Ba Li là một trong mười đại đệ tử của Đức Phật.

Giới còn chia thành điều khinh và điều trọng. Bồ Tát Ưu-bà-tắc giới dành cho người tu tại gia, gồm có 3 phần: Luật nghi giới, thiện pháp giới và nhiều ích hữu tình giới.

- Luật nghi giới: Ngoài tam qui, ngũ giới, lại còn có 6 giới trọng và 28 giới khinh.
- Thiện pháp giới: Phải tu học các thiện sự thế gian, xuất thế gian và các giáo pháp của Phật.
- Nhiều ích hữu tình giới: Phải tu tập cái bi tâm đối với chúng sanh độc ác, mê lầm, khổ não, tà kiến, không hiểu Phật pháp.

Bồ tát giới là giới chung của hàng tứ chúng: Tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Bồ tát giới có 10 điều trọng, 48 điều khinh.¹

Để hiểu rõ thế nào là điều khinh, điều trọng, xin so sánh với hình luật của xã hội thế tục. Hình luật phân biệt 3 loại tội phạm: Tội vi cảnh, khinh tội và trọng tội. Tội vi cảnh bị phạt tiền (vi phạm hành chánh), khinh tội do tòa tiểu hình xử, hình phạt gồm phạt tiền, và/hoặc phạt tù ngắn hạn, trọng tội do tòa đại hình xử, hình phạt là tù dài hạn, thí dụ chung thân khổ sai, hoặc tử hình.

“Qua các nghĩa của giới như được trình bày, giới giúp cho hành giả đạt được hai mục tiêu: không làm điều

1-Đoàn Trung Còn, Phật Học Từ Điển, tập nhất, Sài gòn, 1963, trang 291-293,

ác (chư ác mạc tác), làm các việc lành (chúng thiện phụng hành), mục tiêu thứ ba là giữ tâm ý thanh tịnh”¹. Vậy thế nào là Tâm?

Thiền Chử định nghĩa chữ Tâm: (Tim):

“Đời xưa cho tim là vật để nghĩ ngợi, cho nên cái gì thuộc về tư tưởng, đều gọi là tâm. Phật học cho muôn sự, muôn lẽ đều do tâm người tạo ra, gọi là phái duy tâm. Nhà Phật chia tâm ra nhiều thứ, nhưng rút lại có hai thứ tâm trọng yếu nhất:

- Vọng tâm: cái tâm nghĩ ngợi lan man, xằng bậy.
- Chân tâm: Cái tâm nguyên lai vẫn sáng láng tinh thông, đầy đủ mẫu nhiệm, không cần phải nghĩ mới biết, cũng như tấm gương trong suốt, vật gì qua nó là soi tỏ ngay, khác hẳn với cái tâm phải suy nghĩ mới biết, phải học hỏi mới hay. Nếu người ta biết rõ cái chân tâm mình như thế mà xếp bỏ sạch hết cái tâm nghĩ ngợi lan man xằng bậy thì tức thì thành đạo ngay.
- Nghĩa thứ hai: Tâm là giữa, phàm nói về phần giữa đều gọi là tâm”.² Nghĩa này không nằm trong nội dung đề cập ở đây.

Đoàn Trung Còn định nghĩa chữ Tâm:

Chữ Tâm có những nghĩa về vật chất và về tinh thần.

- Về vật chất, tâm là trái tim, là chỗ chính giữa.
- Về tinh thần, tâm thường dịch nôm là lòng, nghĩa là:
 - *- Lòng dạ, nổi niềm cảm động, như an tâm, loạn tâm.
 - *- Nội (bề trong), đối với ngoại (bề ngoài), như tâm

1-Giới học, Thích Chơn Thiện, Buddha Sasana web-site.

2-Tự Điển Hán Việt, Thiền Chử, nhà XB Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, Việt Nam, năm 2002, trang 178.

nhãn.

*- Chí, lòng cương quyết; Ý; Thức; Trí.

*- Cái linh giác chung của chúng sanh, vạn vật, vũ trụ, tức là tâm linh, thần hồn

*- Căn bản, chỗ phát sanh, chỗ trụ cốt.

*- Tánh, tức tâm tánh

*- Chỗ bí mật. ¹ Chữ Tâm trong bài này căn cứ vào nghĩa về tinh thần.

Hòa Thượng Thích Thiện Hoa cho rằng: “Tâm trong duy thức học, gọi là “tám thức”, tức 8 cái tâm, gồm nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, ý căn và tàng thức”. ²

Đức Nguyên trong Cao Đài Từ Điển giải thích chữ Tâm, xin trích như sau:

“Tâm: lòng dạ. Tánh: tánh tình, tánh nết.

Tâm tánh là lòng dạ và tánh nết.

Tâm tánh tương thông: sự cảm thông lẫn nhau giữa tâm tánh của người này với người khác.

Mỗi người đều có một cái Tâm ẩn khuất bên trong, vô hình vô ảnh, nhưng rất mầu nhiệm thiêng liêng. Người chỉ biết được Tâm chớ không thể thấy Tâm.

Khi Tâm thể hiện ra ngoài bằng cử chỉ, hành động, lời nói thì gọi là Tánh. Thánh Nho nói: Tánh tự Tâm sanh, nghĩa là cái Tánh do từ cái Tâm sanh ra. Do đó,

1-Phật Học Từ Điển, quyển 3, Đoàn Trung Còn, không ghi năm và nhà xuất bản, trang 867.

2-Thích Thiện Hoa, Tu Tâm, Tám quyển sách quý, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, năm 2000, trang 23),

Tâm và Tánh liên hệ chặt chẽ mật thiết với nhau, làm cho đôi khi người ta nghĩ rằng: Tâm cũng là Tánh, mà Tánh cũng là Tâm.

Khi Tâm rung động trước những sự vật biến đổi bên ngoài và Tâm phát tiết ra thì gọi là Tình. Tình cảm.

So sánh với chơn linh và chơn thần của con người thì:

- Tâm là chơn linh (Thần).
- Tánh là chơn thần (Khí).

Chữ TÂM, viết theo Hán tự, 心 tượng trưng hình trái tim: ở trên có 3 cái dấu tượng trưng 3 cái cuống (ống dẫn máu), ở dưới là cái túi chứa máu.

Ông Trần Đoàn, hiệu là Hi Di, mô tả chữ Tâm 心 và nói ý nghĩa của nó trong 4 câu thơ Hán văn sau đây:

Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tự nguyệt tà.
Phi mao tùng thử đắc,
Tố Phật dã do tha.

三點如星象
橫鉤似月斜
披毛從此得
做佛也由他

GIẢI NGHĨA:

Ba điểm như hình ngôi sao,
Nét cong nằm ngang như mảnh trăng xế.
Mang lông theo đó mà được,
Nên Phật do đó vậy.

Cái Tâm của con người được ví với trăng sao trên bầu

trời, nên nó rất mau nhiệm cao cả.

Thành Tiên tác Phật cũng do nơi Tâm, mà trở lại làm loài cầm thú mang lông, đội sừng cũng do Tâm.

Nếu người giữ được cái Tâm luôn luôn lương thiện, bác ái và công bằng, thì sẽ trở thành Tiên, Phật.

Nếu người để cho cái Tâm buông lung trở nên vạy tà, gian ác, thì sẽ gây ra biết bao ác nghiệp, nên phải bị đọa đầy thành loài quỷ ma, hoặc luân hồi trở lại cõi trần mà làm thú cầm đền bồi tội lỗi.

Ngày xưa, người ta nghĩ rằng, trái tim là chỗ nghĩ ngợi, lo lắng, cũng là nơi phát xuất tình cảm, bởi vì có nhận xét là khi ta vui thì tim ta như nở lớn ra, khi buồn phiền thì trái tim như co thắt lại, khi giận dữ thì tim đập liên hồi. Lần lần người ta mới khám phá ra là sở dĩ tim nở lớn hay tim co thắt là do các dây thần kinh đem mệnh lệnh từ khối óc truyền xuống. Nhưng ai đã ra các mệnh lệnh ấy? Ra các mệnh lệnh ấy chính là một chủ nhân vô hình, ngự tại một nơi kín đáo trong cơ thể con người. Vị chủ nhân đó được nhiều tôn giáo, nhiều phái triết học, gọi bằng nhiều danh từ khác nhau, nhưng tựu trung thì chỉ có một:

*- Người đời thường gọi là: Lương tâm, Linh hồn.

*- Nho giáo gọi là: Chơn tâm, Linh giác, Thần minh.

*- Lão giáo gọi là: Thiên lương, Huyền quang nhưất khiếu.

*- Phật giáo gọi là: Chơn như, Phật tánh, Chơn tâm, Bản lai diện mục.

*- Đạo Cao Đài gọi là: Chơn linh, Tiểu linh quang, Tiểu Thượng Đế.

Tâm hay chơn linh, sở dĩ được gọi là Tiểu Thượng Đế là vì nó chính là một điểm Linh quang, được Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài để ban cho mỗi người, nên nó có đầy đủ bản chất của Thượng Đế là trọn lành, trọn tốt, linh diệu vô cùng, hướng dẫn con người làm điều hay, sự phải, thuận tòng Thiên lý, để tiến hóa và tiến hóa mãi cho đến khi trở về nguồn cội sanh ra nó là Thượng Đế mới thôi.

Tâm là cái bốn nguyên của Trời phú cho mỗi người để làm cái Thần minh chủ tể trong con người. Cái Tâm này luôn luôn có khuynh hướng thuận tòng Thiên lý, nên gọi là Chánh tâm. Nhờ có Chánh tâm, con người mới có lương tri, lương năng để hiểu biết điều nhưn nghĩa, lẽ phải trái. Người ta sở dĩ không làm được điều nhưn nghĩa như bực Thánh Hiền, là vì người ta để cho vật dục che lấp cái Tâm.

Cái Tâm của con người sáng suốt, quán cổ, tri kim, hay khiến con người làm điều hay, sự phải, giục con người mến đạo đức, chuộng tinh thần, biết thuận theo Thiên lý. Nhưng người phải nhớ lấy, đừng cho lòng dục dấy lên, thì tội tình gây ra mãi. Cái Tâm là thiện, là sáng suốt, nhưng bị vật dục bên ngoài đưa đẩy vào, làm cho choán hết cái thanh quang, sanh lòng quấy quá.

Người quân tử bao giờ cũng giữ cái Tâm cho thanh bạch, tịnh an, không cho phóng túng, chạy bậy ra ngoài. Biết cách gìn giữ cho định cái Tâm, rồi thì trăm mạch lưu thông khí huyết, nhưn dục tịnh tận, Thiên lý lưu hành.

Tâm Tánh không không, chẳng một vật chi dính vào.

Ấy là: Vạn pháp qui tông, Ngũ hành hiệp nhưt. Chớ con người để cho cái Tâm buông lung, thì sự chết một bên chơn, quỉ vô thường chực rước. Vậy người phải suy cặn, nghĩ cùn.

Con người nên làm chủ cái Tâm, gìn cái ý, mà bảo tồn lấy Tam bửu, Ngũ hành. Tam bửu là báu nhưt của con người: thành Phật Tiên cũng do đó, mà làm ma quỉ cũng tại đó.

“Tiên phạm cũng bởi tại Tâm ra,
Tâm vậy thì làm những quỉ ma.
Tâm chánh còn nuôi thành Thánh đức,
Tiểu nhân vì bởi mất đi mà.”

(Đại Thừa Chơn Giáo)

Đạo Cao Đài gọi Tâm là Tiểu linh quang, hay điểm linh quang, vì nó được chiết ra từ khối Đại linh quang của Thượng Đế, nên nó có đầy đủ bản chất của Thượng Đế. Đức Chí Tôn Thượng Đế có dạy rằng:

“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Cần gì hạ giới vọng cao ngời.
Sang hèn trối kệ, Tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.”

Đức Chí Tôn cũng có nói rằng:
Nơi lòng Thầy ngự, động Thầy hay.

Thánh Nho cũng có nói:

“Nhơn tâm sanh nhưt niệm, Thiên Địa tất giai tri.”

Nghĩa là: “Cái Tâm của con người sanh ra một niệm thì Trời Đất ắt hẳn đều biết rõ”. Thầy đã nói rằng, nơi thân phạm các con mỗi đứa, Thầy đều cho một chơn

linh gìn giữ cái chơn mạng sinh tồn. Thầy tưởng cũng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán xét. Bởi vậy, một mảy không qua, dữ lành đều có trả, lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó.

Bởi vậy, chư Hiền và chư Thánh Nho nói rằng: “Khi nhưn tức khi Tâm, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo dã”. Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh. (Thánh Ngôn Hợp Tuyển)

Đức Phật Mẫu giảng cơ tại Báo Ân Từ ngày 15-8, năm Đinh Hợi (1947) dạy về chữ Tâm như sau: “Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập Tâm cho chơn chánh, đĩnh đạc, để gieo sự hòa nhã yêu đương, rồi mới mong tề gia trị quốc. Bạo tàn áp bức, oai võ chế kềm, chẳng qua là tạo cảnh khổ về sau, không trường tồn được.

Vậy cần trau dồi chữ Tâm cho lắm! Cái thất bại của Đạo và Đời vừa qua là nơi kẻ cầm quyền không trọn tâm đức và nếu được hòa hiệp thành một khối chặt chẽ rồi, thì các con mới đui dặt nhưn sanh khỏi lo lầm lạc.

Mỗi người đều có một cái Tâm, đó là chơn linh hay điểm linh quang do Đức Chí Tôn ban cho mỗi người

để làm một vị Thần minh chủ tế con người.

Gắng sức trau giồi một chữ Tâm
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đạt đường tu vững.
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm.
Tâm ái nhưn sanh an bốn biển.
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm, cửa Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

Do đó, bản chất của Tâm là:

- Lương thiện, chơn chánh, nên gọi nó là Lương tâm, ưa đạo đức, chuộng tinh thần, thuận tòng Thiên lý.
- Sáng suốt, phân biệt thiện ác, chánh tà, tốt xấu, tức là có được lương tri, lương năng.
- Dao động luôn luôn theo sự biến đổi của cảnh vật bên ngoài, nên gọi là “Tâm viên, ý mã” (Tâm như con khỉ, ý như ngựa).

Thất tình lục dục luôn luôn chực chờ, lấy sự thỏa mãn vật dục làm miếng mồi ngon nử cái Tâm đi theo đường tà của chúng. Cho nên, chỗ tối yếu của huyền năng chánh pháp là Tịnh Tâm, để điều khiển lục dục thất tình, hướng chúng vào đường cao thượng. Nhưn dục được lặng yên thì mới vệt được vô minh, Tâm mới tỏ.

Tâm và Tánh rất quan trọng và liên quan mật thiết với nhau như thế, nên trong các phép luyện đạo của Tam Giáo đều chú trọng luyện Tâm và Tánh. Tâm và Tánh của con người cũng đồng như một, song Tâm là chủ tế,

Tánh là chủ động, nghĩa là còn ở trong thì là Tâm, khi đã phát ra ngoài là Tánh.

Cái Tánh của con người thì bốn thiện, sở dĩ con người làm ác là vì cái Tánh bị nhiễm trước trần và cái Tâm bị lục dục thất tình che lấp.

Nho giáo dạy: Tôn Tâm Dưỡng Tánh, tức là giữ cái Tâm cho còn cái bốn nguyên, chí thiện chí mỹ của nó, mà nuôi dưỡng cái Tánh cho luôn luôn được chơn chánh thiện lương.

Phật giáo dạy: Minh Tâm Kiến Tánh, tức là phép Đốn ngộ, trực chỉ vào Tâm, kiến Tánh thành Phật.

Tiên giáo dạy: Tu Tâm Luyện Tánh, tức là luyện Tam bửu (Tinh, Khí, Thần) hiệp nhất.

Tâm và Tánh được các Đấng Giáo Chủ Tam Giáo giảng dạy mỗi vị một cách khác nhau, dùng những từ ngữ khác nhau, nên làm cho kẻ hậu học rất khó khăn trong việc tìm hiểu cho đúng đắn. Ngày nay, thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút dạy Đạo cho nhơn sanh, đã chỉ rõ Tâm và Tánh là cái gì, nguồn gốc của nó từ đâu, để nhơn sanh thấy rằng, tuy Tâm và Tánh được gọi bằng nhiều danh từ, nhiều cách, nhưng chỉ có một chơn lý mà thôi.

TÂM chính là điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Ngài để ban cho mỗi người làm chơn linh hay linh hồn.

TÁNH chính là chơn thần, do Đức Phật Mẫu ban cho để làm xác thân thiêng liêng bao bọc linh hồn. Nhờ có

chơn thần mà con người đầu kiếp xuống cõi trần để có thêm một xác thân phàm.

Do đó, con người nơi cõi trần đều có đủ Tâm và Tánh. Đức Chí Tôn cho con người đầu kiếp xuống cõi trần là để học hỏi và tiến hóa, tiến hóa mãi đến mức Tâm và Tánh tận thiện, tận mỹ, chí diệu chí linh, để hiệp nhập vào Chơn lý hằng hữu bất biến.”¹

Trương Hoành Cừ, Nho Giáo, còn phân biệt Tính (tánh) làm “Thiên địa chi tính và khí chất chi tính”, tính thiện là tính của trời đất phú cho, tính ác là tính của khí chất sinh ra.²

Trình Y Xuyên cũng nói: “Ở trời làm mệnh, ở người làm tính (tánh), luận cái sở chủ thì làm tâm. Tính là cái lý của tâm vậy, tình là sự động của tính, tâm là cái chủ của tính tình”³

Tiếp theo phần giải thích ý nghĩa của các từ Giới, Tâm, sau đây là phần giải thích ý nghĩa của từ “Kinh”. “Kinh là kinh điển, hay giáo lý. từ ngữ Kinh, có nghĩa là đường canh, là đường chỉ xuôi trong tấm vải. Nhờ sợi chỉ xuôi, khâu kết các sợi chỉ ngang, để làm thành một tấm vải.

Còn kinh là sự tổng hợp, ghi chép lời nói của Phật,

1-Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, Cao Đài Từ Điển, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1997, các trang 178-189.

2-Trần Trọng Kim, Nho Giáo, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, năm 1991, trang 482.

3- Trần Trọng Kim, Nho Giáo, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, năm 1991, trang 505.

hoặc Thánh Hiền.¹ Vậy, Giới Tâm Kinh là bài kinh có nội dung dạy người sửa tánh, răn lòng²

Sau đây là trích đoạn bài Giới Tâm Kinh:

Giới Tâm Kinh (Giọng Nam-Xuân)

Vọng Thượng Đế chứng lòng thành tín,
Chúng sanh đồng bái kính khẩn nguyện.
 Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.
Nguyên Khổng Thánh bảo toàn Nho Giáo,
Lấy nghĩa nhưn Đại Đạo truyền ra.
 Tây phương Phật Tổ Di Đà,
Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm.....

...Thiện nam, tín nữ nghe thời phải vưng.
Chớ tự phụ, cũng đừng khinh ngạo,
Lẽ Trời hăng quả báo chẳng sai.
 Lời khuyên già trẻ gái trai,
Khá tua sửa nết, ăn chay làm lành.
 Đấng Tạo Hóa hóa sanh muôn vật,
Phú cho người tánh rất linh thông.
 Đặt ra có họ, có dòng,
Vua, thầy, cha, mẹ, vợ, chồng, cháu, con.

1- Thích Thiện Hoa, *Phật Học Phổ Thông quyển 3, nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, Việt Nam, 2002, trang 618.*

2- HT Nguyễn Văn Hồng, *Giải Thích Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại Hoa Kỳ tái bản lần thứ nhất, 2001, trang 513.*

Tình huynh đệ tày non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiểng phải tin.
Cang tam, thường ngũ phải gìn,
Chứa đức, làm lành, làm phước, làm doan.
Gặp người đói rách khốn nàn,
Ra tay chẵn cứu cho toàn nghĩa nhơn.
Mưa chớ ham giọng đờn tiếng quyến,
Thói dâm phong rù quyến nguyệt hoa.
Có ngày hư nát cửa nhà,
Xa gần đồn tiếng thúi tha vô cùng.
Trường đồ bác cũng đừng léo tới,
Phường trăng hoa hát bội khá từ.
Những điều nơ nhuốc phải chừa,
Hỗn hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm.
Nơi địa ngục công kềm sẵn đủ,
Để răn loài dâm phụ gian phu.
Ai ai bền chí mà tu,
Phước đem đổi tội cho phu để gì?

Có thơ rằng:

Để gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ để-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.
Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông-thiên sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa.
Còn hoa mà lại ích chi đâu,
Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu.

Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt,
Gió lay đèn tắt, nguyệt lầu lầu.
Lầu lầu một tấm tợ đài gương,
Trung, hiếu, tiết, trinh vẹn mọi đường.
Sang cả mặc người đừng bợ đỡ,
Hoạnh tài trơ mắt khỏi tai ương.
Tai ương hoạn họa luống ưu sầu,
Vì bởi hay bày chước hiểm sâu.
Lập kế đồ mưu âm hại chúng,
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.
Heo trâu thân thể mặt hèn thay,
Mãn kiếp lại còn bị xẻ thây.
Lộng lộng lười Trời tuy sếu-sáo,
Thừa mà chẳng lọt mảy lông mày.
Mây râu đứng giữa cõi trần-gian,
Gắng sức chống cho vững miếu đàn.
Phận gái tam tòng cùng tứ đức,
Tề gia nội trợ vẹn là ngoan.
Ngoan ngày chơn chánh Phật Thần thương,
Chơn chánh liên hòa với thiện lương.
Thần Thánh thành, do người chánh thiện,
Thiện lương chơn chánh đức không lường.
Không lường kẻ thiện với người hung,
Bợ đỡ giàu sang phụ khốn cùng.
Ngoài mặt giả tuồng người trượng nghĩa,
Trong lòng dối kết chút tình chung.
Tình chung đặt cậy thế người sang,
Mượn tiếng khua môi với xóm làng,
Lời dạy Thần Tiên không kể đến,

Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe khoang.¹

Trọng tâm của bài Giới Tâm Kinh khuyên người tín đồ Cao Đài “tu tâm, sửa tánh”, giữ lòng trong sạch, làm phải, làm lành. Tuy nhiên, cũng có lúc, hoặc vô tình, hoặc sống trong hoàn cảnh lạc lăm mà trót phạm tội, thì phải ăn năn, sám hối:

“Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc lăm sám hối tội căn.
Tu tâm, sửa tánh ăn năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ rời...”

Người tín đồ Cao Đài tụng “Kinh Sám Hối” để ăn năn, hối lỗi. Kinh Sám Hối gồm 444 câu kinh, xin trích như sau:

Kinh Sám Hối **(Giọng Nam Xuân)**

“Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa Công xét kỹ ban ơn.
Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đối xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.
Giữ cho trong sạch linh hồn,

1-Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, ấn hành 1992, trang 86-89,

Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.
Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.

Cũng như bóng nợ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.
Khi vận thời lung lẳng chẳng kể,
Lúc suy vi bầy lẽ khẩn cầu.

Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần minh chánh trực có đâu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lẳng loàn đặng mạng giàu sang.

Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì họa,
Cũng có khi tai họa trả liền.

Đó là báo ứng nhãn tiền,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của để bằng non.

Một mai nhắm mắt đâu còn.
Dem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chằng.
Trên đầu có bữa giảng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.

Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâu.
Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
Mà gở ganh oán chạ thù vợ.

Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra.
Thấy hình khổ dạ ta đâu nữ,

Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.

Quấy rồi phải biết ăn-năn,
Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngõ tài hiền.

Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nâng yếu thế binh quyền mồôi.
Làm con phải trau giồi hiếu đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu mi.
Giá trong sạch nữ nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mâu.

Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiên chồng khi dễ công cô.

Ấy là những gái hung đồ,
Xúi chồng tranh cạnh hồ đồ sân si.
Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
Thói lẳng loàn bạ tác khinh khi.

Ngày sau đọa chốn Âm Ty,
Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.

Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nàn chớ bỏ tránh xa.

Cũng là một gốc sanh ra,

Gồm bao nâng đỡ ruột rà thương nhau.
Người trung trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chức an bang.
Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà.
Phận làm tớ thật thà trung tín,
Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu mâu biếng nhác,
Mà quên lời phú-thác dặn dò.
Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian trá so đo tắc lòng...
.....Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng kẻ nông nhọc nhần.
Nhờ Diêm Đế đức cao ân nặng,
Tìm lúa khoai người đặng no lòng.
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc dạ lang lần lựa,
Nhơn thất mùa bết dựa gặt gao.
Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắc Trời nào dung cho.
Ổn trợ giúp khá lo đèn báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
Chớ oán chạ tham lam ngược ngạo,
Bội nghĩa ân trở tráo chức sâu.
Luân hồi thưởng phạt rất mâu,

Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đền.
Người phú túc vun nền âm đức,
Lấy lòng nơn giúp sức trợ nghèo.

Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tăng quá vốn kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn.

Phật Trời nơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời.
Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi.

Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chửi rửa đòn roi không từ.
Tánh độc ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm Cung luật xử nặng nề.

Đánh đòn khảo kẹp gồm ghê,
Hành hình khổ não chẳng hề nới tay.
Miền âm cảnh nhiều thay hình lạ,
Cõi dương trần tội quá đầy đầy.

Thánh hiền Kinh sách dạy bày,
Lòng người ám muội lỗi gây ra hoài.
Kẻ lỗ mãng chê bai khinh dể,
Rằng thác rồi còn kể ra chi.

Nhãn tiên trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân hồi phi lý,
Mà hung hăng chẳng nghĩ chẳng suy.

Thi hài như gỗ biết gì,
Linh hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng dứt hơi, hồn xuất,

Quả vô-thường sẵn chực đem đi.
 Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
Xét xem công quả chẳng ly mảy hào.
Người lương thiện ra vào thông-thả,
Kẻ tội nhiều đày đọa rất minh,
 Phật, Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan xác hườn hình như xưa.
Con bất hiếu xay cưa đốt giã,
Mổ bụng ra phanh rã tim gan.
 Chuyển thân trở lại trần gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kìa những gái lấy lừng hạnh xấu,
Bỏ vạc đồng đốt nấu phẩm kinh.
 Vì chưng trình tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.
Kẻ tham lợi cột mai cột mối,
Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon.
 Dễ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
 Lòng lang độc vui cười hớn-hở,
Chốn Diêm Đình phạt quả trừng răn.
 Gông kềm khảo kẹp lằng xằng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục đao kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian dâm hành phạt gồm ghê.
 Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy tràn trề ngục môn.
Hành đến chết hườn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh-lâu.
 Ngày đêm đưa rước chực chầu,

Công bình Thiên Đạo phép mầu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhỏng nhánh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.
 Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian, đong thiếu, Thánh Thần chẳng kiêng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhưn xúm lại phân thân.
 Hình này phạt kẻ đại ngậy,
Khinh khi Tam-giáo đọa-đày thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương.
 Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm chớm,
Thấy dùn mình táng đờm rất ghê,
 Thây người máu chảy dầm dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai.
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tở phản Thầy, tội lại bất trung.
 Hành rồi giam lại Âm Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
 Hình Bào Lạc cột đồng vòi vọi,
Đốt lửa hồng ánh giọi chói lò.
 Trói người vào đó xát chà,
Vì chưng hung bạo đốt nhà bắn sấn.
Có cộp dữ nhãn răng đưa vấu,
Gặp tội nhưn quào quấu xé thân.
 Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nay hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,

Xô người vào, lợi lặn nhờm thay!
Tanh hôi mình mấy vấy đây,
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
Để hành kẻ chứa sâu, lưỡng cửa,
Trù ếm người, chửi rửa Tổ Tông.
Đồ dơ giặt đổ rạch sông,
Đương khi ướ trước thẳng xông chỗ thờ.
Vào bấp núc chỗ như không kể,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.
Buông lời tục tĩu dâm loạn,
Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội này.
Ao rộng sâu chứa đầy giòi tửa,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy-lừng.
Gạo cơm hủy hoại quen chường,
Phạt ăn dơ dáy mới ứng tội hình.
Cột trói ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ xoa đánh vả kẹp cửa.
Vì chưng chửi gió mắng mưa,
Kêu tên Thần, Thánh chẳng chừa chẳng kiêng.
Bàn chông nhọn liềm liềm đánh khảo,
Tra tội nhờn, gian xảo ngược ngang.
Hành người bế dịch, trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uổng Tử cheo leo gớm ghiếc,
Cầm hồn oan rên siết khóc than.
Đương gian ngỗ nghịch lằng loàn,
Liều mình tự vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa Ngục đọa đầy hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân hồi.
Hóa công xem xét đền bồi,

Lành siêu dữ đọa thêm nhồi tội căn.
Cầu Nại Hà bắc giảng sông lớn,
Tội nhờn qua óc rởn dùn mình.

Hụt chơn ván lại gập ghình,
Nhào đầu xuống đó cua kinh rĩa thân.
Nhiều thứ rấn mặt mày dữ tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.

Gấp thầy nuốt sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh hồn người đầy nghệt trong ngoài!
Phạt răn quến gái, dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc lầm sám hối tội căn.

Tu tâm sửa tánh ăn năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ rời.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.

Lâm nguy miệng vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.
Chớ thái quá đừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.

Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiệt rày phước duyên.
Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật thà.

Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buông tiếng thị phi khinh để,

Rán làm lành phước để cháu con.

Làm người nhưn nghĩa giữ tròn,

Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa”.¹

Giới Tâm Kinh và Kinh Sám Hối giúp người tín đồ Cao Đài tự mình tu tâm, sửa tánh, ăn năn hối cải, còn sự trừng phạt chỉ là nhắc nhở về phương diện tâm linh, chứ không đưa người phạm tội ra trước tòa đạo để luận tội và có hình phạt cụ thể. Để xử lý một cư sĩ phạm giới, trong giới luật, Phật Giáo sử dụng thủ tục Kiết Ma. Kiết Ma được coi như là một phương thức biểu quyết để xử lý mọi công việc. Luật định nghĩa Kiết Ma là “Tác Pháp Biện Sự”. Do đó, Kiết Ma còn được hiểu là một thủ tục biểu quyết và phải hội đủ 4 điều kiện: Pháp, Nhân, Sự, Xứ:

- Pháp: Là nguyên tắc, thủ tục, phương thức Kiết Ma.
- Nhân: Là nói về tăng số. Sự việc đem ra Kiết Ma cần bao nhiêu người? Có thể từ 1 người đến 10 người, hoặc 20 người. Thí dụ: Việc kết tội thì chỉ cần 4 người, và xuất tội tăng tàn phải giữa 20 người. Về phía ni, thì xuất tội tăng tàn đều phải đủ 20 tăng và 20 ni, thành 40 người.
- Sự: Là sự việc đem ra Kiết Ma, gồm có 2 loại: Thành Thiện Kiết Ma để hoàn thành công việc tốt đẹp, và Trừ Ác Kiết Ma để trị tội.
- Xứ: Là nói về sự kiết giới ở đâu? Phải có chỗ đàn tràng hoàng, chứ không phải bạ đâu làm đó. Chỗ đàn tràng hoàng là chỗ kiết giới. (Thích Thiện Siêu, Cương yếu giới luật, trang 113-132) (5)

1- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, ấn hành 1992, trang 64-82.

Việc xét và luận tội được qui định chặt chẽ trong Luật Phật. Đạo Cao Đài dung nạp và tuân thủ giới luật của Phật Giáo, gọi là cựu luật. Đồng thời, Đạo Cao Đài canh cải luật lệ, ban hành Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật Năm Mậu Dần 1938 qui định tổ chức nền chánh trị đạo. “Cho nên, Đạo tạo quyền cho Đời bằng sự công chánh, Đời lập nên hình tướng cho Đạo nhờ Luật Thương Yêu. Còn phương pháp cai trị, chiếu theo câu: “Ý dân là ý trời”, biết rằng Quyền Vạn Linh đối với Quyền Chí Linh, nên lúc nào cũng lấy nhơn sanh làm trọng”.

Đạo Cao Đài là tôn giáo mới, được khai mở vào ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần, 1926, tại chùa Gò Kén (tức Từ Lâm Tự), thuộc làng Long Thành, quận Châu Thành, (sau đổi thành quận Phú Khương), hiện nay là huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Đạo Cao Đài là tôn giáo tiên phong và duy nhất tại Việt Nam đã đưa lý thuyết và tư tưởng chánh trị dân chủ của Tây Phương, như John Locke (Anh quốc), Montesquieu và Jean Jacques Rousseau (Pháp quốc) vào luật qui định tổ chức chánh trị đạo, với tam quyền phân lập chặt chẽ, rõ ràng.¹ Quyền Hành Pháp thuộc Cửu Trùng Đài, Quyền Tư Pháp thuộc Hiệp Thiên Đài và Quyền Lập Pháp thuộc về 3 Hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội, tức là Hội Tối Cao, có quyền xem xét đề nghị của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh, rồi có quyền chấp thuận hay là không. Ba Hội này hiệp

1- Giáo sư Hùng Nguyên Nguyễn Ngọc Huy, *Dân Tộc Sinh Tôn, Chủ Nghĩa Quốc Gia Khoa Học*, 1964, tái bản 2006, trang 99-117. *Quyền Hành*

lại làm Cơ Quan của Quyền Vạn Linh ¹ (Quyền Lập Pháp)

Thật vậy, Đạo Luật năm Mậu Dần 1938 (chương 4) ấn định thành phần Tòa Hiệp Thiên Đài và Ban Kỷ Luật Hiệp Thiên Đài để hành xử quyền Tư Pháp, phân xử chức sắc, chức việc và tín đồ phạm luật đạo. Quyền Tư Pháp được công nhận và hành xử độc lập với quyền Hành Pháp trong Đạo Cao Đài từ năm 1938.

Tại Việt Nam, Hiến pháp của đệ nhất cộng hòa (1956) lần đầu tiên công nhận tam quyền Hành Pháp, Tư Pháp và Lập Pháp, nhưng quyền Tư Pháp vẫn còn nằm trong bộ tư pháp thuộc chánh phủ (Hành Pháp), và tại địa phương (tỉnh), tòa cấp sơ thẩm vẫn còn là tòa hòa giải rộng quyền, chánh án sở tại vừa giữ quyền công tố, kiêm quyền điều tra (dự thẩm) và quyền xử án. Hiến Pháp đệ nhị Cộng Hòa 1967, lần đầu tiên qui định các quyền Hiến Định, gồm có 4 quyền: Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp và Giám Sát. Quyền Tư Pháp thuộc Tối Cao Pháp Viện, quản trị các thẩm phán ngành xử án. Bộ Tư Pháp, thuộc Hành Pháp, quản trị các thẩm phán ngành công tố. Đến năm 1967, Hiến pháp đệ nhị Việt Nam Cộng Hòa chấp nhận quyền Tư Pháp độc lập, trong khi đạo luật năm Mậu Dần 1938 qui định tổ chức chánh trị của Đạo Cao Đài đã minh thị chấp nhận điều này.

Thật vậy, quyền Tư Pháp được tổ chức và qui định thủ

1- Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, *Chánh Trị Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất*, Hoa Kỳ, 2003, các trang 13-16.

tục xét xử chức sắc, chức việc và tín đồ phạm luật đạo và việc áp dụng 10 hình phạt (thập hình), tùy theo mức độ khinh, trọng.

Nói chung, dù Luật Phật, hay Luật Cao Đài qui định thủ tục xét xử tín đồ, hay chức sắc, chức việc phạm luật đều nằm trong tinh thần giúp cho người phạm luật có cơ hội “tu tâm, sửa tánh”, ăn năn sám hối để “lập công, bồi đức”. Đặc biệt, luật được áp dụng trong Đạo Cao Đài là luật Thương Yêu và Tha Thứ. Hình luật lưu hành trong xã hội thế tục có tính răn đe, trừng phạt để ngăn ngừa sự phạm pháp. Luật Phật và Luật Cao Đài thể hiện lòng khoan dung, tha thứ và từ bi.

Từ sau 1975, tại Việt Nam tuy có luật hình và luật hình sự tố tụng ấn định thủ tục xét xử của cơ quan tư pháp, nhưng hiến pháp 1992 của cộng sản chưa chấp nhận tam quyền phân lập. Điều 4 Hiến pháp 1992 thừa nhận sự lãnh đạo duy nhất của đảng cộng sản. Ba quyền Hành Pháp, Tư Pháp và Lập Pháp đều nằm trong tay đảng cộng sản, đưa đến tình trạng độc đảng, sự cai trị độc tài, mà không có cơ quan hiến định nào giám sát. Những quyền dân sự căn bản của công dân không được luật pháp minh thị công nhận và chánh quyền tôn trọng, khiến cho người dân không được luật pháp che chở, bảo vệ, mà trái lại, bị đàn áp, bỏ tù vô lý, oan sai. Thí dụ gần đây, với các điều 88, 258 luật hình, nhiều nhà đấu tranh cho quyền tự do, dân chủ và quyền dân sự của công dân bị tuyên án tù oan sai.

Tóm lại, bài “Giới Tâm Kinh” Đạo Cao Đài khuyên nhủ tín đồ sửa tánh, răn lòng, dựa vào Luật Thương

Yêu và Tha Thứ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và Các Đấng Thiêng Liêng, ban Hồng Ân độ rỗi cho những người đang trầm luân đọa đày trong bể khổ, sớm tìm con đường tu giải thoát, để đạt cõi “niết bàn tại thế”. “Giới Tâm Kinh” còn giúp cho người tín đồ ngoan đạo tu tiến để đạt sự thanh tịnh, tinh tấn trên con đường tu học, đồng thời, cũng giúp cho xã hội thế tục, mọi người an hưởng cuộc sống an lành, ấm no, hạnh phúc. Nhân loại sẽ mau tiến đến xã hội thanh bình, an lạc.

Viết tại Thành Phố Sydney, Tiểu Bang New South Wales, Úc Châu.

Năm Đạo thứ 88 (Bát Thập Bát Niên)

Chúa nhật 17 tháng 11 năm 2013, nhằm ngày rằm tháng 10 năm Quý Ty

Lê Tấn Tài

Tài Liệu Tham Khảo:

(1)-Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, ấn hành 1992.

(2)-Lê Tấn Tài, Tinh thần Tam Giáo Đạo Cao Đài trong bối cảnh toàn cầu hóa, tập san Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long, Úc Châu số 1, năm 2007, Sydney.

(3)-Tiến sĩ Hồ Đình Chử, Thiện căn ở tại lòng ta, đặc san Tây Ninh Mến Yêu 2003, Sydney.

(4)-Thích Quang Minh, Chân dung người Phật tử, nhà xuất bản Tôn Giáo, 2001.

- (5)- Thích Thiện Siêu, Cương Yếu giới luật, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, 1997, Hoa Kỳ.
- (6)- Đoàn Trung Còn, Phật Học Từ Điển, Sài gòn, 1963.
- (7)- Thích Chơn Thiện, Giới Học, Buddha Sasana web-site.
- (8)- Thiệu Chửu, Tự Điển Hán Việt, nhà XB Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, Việt Nam, năm 2002.
- (9)- Thích Thiện Hoa, Tu Tâm, Tám quyển sách quý, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, năm 2000.
- (10)- Hiền Tài Đức Nguyên Nguyễn Văn Hồng, Cao Đài Từ Điển, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1997.
- (11)- Trần Trọng Kim, Nho Giáo, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, năm 1991.
- (12)- Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông quyển 3, nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, Việt Nam, 2002, trang 618).
- (13)- HT Đức Nguyên Nguyễn Văn Hồng, Giải Thích Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại Hoa Kỳ tái bản lần thứ nhất, 2001.
- (14)- Giáo sư Hùng Nguyên Nguyễn Ngọc Huy, Dân Tộc Sinh Tồn, Chủ Nghĩa Quốc Gia Khoa Học, 1964, tái bản 2006.
- (15)- Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Chánh Trị Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất, Hoa Kỳ, 2003.

GIẢNG ĐẠO CHƠN NGÔN

Soạn giả: Thái Đển Thanh

BÀI SỐ 8

GIẢNG GIẢI CHỮ CUNG

Chữ Cung là Cung kính

Đối với các sự đời và hành vi cử chỉ của con người hằng ngày phải giữ tấm lòng cung kính. Dầu lúc nào cũng xem mình như ở giữa chốn triều đình, đứng trên sân tế lễ. Dầu ngồi trong nhà kín cũng tưởng như thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ. Nghĩa là mười mắt trông vào và mười tay chỉ vào mình.

Trong Kinh Thư có câu: “Như lâm thâm uyên, như lý bạch băng”. Phải coi mình như đến vực sâu, như nơi giá mỏng.

Cách cử động của các bậc cổ nhưn cung kính như thế. Con người còn có tánh linh hơn vật, là do nơi biết cung kính lễ nghĩa mà cao hơn.

Nếu con người chỉ biết đói thì ăn, khát thì uống, no ấm thì vui mừng, đói rách thì lo buồn, còn ngoài ra chẳng biết cung kính lễ phép là gì. Người như vậy phỏng có khác chi cái hình bằng gỗ chẳng? Thiết tưởng hạng người như thế thiên hạ kêu là giá áo túi cơm cũng phải.

Đức Khổng Tử, giáo hóa nhưn sanh có dạy năm điều là: “Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng”. Vua tôi có

cung kính thì thiên hạ mới được thái bình, cho nên vua Nghiêu đối với bá quan thường dùng một chữ Khâm, ngàn thu còn để tiếng Thánh quân. Cha con có cung kính thì gia đình mới được thuận hòa. Ông vua Thuấn thờ cha mẹ trọn niềm tử kính, mà muôn đời còn lưu danh là đại hiếu. Anh em có cung kính với nhau, mới có tình cảm thân yêu mến. Đời xưa ông Lý Tịch làm quan to, ông đã già mà cung kính bà chị một cách lạ thường. Một hôm bà chị đau ông thân hành đi nấu cháo cho chị ăn, thổi lửa rụi bị cháy hết râu, người chị thấy em như vậy thì hết lòng thương xót. Còn vợ chồng mà biết cung kính với nhau, thì tình thân ái mới được thuận hòa, tạo nên cửa nhà đồ sộ.

Đời xưa vợ chồng ông Khước Khuyết tương kính như tân, vợ chồng của ông kính nhường nhau ví như khách quý, thường bữa ông đi cày bà vợ đem cơm phải quì mà dâng cho ông, rồi chấp tay đứng hầu đến trọn bữa.

Ngày kia có quan Đại Phu, đi ngang qua xem thấy cách cung kính của vợ chồng ông như vậy, bèn về tâu lại với Vua nước Tấn, Vua liền mời ông Khước Khuyết phong làm quan Hạ Đại Phu, ấy là vợ ngoan làm quan cho chồng.

Người tu hành mà biết cung kính, thì tinh thần đạo đức mới được tăng tiến lên cao. Trong xã hội từ lớn chí nhỏ đều biết cung kính lễ phép thì xã hội mới có vẻ điều hòa thuần phong mỹ tục.

Toàn thể nhân loại mà biết giữ lễ nghĩa cung kính với nhau, thì thế giới sẽ được hòa bình phục hồi thượng cổ.

THI CHỮ CUNG

Cung kính là đầu của thế gian,
Lễ nghi biết giữ đặng trang hoàng.
Tài sơ bác học đều lưu-ý,
Nghieu Thuấn thường dùng đối bá quan.

BÀI SỐ 9 GIẢI THÍCH CHỮ NHẪN

Chữ Nhẫn là kiên tâm nhẫn nại. Bền lòng nhịn nhục được thì cái tâm mới an tịnh, nhứt là về phương diện tu hành đạo đức, phải thật hành chữ nhẫn trước hết.

Đức Khổng Tử nói: “Tiểu bất nhẫn, tắc loạn đại mưu”. Việc nhỏ mà chẳng nhịn thì cái mưu lớn ắt phải hư hoại. Ở đời ta thường thấy những việc nhỏ bằng sợi tóc, vì không nhịn được mà xảy ra sóng gió to lớn, nhiều khi gây nên tai họa giết hại lẫn nhau, là do nơi chẳng chịu kiên nhẫn mà biến sanh ra nông nổi.

Có tích xưa: Ông Quách Tử Nghi, đời nhà Đường khi còn nhỏ đang đi học, một hôm ông xem kinh Phật thấy câu “Hắc phong xuy châu phiêu nhập chi khổ hải”. Nghĩa là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào trong biển khổ. Ông không hiểu ý câu ấy ra sao, bèn đến hỏi một Hòa Thượng, vị Hòa Thượng thấy hỏi như vậy, thì thịnh nộ mắng ông Quách Tử Nghi rằng mày còn con nít biết gì mà dám hỏi những câu đó. Ông Quách Tử Nghi thấy vị Hòa-Thượng trả lời như vậy thì nổi giận hầm hầm tím mặt. Lúc ấy vị Hòa Thượng bèn ung dung day lại cười mà cắt nghĩa cho ông Quách Tử Nghi biết rằng: Sự thịnh nộ của công tử từ nãy đến giờ

tức là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào biển khổ đó....

Ông Quách Tử Nghi hồi tâm tỉnh ngộ, bèn chấp tay tạ ơn vị Hòa Thượng, đã dùng một cách gián tiếp mà chỉ giáo cho mình. Ôi! Ở đời biết bao nhiêu luồng gió đen, hằng ngày lẫn- quẩn xung quanh mình của chúng ta, nếu chúng ta không hết sức lấy tấm lòng kiên nhẫn ra chống chọi, thì cơ hồ thân thể của chúng ta như một chiếc thuyền nhỏ kia, có ngày chìm đắm vào trong bể khổ.

Có bài sách Thầy Tử Trương hỏi Đức Khổng Phu Tử về chữ nhẫn. “Tử-Trương dục hành từ ư Phu-Tử, nguyện tứ nhứt ngôn vi tu nhân chỉ yếu”. Thầy Tử Trương muốn đi làm việc chánh, bèn đến từ tạ Đức Khổng Phu Tử, xin cho một lời để làm phép sửa mình. Phu Tử viết: “Bá hạnh chi bốn nhẫn chi vi thượng”. Đức Khổng Tử nói: Trăm nét chung gốc chỉ có chữ nhẫn là cao thượng hơn hết.

Tử Trương viết: Hà vi nhẫn chi. Thầy Tử Trương hỏi tại sao mà phải nhẫn đó. Phu Tử viết:

Thiên Tử nhẫn chi quốc vô hại,
Chư Hầu nhẫn chi thành kỳ đại.
Quan Lại nhẫn chi tấn kỳ vị,
Huynh đệ nhẫn chi gia phú quý,
Phu phụ nhẫn chi chung kỳ thế,
Bằng hữu nhẫn chi danh bất phế,
Tự thân nhẫn chi vô họa hoạn.

Nghĩa là: Làm Vua mà biết nhẫn thì trong nước không

có điều tai hại,
Bạc chur hầu mà biết nhịn thì nên nghiệp lớn.
Bạc Quan Lại mà biết nhịn thì phẩm vị dặng cao thẳng.
Anh em biết nhịn với nhau thì nhà cửa dặng giàu sang.
Chồng vợ biết nhịn thì niềm ân ái mới dặng trọn đời.
Bậu bạn biết nhịn thì danh nghĩa chẳng hư,
Còn thân của mình mà biết nhịn chẳng lo tai họa.

Tử Trương viết: “Bất nhẫn hà như”. Thầy Tử Trương hỏi: Còn chẳng nhịn thì đường nào? Phu Tử viết:

Thiên Tử bất nhẫn quốc khống hư,
Chư Hầu bất nhẫn tán kỳ xu,
Quan Lại bất nhẫn hình phạt tru,
Huynh đệ bất nhẫn cát phân cư,
Phu phụ bất nhẫn tình ý sơ,
Tự thân bất nhẫn hoạn bất trừ.

Nghĩa là:

Làm Vua mà chẳng nhịn thì nước phải trống không.
Bạc Chư Hầu chẳng nhịn thì hư bại thân mình.
Bạc Quan Lại không nhịn thì phải chịu hình phạt.
Anh em chẳng biết nhịn nhau, thì chia của cắt nhà phân ly thủ túc.
Chồng vợ chẳng nhịn thì tình nghĩa ra phai lợt.
Còn bổn thân của mình mà chẳng biết nhịn thì mọi việc hoạn họa chẳng dứt....

Đức Khổng Tử giải nghĩa các bậc rồi, Thầy Tử Trương ngậm ngùi mà than rằng: phải lắm, phải lắm, thật là khó thay nếu không có chí kiên nhẫn thì cũng khổ cho bổn phận làm người.

Trong Kinh Hoa Nghiêm có câu rằng: “Nhứt niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai”. Một phen nư giận nổi lên thì muôn ngàn nghiệp chướng nảy sanh. Trong các kinh sách của Phật, Tiên, Thánh Hiền hằng ngày dạy nhưn sanh chữ nhẫn làm đầu, mà con người mớ màng chưa tỉnh ngộ.

Chúng ta nhận xét qua một trận giông tố, ắt phải có cây ngã, nhà sập, thuyền tàu chìm đắm. Còn người trải qua những cơn thịnh nộ rồi, thường có xảy ra lắm điều tai ương hoạn họa, khi biết tự tỉnh ăn năn thì việc đã muộn rồi.

Vậy mà có nhiều người trải qua biết bao nhiêu lần giông tố, mà cũng không biết kiên nhẫn chút nào, thật cũng đáng buồn cho đó ...

Có tích Ông Trương Công Nghệ:

Ngày xưa ông Trương Công Nghệ chín đời cùng ở với nhau một nhà. Có câu: “Trương Công Nghệ cửu thế đồng cư”. Vợ chồng con cháu có mấy trăm người mà trọn đời chưa có điều chi xích mích, trong gia đình bao giờ cũng đầm ấm như khí hòa mùa xuân.

Ngày kia Vua nghe tin bèn ngự giá đến nhà ông mà hỏi rằng: nhà của người dùng cách gì mà trong gia đình vui vẻ thuận hòa với nhau như vậy?

Ông Trương Công Nghệ bèn viết một chữ NHẪN thật lớn vào trong tấm giấy mà dâng lên cho Vua.... Vua xem rồi lấy làm kính phục, liền ban cho ông một trái lê thử coi ông xử sự ra sao. Ông bèn sai người cắt trái lê bỏ vào trong cái thùng lớn đổ nước nấu sôi, rồi kêu

tất cả người trong nhà đến trước mặt, cho uống mỗi người một muống, để gọi là chung hưởng ân Vua.

Ôi! Tấm lòng nhân nại của ông quý biết chừng nào. Đến đổi nhà của ông có nuôi một trăm con chó, mỗi bữa ăn cho ăn cơm nếu thiếu một con nào thì hết thấy cả bấy đều không ăn đứng đợi....

Sự nhân nại của ông kịp đến cả súc vật cũng biết nhân nhượng như thế. Đời nay những người không biết kiên nhẫn mà xem đến truyện của ông thì há chẳng hổ mình lắm sao?

Có câu:

Trương Công Nghệ trăm phần nhân nại,
Chín đời cùng xúm xít ở chung.
Tiếng lành đồn thấu bệ rồng,
Một nhà sum hiệp Cửu Trùng ban khen.

“Bá nhân đường trung hưởng thái hòa”
Nếu trăm điều mà nhịn được hết, thì trong gia đình sẽ
được thuận hòa vui vẻ vô cùng.

THI

Huệ Lan chung đứng mái tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền.
Kẻ đố người làm đôi đũa hại,
Trăm điều nhân nại mới là Tiên.

BÀI SỐ 10

TÂN LUẬT VÀ PHÁP CHÁNH TRUYỀN
(Giảng giải về đại cương)

Tân Luật là do theo Thánh giáo mà lập thành, mọi sự hành trình của Chức Sắc, Chức việc và Đạo Hữu nam nữ đều tuân y theo Tân Luật mà thi hành phận sự. Bởi Tân Luật là thế cho Thiên Điều, hễ phạm Tân Luật thì tức nhiên là phạm Thiên Điều ắt phải chịu tội lỗi do Thập Hình của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG trừng trị.

Vậy những người nhập môn tùng giáo, vào Đạo Cao Đài thì phải thật hành theo Tân Luật, là trau dồi đức hạnh, cần phải học thuộc lòng Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Qui, giữ theo đó mà tu hành cho tròn bổn phận của một vị tín đồ trong nền Tôn giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Mỗi người nhập môn rồi phải thỉnh một quyển Tân Luật, để học hỏi cho hiểu rõ mọi điều, và do theo đó mà làm mực thước để độ lượng bước đường hành đạo của mình, mới có thể tiến triển cao thăng đạt thành phẩm vị.

Trái lại, người vào Đạo mà không thiết hành theo Tân Luật chẳng giữ trọn lời minh thế buổi ban sơ, thì không thể nào thành công đắc Đạo.

PHÁP CHÁNH TRUYỀN

Pháp Chánh Truyền chú giải, cũng do theo Thánh giáo của ĐỨC CHÍ TÔN đã định phẩm tước quyền hành của Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Chức việc nam nữ, lớn nhỏ đều có trật tự phân minh. ĐỨC HỘ PHÁP chú giải thêm sáng tỏ từ chi tiết, để cho Chức Sắc từ Đại Thiên Phong đổ xuống tới Chức việc Bàn Trị Sự, do theo đó mà thi hành cho được vuông tròn trách nhiệm, không ai có phép cạnh cãi chơn truyền của Đạo. Nếu vị nào phạm vào Pháp Chánh, thì bị đưa ra

Tòa Tam Giáo.

Cũng như phần Đời có gia pháp, hay là quốc pháp. Bốn phận làm con mà chẳng tùng mạng lệnh của cha mẹ trong gia đình, thì tức nhiên là con ngỗ nghịch bất hiếu.

Bốn phận làm dân mà không tuân lệnh của Triều đình Chánh Phủ trong nước, ấy là kẻ phản loạn quốc gia thì phải chịu tội tình hành phạt.

Còn người giữ Đạo mà bất tùng Luật Pháp chơn truyền của Đức CHÍ-TÔN thì trái với lời minh thệ khi nhập môn đã không được chung hưởng ân huệ của Đức CHÍ TÔN ban cho mà còn bị quyền Thiêng Liêng trừng trị là khác.

BÀI SỐ 11

LUẬT PHÁP CHƠN TRUYỀN của nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Luật là Tân Luật và Đạo Luật, Pháp là Pháp Chánh Truyền chú-giải. Chơn truyền của Đạo là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Đức CHÍ TÔN giáng cơ khai Đạo, từ buổi ban sơ đã chỉ rõ đường đi nước bước, ấy là lời vàng tiếng ngọc, dạy từ chơn tóc kẻ rãng sau nữa là Pháp Chánh Truyền và Bát Đạo Nghị Định, của Đức LÝ GIÁO TÔNG dạy về Chánh Trị Đạo, thì dầu cho Chức Sắc Thiên Phong đổ xuống tới hạng tín đồ, cũng phải tuân y theo đó mà thi hành phận sự. Nếu ai canh cải chơn truyền của Đạo thì gọi là dị đoan bất chánh, phạm vào Luật Pháp phải bị đưa ra Tòa Tam Giáo xử

trị.

Tân Luật và Đạo Luật, thì do quyền Vạn linh sửa đổi được những khoản nào không phù hợp với nhân sanh. Còn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền và Bát Đạo Nghị Định thì bất di bất dịch.

Luật pháp qui điều của các nhà Tôn giáo xưa nay là khuôn viên trọng thể. Ai là người tự xưng mình rằng môn đệ trong ba nhà: Nho, Thích, Đạo thì phải do theo kỷ luật của vị Giáo chủ di truyền, mà thật hành cho được hoàn toàn bốn phận, nếu đệ tử trong Tôn giáo nào chẳng từng Luật pháp qui điều, lại canh cãi chơn truyền của Đạo, thì dầu có tu hữu công cũng khó mong thành chánh quả.

Ví như người đời mà chẳng giữ theo điều luật của Chánh phủ thì tức nhiên đời loạn quốc pháp, phong hóa suy đồi, luân lý cang thường điên đảo.

Đạo là Luật pháp công bình Thiên liêng của Tạo hóa, để truyền bá cho đời, người biết giữ theo luật Đạo thì ví như một người thợ mộc, làm việc chi cũng có mực giăng thước độ, thì khí dụng mới được hoàn thành.

Con người mà không giữ theo Luật pháp của Đạo, thì chẳng khác nào kẻ làm thợ không có mực thước thì cả khí dụng ắt phải hư hoại. Luật pháp là nấc thang tấn hóa, mọi sự hành vi của con người, dầu các cuộc chơi cũng có luật pháp....

Luật pháp qui điều là: bốn phương diện để răn mình chừa lỗi, gọi là: “Qui, Cử, Chuẩn, Thăng”. Có câu: Bất dĩ qui cử chuẩn thăng, bất năng thành phương viên....

Người làm thợ mà chẳng noi theo mực thước thì phạm sự không đặng vuông tròn. Còn người tu mà chẳng giữ theo Luật pháp chơn truyền của Đạo, thì không đắc quả phẩm vị Phật, Tiên mà còn phạm tội Thiêng liêng là khác.

Tóm lại, Đức CHÍ TÔN khai Đại Đạo kỳ thứ ba này gọi là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, nếu chúng sanh muốn được thoát khổ, thì dùng phương châm tu hành đạo đức mà làm kế bảo an và cần phải thật hành y theo khuôn viên luật pháp của Đạo thì mới chung hưởng cơ hòa bình an cư lạc nghiệp.

BÀI SỐ 12

TAM LẬP

Lập công - Lập đức - và Lập ngôn

1- Lập công là: Lập công nghiệp với Đạo cho đầy đủ mới có thể thọ phong vào hàng Chức Sắc, hay là đạt thành phẩm vị thiêng liêng, cao thấp là tùy theo công nghiệp nhiều ít.

Ví như phân đời các bậc trung thần tể tướng, cũng do nơi lập công nghiệp với Triều đình, mà đặng chức trọng quyền cao lộc cả. Chưa từng thấy một người nào bình nhứt ở không chơi bởi lưỡi biếng, mà được giàu sang vinh hiển, lập nên danh thế lưu lại trên đời mà cũng chẳng thấy một nhà tu nào, không chịu khổ hạnh vì Đạo mà đắc thành Thiên vị phẩm tước cao siêu ấy là chơn lý hiển nhiên từ thử.

2.- Lập đức là: Lập đức hạnh cho được hoàn toàn ấy

là một nấc thang tiến hóa đến cực phẩm Thiên liêng. Đức hạnh đủ đầy ví như hai cái chơn mạnh mẽ, có thể trèo lên tới đỉnh thượng, vệt ngút mây xanh, biết rõ cơ mầu nhiệm, thanh nhàn vui vẻ hơn mọi sự.

Có câu: “Đức trọng quỉ thần kinh”. Những người lập đức được cao trọng, thì dầu cho quỉ thần cũng phải kiêng nể hay là võ lực hùng oai cũng chẳng màng ...

Người có đức cũng như cây lớn có gốc rễ nhiều, dầu gặp giông tố bão bùng cũng không khi nào xiêu ngã. “Đại đức đôn hóa, tiểu đức xuyên lưu”. Đức lớn thì ngưng tụ vững bền, còn đức nhỏ hay là khiếm đức, phải chịu trôi giạt không bờ bến dựa nương ... Đức là căn bản nguồn cội trường tồn, còn tài sản như sương đeo ngọn cỏ.

Những người cố tâm lập đức, thì hay thi ân tế chúng phổ hóa nhưn sanh, mọi sự hành-vi đều có lợi ích chung cho đồng loại. Trên thuận tòng Thiên lý, dưới phù hạp nhân tâm giá trị quý hơn ngọc ngà châu báu. Có câu: “Đức thắng kim”. Đạo đức là trọng hơn vàng bạc, ấy là lời của Thánh nhưn dạy con người cần lập đức.

3.- Lập ngôn là: Kính cẩn thận trọng từ lời nói, những lời thốt ra phải có đạo đức, nhưn nghĩa, khiêm cung, thì mọi người đều cảm hoài yêu chuộng.

Còn lời nói có tổn hại cho nhưn sanh là những điều bất nghĩa vô nhân, làm cho thiên hạ vì lời nói của mình mà phải chịu thảm sầu đau khổ, thì tự nhiên phải mang câu thất đức.

Đức Khổng Tử nói: “Bán cú phi ngôn ngộ tổn bình sanh chi đức”.

Đức Thánh nhân dạy rằng: “Xuất kỳ ngôn thiện, tắc thiên lý chi ngoại ứng chi, xuất kỳ ngôn bất thiện, tắc thiên lý chi ngoại vi chi”. Nghĩa là nói ra một lời lành, thì chứng ngoài ngàn dặm thiên hạ nghe mà cảm động hưởng ứng theo đó, còn nói ra những lời chẳng lành, thì chứng ngoài ngàn dặm thiên hạ nghe mà nghịch đó.

“Xuất nhưt ngôn khả dĩ hưng bang, xuất nhưt ngôn khả dĩ tán bang”. Một lời nói có thể làm cho lợi ích nước nhà, cũng một lời nói mà làm hư hoại tất cả giang san sự nghiệp.

Vậy làm người cần phải biết cẩn ngôn là dè dặt thận trọng từ lời nói.

Trước khi thốt ra những lời nói ta nên xét đoán suy nghĩ được 3 điều:

- Một là chơn chánh, - hai là hữu ích, - ba là dễ thương. Nếu nói ra mà không đặng ba điều ấy, thì tốt hơn là làm thinh còn hay hơn nói.

“Nhứt ngôn trúng vạn ngôn dụng, nhưt ngôn bất trúng vạn sự bất thành”.

Tóm lại vấn đề Tam Lập:

Mỗi người trong Đạo hay là ngoài đời, mà thật hành cho được vẹn toàn thì tư cách phẩm giá của con người sẽ trở nên tôn nghiêm cao trọng.

(còn tiếp)

TÓM LƯỢC ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

*-Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)

* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI:

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

***Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ:**

Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

***Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc:**

Chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại:

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

-Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử, được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d- Đối với những vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn

quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Số: 3076 Oakbridge Dr,
SAN JOSE, CA 95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ - Phone: 408-238-6547
Email: dutani@comcast.net
-HTDP Túy Trinh - Phone:713-302-1625
Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

Nội Luật Ban Thế Đạo

.....
Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa phé Đời hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.

**Trích Chương Mở Đầu
Nội Luật Ban Thế-Đạo**

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

trong năm 2013

1- Bí pháp dăng Tam Bửu -

Bí pháp giải thoát

(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)

Sách dày 232 trang, phát hành tháng 4 năm 2013.

2- *- Chân dung

Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung

(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng)

***- Phương châm Hành Đạo**

(Soạn giả: Thượng Đẩu sư Lê Văn Trung)

Sách dày 240 trang, phát hành tháng 10 năm 2013

3- Lược sử Khai Đạo

(HT Nguyễn Trung Đạo)

Sách dày 232 trang, phát hành tháng 12-2013.

THÔNG BÁO

Vì lý do kỹ thuật xin đình hoãn một kỳ(trong số này)

1- Mục Vườn Thơ Bạn Đọc.

2- Bài “Amour et Justice - “Tình Thương và Công Chính” của HT. Lê Văn Thêm.

Mong được sự thông cảm của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ và xin cáo lỗi cùng các soạn giả.

**GIỚI THIỆU CƠ SỞ
ĐỒNG ĐẠO - THÂN HỮU**

DHT Collision & Service Center

Justin or David - *Managers*

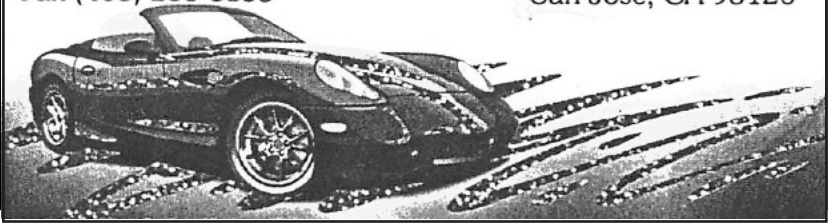
Email: dhtauto@yahoo.com

Phone (408) 288-8856

Fax (408) 288-8855

60 Stockton Ave.

San Jose, CA 95126



Lisa's Flowers

Flowers For All Occasions

2424 Quimby Rd., San Jose, CA 95148

(408) 828-5833 - (408) 528-7675

Fax: (408) 440-2974

*Free Wedding
Consultation*

Uncompromised Quality & Service

Weddings • Parties • Birthdays • Funerals • Gift Baskets

Tập San Thế Đạo

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thực hiện & Trách nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ - Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền - Ngọc Diệp

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

TS Nguyễn Anh Tuấn - Lê Văn Thêm

Mai Văn Tim- Bạch Y- Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo-

Tố Nguyên - Trần Công Bé- Song Nguyên

Quang Thông- Lê Tấn Tài (Úc châu)

Lê Tấn Tài (USA)- Dương Thanh Vân.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 Email: dutani@comcast.net